

NGHỀ BUÔN

MỒ HÔI
NƯỚC MẮT
NỤ CƯỜI

*Nếu bạn không
có ý định làm giàu
bằng nghề buôn thì
đây không phải là
cuốn sách dành cho
bạn, xin đừng mua,
đừng đọc...*

Nghề buôn: mồ hôi, nước mắt, nụ cười

Hoàng Nhật Linh

Trung tâm thông tin KHKTHC 1993

Mục lục

[Lời giới thiệu](#)

[Người đàn bà một thời danh tiếng](#)

[Nhát dao găm ở Dresden](#)

[Bà chủ tự sát](#)

[Bảy ngày chờ chết](#)

[Quán Tiên](#)

[Người đàn bà lạ lùng](#)

[Người trong đường dây buôn thuốc phiện Vân Nam – Hà Nội](#)

[Trạng Bình đi tù](#)

[Tài năng thất nghiệp](#)

[Cô gái nhà quê cứu một ông vua](#)

[Người đẹp mang bí danh “Bập Bùng”](#)

[Vụ án gà mái ghe](#)



Nguồn ebook: tve-4u.org

Nguồn text: facebook.com/nghebuon.H.N.LINH

Sửa chính tả và tạo ebook: Caruri

Lời giới thiệu

Nghề buôn luôn đầm mồ hôi và nước mắt. Nghề buôn là cả một thế giới huyền ảo của những nụ cười. Nghề buôn có thể đưa người này lên tột đỉnh của sự vinh quang, song cũng có thể dẫn người khác lâm vào nỗi bất hạnh khủng khiếp nhất. Đó là ma lực vĩnh hằng của nghề buôn, và cũng là sự hấp dẫn của cuốn sách này.

“Nghề buôn: mồ hôi – nước mắt – nụ cười” là tập truyện ngắn của nhà văn Hoàng Hữu Các (tức Hoàng Nhật Linh). Các nhân vật trong truyện đều dựa trên nguyên mẫu của những cuộc đời có thật. Họ buôn bán, họ kiếm sống, họ làm giàu trong cay đắng và đau khổ. Thật hiếm có cuốn sách nào viết về nghề buôn mà vốn sống được dồn nén đến vậy.

Người đàn bà một thời danh tiếng

I. Tay trắng thành bà chủ

Súng đã nổ và bà Nguyễn đã chết.

Các thành viên của đội hành quyết, xách súng chạy thục mạng vào rừng, ôm nhau khóc nức nở.

- Tại sao lại bắn mẹ Nguyễn? Tại sao? – Họ bàng hoàng hỏi nhau.

Hai trong số năm người của đội hành quyết sau đó phát cơn điên, chữa mãi không khỏi. Ba người còn lại thì hai ông gần đây đã chết vì tuổi tác, vì bệnh tật. Người cuối cùng tên Tuấn, năm nay sáu mươi tư tuổi, tóc bạc như phấn, lưng hơi còng và tết năm nào cũng trốn nhà ra đi.

Ông đi đâu? Ông về đúng cái chỗ ngày trước bà Nguyễn đã gục xuống, thấp hương trên mộ bà, sì sụp khăn vải.

- Bà ơi! Con không bắn bà đâu! Không phải con! Khô...ô...ng ph...ai... ải – Ông gào lên và nức nở như con nít.

Ông vẫn nhớ như in cái giây phút khủng khiếp ấy...

Lúc đó, viên đội trưởng hành quyết hô liền ba lệnh:

- Nâng súng!

- Lên đạn!

- Kẻ thù phía trước, bắn!

Ở gốc cây trước mặt, bà Nguyễn giật nảy lên. Máu. Và tiếng bà Nguyễn rất rành rở:

- Hồn tôi sẽ nhập vào cây rừng và chứng kiến cuộc đời của các người.

Viên đội trưởng tiến về phía người bị bắn, đếm to như hét:

- Một, hai, ba, bốn một phát không trúng đích.

Rồi y rút súng ngắn ra, gí sát tai bà Nguyễn, bóp cò.

“Một phát không trúng đích”. Bao nhiêu năm qua, ông Tuấn cứ định nình phát súng bắn trượt kia là của ông. Ông vịn vào điều rất mong manh kia để an ủi lương tâm mình mà sống cho đến bây giờ.

Vì tò mò, tôi cũng đã một lần trốn nhà, bỏ hết, bám theo ông Tuấn lên bãi bắn ấy.

Tôi vịn vào cây rừng rồi vụt phát tay lại, hoảng hốt như vịn vào một người đàn bà đang run rẩy.

Gió thì thâm. Tán lá thâm thì...

“Có phải bà Nguyễn đấy chẳng! Bà nói đi! Hãy nói thật nhiều nhưng đừng khóc, thưa bà”.

Chuyện cũ. Vâng! Lâu lắm rồi. Xưa như một giấc mơ thời thơ ấu. Nhưng tôi vẫn muốn kể lại vì bà Nguyễn là một nhà doanh nghiệp tài ba. Không. Còn một lý do nữa tôi yêu bà. Dù bà sinh trước tôi một thế hệ nhưng chắc chắn là tôi yêu bà.

Trời ơi! Nếu tôi sinh cùng thời với bà, hẳn ngày ấy tôi cũng được lĩnh năm viên đạn vào ngực như bà và điều đó với tôi là một hạnh phúc, một hạnh phúc vô bờ.

Bà ơi! Tận bây giờ người Hải Phòng vẫn thường nhắc tên bà đấy. Người ta vẫn thường trầm trồ về bà. Người ta nắc nỏm khen một bà chủ vật liệu xây dựng giàu có nhất Hải Phòng.

Tôi đã nhiều lần xuống chợ Sắt, đứng ở nơi xưa bà đã đứng, những lối xưa bà từng đi.

Nơi bà lập nghiệp lần thứ hai – cái miền trung du xa xôi ấy, tôi cũng đã đến. Ở đó, không biết từ lúc nào và không rõ ai đã xây cho bà một ngôi đền nhỏ. Những bác nông dân quê mùa không biết tạc tượng. Chỉ mình tôi tạc tượng bà trong tim tôi.

Người ta sinh ra chưa là triệu phú. Bà Nguyễn cũng vậy. Hai cụ thân sinh của bà Nguyễn là những người buôn bán nhỏ, không nghèo nhưng cũng

chẳng phải là giàu. Như phần đông những người con gái thời ấy, bà Nguyễn lấy chồng sớm. Chồng bà là anh con trai độc nhất của một chủ vừa nước mắm. Cả một đời ông bố trần lưng ra lao động, kiếm tiền để cho anh con trai tiêu xài, phá tán. Có lần, anh chở hai thuyền buôn nước mắm lên Hà Nội bán rồi lên phố Khâm Thiên chơi một tháng rông và về nhà với hai bàn tay trắng và cặp mắt lơ đãng như chuột say khói. Sau khi bố mất, anh là người “có tài” trong một thời gian ngắn đã đẩy cả cơ nghiệp tới chỗ phá sản hoàn toàn. Bà Nguyễn phải giơ đôi vai bé nhỏ gánh lấy cơ nghiệp của nhà chồng, nuôi năm miệng ăn (chồng, mẹ chồng, hai con trai và bản thân mình). Bà mở một quán ăn nhỏ, bán ngẫu pín, thịt chó, rượu trắng và bún rối.

Chỉ khi Pháp xây dựng nhà máy xi măng Hải Phòng, bà Nguyễn mới đổi hướng kinh doanh.

- Tây nó làm nhà Tây bằng gì? – Bà Nguyễn hỏi các bác thợ xây.

- Bằng xi măng và sắt.

Thế là bà Nguyễn chuyển sang buôn sắt, vì bà thấy cả nước Nam ta chưa có một nhà máy nào làm ra sắt cả. Mới đầu, kho sắt của bà Nguyễn mới chỉ vài ba tấn, rồi lên hàng chục hàng trăm tấn. Về sau, bà Nguyễn thành bà chúa sắt. Những con tàu khổng lồ chở sắt từ Pháp sang cập bến cảng Hải Phòng và những chiếc xe cam nhông ùn ùn chở sắt về kho bà Nguyễn.

Làng tôi bấy giờ, hơn tám trăm hộ, đậu trên một cồn cát sắt lớn. Bởi tổ nghiệp chúng tôi làm nghề nấu sắt. Quốc sử chép rằng: “Làng Nho Lâm, Diễn Châu, Nghệ An là trung tâm luyện sắt đầu tiên của người Việt cổ”. Làng tôi sống nhờ nghề sắt, đóng thuế cho nhà vua cũng bằng sắt. Sắt nấu ra, đổ thành cục, thành thỏi, rèn thành liềm, hái, giáo, mác... Cút sắt thải ra, đổ thành cồn đóng, gò bãi, thành thổ cư của cả làng.

Bà tôi kể rằng: “Lần đầu nhìn thấy thanh sắt tây, cả làng tôi mấy đêm liền không ai ngủ được. Những lò than vẫn cháy. Cả làng vẫn hồng rực lên. Quặng trong nôi hồng vẫn chảy ra, sáng đến nhưc nhối cả con mắt, nhưng chẳng để làm gì nữa cả. Loại sắt thứ cấp, nấu bằng nôi hồng ấy không bán được nữa”. Từ đó, làng tôi chuyển sang nghề nông và buôn chữ, ăn cháo, ăn

khoai, chặt roi rèn con cháu học hành để sau này có cả mấy chục giáo sư, tiến sĩ.

Thanh sắt tây của bà Nguyễn trùn chợ Sắt đã về làng tôi năm xưa đấy. Cả tôi, cả ông bà, cụ kỵ của tôi không ai biết mặt bà, nhưng chính bà đã buộc cả làng tôi phải đổi nghề, bới đất mà sống, mút cá gỗ mà đi thi.

Cũng không phải chỉ người làng tôi phải đổi nghề. Thời đó, ở đất Bắc này, nhiều người phải đổi nghề, sập tiệm vì đã đại đột cạnh tranh với bà Nguyễn trong nghề buôn bán sắt thép. Bà là nhà buôn tài giỏi và độc đoán, không cho phép ai qua mặt, là người đàn bà sắt thép nhất, cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen.

II. Ra đi từ đồ võ

Có thể lấy cuộc đời bà Nguyễn để làm ví dụ cho số mệnh. Với người con gái, lấy chồng là việc hệ trọng nhất. Nếu lấy phải một anh chồng hư hỏng, đời người đàn bà sẽ tan nát. Số mệnh đã đặt lên vai bà Nguyễn cái gánh nặng nề nhất, ấy là ông chồng. Đức lang quân của bà Nguyễn không biết làm gì cả ngoài việc hút thuốc phiện và chơi cô đầu. Vợ càng giàu, ông càng hút khỏe và chơi khỏe. Ngày, ông ngủ li bì để tối lại linh đi. Ông về nhà trong tiếng gà gáy xao xác, quần áo xộc xệch, tóc tai rối bù, người sực mùi son phấn đàn bà. Rồi một hôm, ông mang về nhà một cô đầu trẻ, sống với nhau tự nhiên như vợ chồng. Cô gái làng chơi ranh ma vợ được lão đàn ông đại gái cứ bám riết lấy, không chịu nhả ra. Bà Nguyễn đành chịu thua vì đây là tình trường chứ không phải thương trường. Và bà Nguyễn ra đi, mang theo cả hai đứa con trai mà bà yêu quý còn hơn cả con chiên yêu chúa. Bà mẹ, khi yếu lòng, chỗ vịn chắc chắn nhất là đứa con.

Ba mẹ con bà Nguyễn dất dứ nhau lên trung du. Bà Nguyễn không đi ở ả, cũng không chạy trốn bất hạnh. Bà không thuộc loại người yếu mềm. Khí chất bà mạnh mẽ, tính cách bà cứng cỏi, đầu óc bà minh mẫn, con người ấy không dễ sụp đổ. Bà Nguyễn lên trung du là để xây dựng một cơ nghiệp khác.

Vào năm 1993 này, tôi đã dành nhiều ngày khảo sát lại vùng đồn điền của bà Nguyễn khi xưa. Hai nghìn tám trăm hec-ta đất đồi ngày ấy là cơ ngơi của bà. Bây giờ, những quả đồi lúp xúp ấy ngút ngàn chè xanh, còn những khoảng ruộng bậc thang ở thung lũng thì mon morn lúa xuân. Còn năm Ất Dậu, khi bà Nguyễn lên đây, vùng đất này còn hoang dại mù mịt. Những quả đồi còm bóng cây, ẩm ướt và đầy sên, vắt. Đêm ngủ trong căn nhà mới dựng tạm, còn ngái mùi tre hương, bà Nguyễn chốc chốc lại giật mình thon thót bởi tiếng con trăn gió quăng mình rào rào trên tán lá, tiếng con hổ đói mỗi tốp tốp đâu đó sau chái nhà.

Việc đầu tiên của bà Nguyễn là cứu đói. Bà tung tiền ra mua thóc gạo, khoai sắn và kêu gọi bà con nông dân: “Đừng đi ăn mày, hãy đi phát rừng, đốt rẫy và nhận thóc gạo mà về nuôi nhau”. Hàng chục nghìn người nghe bà đi khai hoang, mở đất. Một mình bà chống lại nạn đói năm Ất Dậu. Một tay bà tổ chức khai khẩn cả một vùng bán sơn địa mênh mông và màu mỡ. Bà cho tậu hàng đàn trâu, bò. Bà dựng từng dãy lán trại chứa người làm thuê. Bà tổ chức cấy lúa, trồng sắn, trồng mía. Rồi bà nhập thiết bị từ Pháp về làm đường kính. Hạt đường kính đầu tiên của Việt Nam ra đời ở đây, nơi còn nguyên vẹn cả một nền bê tông rộng rãi và kiên cố mà thời gian và mưa gió không xóa được. Và bà buôn gỗ, khai thác tre, nứa, chở về xuôi bán... Bà giàu lên nhanh chóng. Thóc gạo chứa đầy những dãy kho lớn. Tiền lèn chặt các kết sắt. Công việc kinh doanh cuốn hút bà, lấn át cả nỗi sầu muộn riêng tư trong lòng bà. Chỉ về đêm, khi các con đã ngủ say, bà một mình một đèn, một bóng, nỗi trống vắng mới có cơ len lỏi vào tâm hồn bà, hành hạ bà đến giàn giụa nước mắt. Những lúc ấy, bà thấm thía sự bất lực của đồng tiền. Người ta sinh ra đồng tiền để phục vụ con người, có nghĩa là đồng tiền bé nhỏ hơn con người. Nếu không có con người, đồng tiền sẽ trở nên vô nghĩa. Những lúc ấy, bà Nguyễn nghĩ nhiều về hai đứa con trai bà. Chúng sẽ ra sao nếu cả đời chúng chỉ biết có tiền? Bà rọi đèn, lặng im ngắm chúng ngủ. Hai gương mặt bừng sáng kia chẳng lẽ lại chỉ biết có đồng tiền? Không. Chúng phải được sống cho đẹp hơn, phải biết đến hoài bão, lý tưởng. Có một đêm, bà Nguyễn đã nghĩ về hai con như vậy. Và bà quyết định cho chúng vào bộ đội. Nước nhà vừa độc lập. Kẻ thù đang lao vào xâu

xé. Làm trai thời buổi này mà không đi giữ nước thì sống làm gì? Bà Nguyễn đã chọn hướng đi cho các con bà. Và, một khi bà đã quyết, có nghĩa điều đó sẽ trở thành hiện thực.

Sau ngày tiễn hai con tòng quân, bà Nguyễn ốm mất mấy hôm. Bà hằng hụt như vừa bị đánh mất cái gì đó vô cùng quý báu. Bao năm qua, bà chăm bẵm các con, chúng luôn trong vòng tay bà, hoàn toàn thuộc về bà. Giờ chúng ra đi, như con chim đủ lông, đủ cánh bay vào bầu trời, cánh tay tuổi tác của bà không với tới được. Chúng đã thuộc về bầu trời thăm thẳm, rộng lớn kia, không còn là của riêng bà nữa. Chúng có thể trở về và cũng có thể không trở về. Chiến tranh như trận cuồng phong và thân phận con người như chiếc lá nhỏ, bất cứ lúc nào cũng có thể bị đứt ra khỏi thân cành và cuốn đi, cuốn mãi đi trong cõi mịt mù. Những điều đó, chỉ thoáng nghĩ thôi, bà Nguyễn đã sợ đến vã mồ hôi hột.

Song, bà Nguyễn không giống như những người đàn bà khác, Những khổ đau phiền muộn không đánh gục được bà. Vả lại, bây giờ bà đã là bà chủ đồn điền. Ngày trước, ở Hải Phòng buôn sắt thép, bà Nguyễn chỉ có hai chục người làm. Còn bây giờ, đồn điền của bà có hơn hai nghìn người, gồm nông phu, thợ sơn trảng và công nhân của xí nghiệp đường. Cả guồng máy đồ sộ này trông mong vào sự quán xuyến của bà. Vắng bà, mọi sự sẽ bế tắc và đổ vỡ. Lúc đó, bát cơm manh áo của cả đồn điền sẽ bị đe dọa. Lại nữa, vài năm gần đây đã mọc thêm nhiều đồn điền khác của các ông chủ Tây. Những nhà doanh nghiệp mũi lõ, từ bên kia đại dương đã lục tục kéo nhau sang đây, khai khẩn vùng bán sơn địa màu mỡ này và khai thác sức lao động rẻ mạt của những người Việt Nam chân đất. Đằng sau các ông chủ ấy có phủ Toàn quyền, có mật thám, cảnh sát và những binh đoàn lê dương... Ý thế mạnh, các ông chủ Tây lắm le đề bẹp các ông chủ An Nam. Chỉ nội việc đó thôi đã khiến bà Nguyễn điên máu. Bà âm thầm thách thức tất thảy. Không có quân đội, cảnh sát và chính quyền thực dân đứng phía sau, bà Nguyễn chỉ có tấm lòng, chút tài năng làm giàu và hơn hai nghìn người Việt Nam da vàng, máu đỏ. Họ là đồng minh bền chặt của bà. Hơn nữa, bà với họ có chung một tên gọi thiêng liêng – đồng bào.

III. Ba lần bất hạnh

- Con ơi! Mẹ bây giờ trở nên thừa thãi quá!

Ấy là tiếng khóc của bà Nguyễn khi nhận được tin đứa con nuôi hy sinh ngoài mặt trận. Tiếng kêu xé ruột khiến cả đồn điền rung rung.

Rồi bà Nguyễn ốm liệt giường suốt sáu tháng trời. Song đồn điền của bà vẫn làm ăn hưng phát. Lúa vẫn trĩu bông, chè vẫn xanh ngát các sườn đồi và thảng heo may, đồn điền vẫn thơm mùi mật mía.

Sau khi bình phục, bà Nguyễn biến đồn điền của mình thành hậu cứ của các trung đoàn bộ đội chủ lực. Bà cho lập những khu lán trại thênh thang, đủ sức chứa hàng nghìn người. Các chiến sĩ trên đường ra trận, dừng chân tại đồn điền của bà, có cơm nóng ăn, có nước suối ngâm đôi chân phòng rộp. Sáng mai, khi họ lên đường, bà Nguyễn gửi theo mỗi chiến sĩ một chiếc khăn bông và một nắm cơm. Bà thương các chiến sĩ như con đẻ. Họ gọi bà là mẹ Nguyễn.

Các chủ đồn điền người Pháp lục tục xách va li về nước. Các nhà tư sản người Việt cũng rủ nhau vào Nam. Ấy là khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp sắp sửa kết thúc. Người ta đồn rằng sau khi đã đánh đuổi được giặc Pháp ra khỏi bờ cõi, người ta sẽ đánh đến những người giàu. Bà Nguyễn không tin điều đó. Lẽ nào lại như thế? Giàu có đâu phải là tội ác. Nếu làm giàu là tội lỗi thì đất nước này còn nghèo đến bao giờ? Lại nữa, bà Nguyễn càng tin hơn ở sự đóng góp của bà. Nếu không giàu, bà lấy đâu ra một trăm cây vàng để hiến cho cách mạng những ngày đất nước còn khó khăn? Nếu không giàu bà lấy đâu ra hàng trăm tấn gạo để nuôi quân suốt mấy chiến dịch? Bà là người sống đầy tự tin. Nếu thiếu niềm tin và sự tự quyết hẳn bà không giàu được đến thế.

Ngày chiến thắng, các binh đoàn từ rừng rú kéo về xuôi, tiếp quản Thủ đô. Bà Nguyễn mổ bò, giết lợn, nấu bao nhiêu là cơm chuẩn bị đón các chiến sĩ.

Nhưng các đoàn quân cứ đi qua, đi qua.

Bà Nguyễn chạy ra đường, đon đả mời chào:

- Mời các con vào nghỉ chân đã. Cơm nước mẹ nấu sẵn cả rồi.

Im lặng. Những cặp mắt nhìn bà lạnh băng. Đâu rồi những nụ cười cởi mở cùng những ánh mắt ấm áp của các chiến sĩ? Đâu rồi những tiếng “Chào mẹ Nguyễn” tíu tít và tin cậy? Vì sao mà cả những đứa từng nhận bà là mẹ nuôi; từng được bà cho áo, cho tiền giờ đi qua cũng ngoảnh mặt đi? Bà có lỗi gì?

Một đoàn quân nghỉ chân gần trạm tiếp đón của bà Nguyễn nhưng chẳng ai vào. Khó khăn lắm bà Nguyễn mới được phép của cấp chỉ huy nói vài câu với những người lính:

- Các con! Bao lâu nay mẹ xem các con như con, đứa nào cũng là con trai của mẹ. Mẹ dựng lán trại để các con nghỉ chân, mẹ tích trữ gạo thịt để khi các con về thì có cái mà ăn. Nếu mẹ có thiếu sót gì thì các con cứ nói thật để mẹ sửa. Các con đừng để bụng và lạnh lòng như thế, mẹ tủi thân lắm.

Cả đoàn quân im lặng như đá.

Viên chỉ huy ra lệnh:

- Nghiêm! Đi đề...u, bước.

Bà Nguyễn đứng nhìn theo đoàn quân đi xa dần, xa dần. Nước mắt bà lặng lẽ trào ra, lăn nặng trĩu trên gò má sạm nắng. Chưa bao giờ bà thấy đau khổ và hoang mang như bây giờ. Trời sinh ra bà để làm bà chủ. Bà khao khát làm giàu như các thi sĩ khao khát làm thơ và các nhà chính trị khao khát làm cách mạng. Chẳng lẽ điều đó là tội lỗi?

Có cái gì đó buốt lạnh chạy dọc sống lưng rồi lan khắp cơ thể, khiến bà Nguyễn rùng mình. Bà mơ hồ linh cảm thấy tai họa đang đến gần.

Lúc này, nếu bà Nguyễn chạy vào Nam thì chắc chắn vẫn kịp. Song, bà quyết không chạy. Là người của kháng chiến, hết lòng vì kháng chiến, bà không muốn biến mình thành con thú bị săn đuổi. Và lại, khi niềm tin đã bị phản bội thì bà sống thêm nữa cũng chẳng để làm gì. Người ta không thể sống thiếu niềm tin. Là người trọng sự thủy chung, bà Nguyễn biết tin và sẵn sàng chết vì niềm tin.

Và, súng đã nổ...

Nhát dao găm ở Dresden

I. Nạn nhân không báo cảnh sát

Giờ thì hắn nằm đấy, trên giường tôi, cái trán ương bướng nhô cao hơn thường ngày, cặp mắt đen, to, ánh lên những tia lửa hung tợn, hơi thở nặng nhọc, mỗi nhịp thở dội rung cả lồng ngực, rắc máu trên tấm ga trắng muốt, ấy là máu từ những vết thương của hắn rỉ ra.

Giá như trong căn phòng này có ba người, nghĩa là ngoài tôi ra còn có một người khác có thể chăm sóc cho hắn, lấy nước cho hắn, gọi bác sĩ, và khi cần, có thể ghé sát vào miệng hắn để lắng nghe những tiếng thì thầm cuối cùng... giá như thế thì tôi sẽ đi ngay tức khắc với một con dao găm và đòi lại bằng được cho hắn ba mươi nghìn Dmác.

Chắc chắn giờ này bọn chúng chưa ra khỏi nước Đức và vẫn quanh quẩn đâu đó Dresden này. Thường sau một vụ cướp, bọn cướp không dám tháo chạy ngay, vì sợ người bị cướp báo cảnh sát và sẽ bị chặn bắt ở bất cứ nơi nào, lúc nào. Chúng sẽ rúc vào một xó nào đấy nhậu nhẹt, nhẩy nhót, vục mặt vào những bộ ngực núng nính. Nhưng giờ tôi còn phải chờ bác sĩ và làm theo lệnh của ông ta. Còn hắn thì cái cằm bên trái bị đá vỡ đang tấy đỏ lên, sưng vù làm khuôn mặt hắn biến dạng đến phát khiếp.

Bây giờ tôi chỉ còn một cứu cánh là gọi điện, báo cảnh sát về vụ cướp này. Nước Đức có một guồng máy cảnh sát đầy hiệu lực và có thể tin cậy được. Song, Lương (cái thằng đang nằm trên giường tôi ấy) đã đâm tên trùm cướp một nhát dao găm. Chẳng biết giờ này tên kia còn sống hay đã chết nghèo nên tôi không thể báo cảnh sát được. Nếu hắn chết thì Lương sẽ phải ngồi tù (nếu tôi báo cảnh sát). Nghĩa là lúc này, cả bọn cướp và người bị cướp đều không muốn giáp mặt cảnh sát. Nghĩa là Lương đành chấp nhận trắng tay. Một nhát dao đánh đổi 32.000 Dmác, cái giá đắt khủng khiếp.

Chúng tôi sống xa Tổ quốc (không phải dân di tản mà là công nhân lao động hợp tác). Đồng tiền kiếm ở xứ người trộn rất nhiều mồ hôi, máu và tủi nhục. Chao ôi! Sao lúc này, tôi lại nhớ nhà đến thế. Nếu bây giờ tôi đi ra phố, được gặp toàn người Việt Nam thì đây là một hạnh phúc vô bờ. Còn giờ đây, nếu tôi đi ra phố sẽ là một sự mạo hiểm. Quanh tôi, sẽ chỉ là những ánh mắt xa lạ, bí hiểm. Sau mấy lần bị bọn đầu trọc tấn công, bây giờ người Việt Nam không dám ra đường vào ban đêm nữa. Hết giờ làm việc ở công xưởng chúng tôi về nhà mình, với bàn trà, với ti vi, máy thu thanh và cỗ bài tú lơ khơ. Ấy là Tổ quốc của chúng tôi, chật chội, bức bối và cô đơn khủng khiếp.

Lương bị bao nhiêu vết thương? Tôi chưa thể đếm được. Hai bàn tay hằn chằng chịt những vết dao trượt. Nhìn những vết trượt thành rãnh ấy, tôi biết bọn Ba Lan đã đâm hấn bao nhiêu nhát. Cuộc chiến đấu sinh tử hiện lên trước mắt tôi, rõ như xem phim chương. Sáu thằng Ba Lan to béo như con bò tót, vây cả bốn mặt và Lương của tôi đứng giữa. Những nhát dao găm nhăm vào mặt, vào ngực Lương đâm tới. Lương chống đỡ, tránh, gạt bằng cả hai tay và hai chân cho tới khi cùng đường phải ném cả cục giấy bạc vào mặt chúng. Những tờ Dmác bay lả tả như lá trong bão. Những tên cướp vồ lấy, vơ nhặt, nhét đầy túi. Chính lúc ấy, Lương đã rút con dao găm giấu trong bát tất ra và lao vào tên cầm đầu. Nó nhảy dựng lên, la hét, vùng chạy, ngã, lại lồm cồm bò dậy chạy, máu xối đầm lưng áo bò. Nếu nó chết thì đó là lần đầu tiên Lương can tội giết người. Nếu nó may mắn thoát chết thì đây cũng là lần đầu tiên bàn tay Lương dính máu.

Lương chưa bao giờ là một người ác. Bố mẹ hần nghèo. Hằng ngày, hần cùng đưa em trai sục sạo khắp các ao hồ ở ngoại thành Hà Nội, câu lươn để đỡ đàn mẹ và kiếm tiền ăn học. Hần hứa là mỗi ngày sẽ đưa cho mẹ bốn đồng. Bà mẹ nhìn thằng con trai ngạc nhiên và ngò vức. Bốn đồng, số tiền ấy mua được mười cân gạo. Sao con bà lại có thể kiếm được số tiền lớn đến thế?

Thế mà thằng Lương, con bà, kiếm được mỗi ngày bốn đồng thật. Cái lỗ lươn ở bờ ao, bờ ruộng trông chẳng khác gì lỗ rần, cũng tròn thế, cũng nhỏ thế và trông cũng lạnh lẽo thế. Để biết trong lỗ là lươn hay rần chỉ là cảm

giác ở đầu ngón tay khi thò vào miệng hang. Để có được cái cảm giác ấy phải bị đứt tay biết bao lần bởi mảnh sành, mảnh chai và đôi khi cả răn cắn. Đầu ngón tay của Lương nhăn nhít những vết sẹo. Lần đầu, cầm mấy đồng bạc của con, bà mẹ nghèo rơm rớm nước mắt, vì mừng, vì xót xa; mừng vì bà thấy con trai sớm khôn, biết thương bố mẹ, xót xa vì cảnh nhà nghèo, con một tí tuổi đầu đã phải lo kiếm sống. Trong giọt nước mắt hiềm hoi của bà mẹ già chất chứa bao nỗi niềm.

II. Kiếm sống

Ai cũng phải kiếm sống và mỗi người có một cách kiếm sống riêng. Những con cá con lươn nuôi Lương qua ngày, qua năm. Con nhà giàu xi mặt xuống, bỏ bát đĩa khi thấy mâm cơm không có thịt. Còn con nhà nghèo thì giật thót mình mỗi khi nghe tiếng ống bơ nạo sồn sột dưới đáy thùng gạo. Lương đã từng hơn một lần phải nghe cái âm thanh ấy, s...ộ...t! Cứ như miệng cái ống sắt nạo tận đáy tâm can mình. Và Lương quyết bươn bả đi kiếm tiền, đều đặn mỗi ngày có cho mẹ bốn đồng, hôm nào kiếm được sáu đồng thì bớt lại hai đồng dành cho hôm sau hoặc những ngày mưa to, gió lớn không đi bắt lươn được.

Và Lương học hết phổ thông, thi vào đại học kinh tế kế hoạch. Có một thời, rất nhiều năm, thanh niên cả nước có một cách kiếm sống là vào đại học. Sinh viên đại học được Nhà nước nuôi, ra trường có việc làm. Hình như mục tiêu tuyệt vời nhất của lớp trẻ hồi ấy là đi học để sau làm cán bộ. Song, Lương biết mình nhậm ngay sau khi vừa tốt nghiệp. Con nhà nghèo, dù có học giỏi cũng không dễ kiếm được việc làm và nếu có kiếm được thì cũng vẫn nghèo. Thôi, không mơ làm cán bộ nữa. Lương chọn một hướng sống khác – đi buôn. Mới đầu, Lương chỉ mới dám buôn bán cò con thôi, thuốc lá và hàng nhựa, tuần trước rải hàng, tuần sau nhặt tiền và lại rải tiếp.

Không có nghề nào nhiều bất trắc như nghề buôn. Vì thế nên phải “buôn có bạn, bán có phường”. Ngoài bạn làm ăn, Lương còn cần có bạn đời. Số phận đã dành cho Lương một ân huệ lớn. Bạn đời của Lương là một cô gái hiền thực, đoan trang và can đảm.

Gia đình là cái góc nhỏ không có ngoài xã hội, như cái tổ chim không có giữa bầu trời. Vì bầu trời nhiều giông bão nên cái tổ phải yên ấm. Cái tổ của Lương là vậy. Dù đời có sóng gió đến đâu thì trên gương mặt Hà (vợ Lương) cũng không gợn sóng, không một cái cau mày, không tiếng thở dài. Dù cơm dưa muối, cô vẫn đón chồng bằng nụ cười trên môi và những tia lửa ấm trong đáy mắt. Bàn buôn của Lương vỡ nợ, kéo theo cả món nợ kèch sù của Lương thì Hà cầm củi đan len góp tiền cho chồng trả nợ lãi. Khi nhà hết tiền thì Hà đi vay bạn bè để chi dùng. Song không thể sống mãi như thế được. Vợ chồng Lương quyết định đi lao động hợp tác với CHDC Đức.

Nước Đức, những năm cuối của thập kỷ tám mươi bức bối và náo động. Công nhân đình công, sinh viên biểu tình, bức tường Bec-lin bị đập đổ, giữa những người Đức không còn biên giới nữa. Ấy là bối cảnh thuận lợi cho nghề buôn. Mỗi ngày “chạy chợ” vợ chồng Lương kiếm được dăm chục Dmác, khi gặp mới lớn, số lãi tăng ba, bốn lần.

Sau một năm, đôi uyên ương ấy đã tích cóp được một số vốn liếng, không lớn lắm song cũng đủ tạo dựng một cơ nghiệp. Nhưng rồi Lương lại trắng tay. Một anh bạn “đục” xin theo Lương học nghề buôn. Khi gặp cảnh sát đã vút cả bao hàng chạy thoát thân.

Lương về nhà, mặt bạc như tờ giấy. Hà nhìn dáng điệu phờ phạc của chồng, biết ngay có tai họa. Cô nắm chặt tay chồng:

- Thôi! Em không mất anh là được rồi.

Một câu ấy đủ xóa sạch mọi sóng gió trong tâm can Lương. Cũng một câu ấy đủ để Lương bật dậy, gạt mọi rủi ro về phía sau để tiếp tục phấn đấu.

Rồi Lương lại có tiền, hơi nhiều là đằng khác – Những 32.000 Dmác.

Buổi sáng ấy, Lương ra đi rồi lại quay về. Hắn không yên tâm lắm về 32.000 Dmác đang để trong tủ. Hắn mở khóa, rút tập tiền đục sâu vào túi Natô, gài thêm một con dao găm nữa vào bút tất bên chân phải.

Đường phố Dresden người, xe ào ạt như lũ ngan. Lương chưa kịp vẫy Taxi thì một chiếc Lada đã lao tới, đỗ xịch ngay cạnh:

- Có phải mày cần cigarettes?

- Đúng vậy, mày có loại gì, số lượng?
- Ra kia, xem hàng rồi bàn.
- Ô kê!

Lương liếc nhanh ba thằng Ba Lan ngồi trong xe, ba cặp mắt sắc lạnh như cục thủy tinh, nom vừa gian, vừa ác. Song, Lương mỉm cười bước lên xe. Ba, con số ấy đối với Lương hơi ít ỏi. Để tồn tại, Lương đã từng tay bo chống lại với bốn, năm, thậm chí phải độ sáu, bảy. Còn đây chúng chỉ có ba.

Xe lướt nhanh ra ngoại ô Dresden, phố xá lùi dần về phía sau. Bỗng chiếc Lada chạy chậm lại và một chiếc Lada nữa ập tới cùng ba thằng Ba Lan khác. Và, cuộc chiến đấu sinh tử đã nổ ra. Sáu tên cướp xông vào Lương như những con hổ đói. Những cú đá trời giáng. Vô số những nhát dao găm bổ về phía Lương. Lương chống đỡ đến cùng. Ý nghĩ duy nhất của Lương lúc ấy là “sống”, phải sống. Khi một bên quai hàm đã bị đá vỡ, hai cánh tay bị thương không gạt đỡ được một cách linh hoạt nữa, Lương vẫn còn đủ tỉnh táo để ném cả cục tiền về phía chúng. Trong khi bọn cướp đang mãi vơ nhặt những tờ Dmác vương vãi trên mặt đất thì Lương rút con dao găm dưới bít tất ra, dốc toàn lực lao vào thằng cầm đầu.

Chẳng biết bằng cách nào mà Lương mò về nhà tôi được, khắc ra không biết bao nhiêu là máu trước khi nằm vật xuống giường.

Tôi không sợ hãi. Với chúng tôi, những việc như thế diễn ra thường xuyên. Tôi chỉ thương Hà, Hà đã phải chịu đựng quá nhiều rồi. Liệu có vượt qua được cái đoạn này không?

III. Muôn nghìn cách làm giàu

- Cho tao một cốc sữa.

Lương nói và đưa tay bụng chặt lấy bên quai hàm bị đá vỡ sưng vù lên, trông vênh váo đến phát khiếp.

Tôi mừng rỡ vì cái câu đòi ăn đấy. Nghĩa là tình hình cũng không đến nỗi nào và hẳn có thể vượt qua được. Và nếu như thế thì Hà cũng vượt qua

được. Cái cặp uyên ương ấy nếu tách riêng ra thì mỏng như cánh chuồn, còn nếu đứng bên nhau thì dù đời có dông bão đến mấy chúng vẫn tồn tại. Hà vừa khôn, vừa ngoan. Sức mạnh lớn của Hà, ấy là sự dịu dàng. Đôi mắt trong ngần ấy, cùng những tia lửa ấm áp từ bên trong có thể ngay tức khắc lấp đầy những khoảng trống trong tâm hồn người con trai. Lương mạnh mẽ và quyết đoán, thông minh. Cả đôi, bên nọ có những phẩm chất mà bên kia không có. Người nọ bổ sung cho người kia tạo nên sức mạnh tổng hợp.

Nước Đức thống nhất. Thời gian của chúng tôi ở Đức đang nhanh chóng rút ngắn lại. Tôi và Lương thêm khát trả thù. Không phải chúng tôi khát máu, cũng không phải chúng tôi cay cú vì 32.000 Dmác. Tiền bạc với chúng tôi không lớn đến mức ấy. Cái làm chúng tôi sục sôi ý chí trả thù là việc bị ăn hiếp, bị xem thường. Dân tộc ta có câu “Một sự nhịn, chín sự lành” nhưng chúng tôi đang sống ở nước ngoài, nếu chúng tôi nhịn một bước lập tức chúng tôi sẽ bị gí xuống sát đất. “Con giun xéo lắm cũng quăn”. Ai xem thường, ai khinh khi chúng tôi, kẻ ấy sẽ phải trả giá.

Dao găm được mài dũa kỹ càng, ý chí luôn sôi sục, những điều đó khiến Hà hoảng sợ. Hà không ngăn cản chúng tôi, song nhìn ánh mắt run rẩy của em, tôi biết em lo lắng theo từng bước chân, mỗi cử chỉ của tôi và Lương.

Kẻ thù của chúng tôi vẫn cố tình lánh mặt. Có lẽ nhát dao găm của Lương ở Dresden cũng dạy chúng nhiều điều.

Và, ngày về nước của chúng tôi đã chính thức được ấn định. Chúng tôi lao vào những công việc khẩn thiết hơn – lĩnh tiền đền bù, mua sắm những thứ có thể mua được, theo dõi lịch bay và gọi điện về nước...

Chúng tôi ở Đức về, mỗi đứa mang theo một ít ngoại tệ và một ít hàng hóa. Gần như không đứa nào kiếm được việc làm trên quê nhà. Việc trở lại biên chế Nhà nước đối với chúng tôi là một giấc mơ điên rồ. Chúng tôi phải tự tạo ra việc làm cho mình. Đứa dầm vốn và khôn ngoan thì kinh doanh địa ốc. Đứa chán đời và điên rồ thì ném cả hàng chục triệu vào số đề. Đứa nông cuồng và bạt mạng thì mở quán bia ôm để lúc nào cũng chờ “được” vào nhà đá. Còn Lương, hẳn cùng một nhóm bạn bè mở một tổ hợp làm sách.

Đã hết thời hoàng kim của những cuốn sách lợm mùi tình ái và tanh máu giang hồ. Sau những cơn choáng ban đầu khi chuyển sang cơ chế thị trường, người đọc đã biết sống thiết thực hơn. Những cuốn sách dạy cách làm giàu, dạy mở doanh nghiệp trở nên đắt giá. Bàn của Lương lúc nào cũng bừa bộn bản thảo.

“Tôi viết cuốn sách này sau khi được tin ông chủ hãng Honda tuyên bố với báo chí rằng, sau khi ông qua đời, hãng Honda không thuộc quyền con trai ông mà là của Hội đồng quản trị.

Ông nói:

- Hãng Honda bây giờ không còn là tài sản riêng của gia đình tôi nữa. Nó là niềm tự hào của nước Nhật, là niềm tự hào của hàng triệu con người. Vì thế, người kế vị tôi phải thật xứng đáng với uy tín lớn lao mà hãng Honda đã giành được.

Người ra tuyên bố trên, cách đây 50 năm hãy còn là một người thợ sửa chữa xe đạp lằm lũi trên hè phố Tokyo. Lúc đó, nước Nhật vừa bại trận. Đạo quân Quan Đông vừa bị đánh tan tác ở Mãn Châu Lý. Từ khát vọng làm bá chủ châu Á, nước Nhật trở thành kẻ chiến bại, phải bồi thường chiến tranh.

Người chiến thắng ngẩng cao đầu, tự hào, gặm nhấm chiến công của mình. Kẻ chiến bại thì nhìn thẳng vào sự nhục nhã để tìm một lối đi. Người thợ sửa xe đạp bên hè phố Tokyo kia cũng vậy. Ông cầm cùi lao động, nhặt từng xu để sống và mơ ước có một chiếc xe hai bánh không phải đạp bằng chân. Và, chính ông đã trở thành ông chủ hãng Honda – một trong số 100 công ty giàu có nhất hành tinh”.

Tôi vớ những tập bản thảo trên bàn Lương, đọc ngấu ngiến hết tập này, đến tập khác. Một chú bé nhặt phân trở thành tỷ phú, đưa đầy tớ rửa bát, quét nhà trở thành chủ khách sạn 5 sao, cô hầu phòng trở thành bà chủ công ty du lịch v...v... và v...v... Những trang sách đánh thức khát khao làm giàu và chỉ cách làm giàu. Sách của Lương in bao nhiêu bán hết bấy nhiêu, không ít cuốn phải in thêm nhiều lần và lãi suất không nhỏ. Ấy là những đồng lãi sạch sẽ, thơm tho.

Bây giờ, vợ chồng Lương đã có một ngôi nhà khang trang đầy đủ tiện nghi. Hóa ra không nhất thiết phải ra nước ngoài mới làm giàu được.

Một buổi sáng, Lương phàn nàn với tôi:

- Bà xã nhà mình hôm qua hơi buồn vì thằng con biếng ăn. Cứ hôm nào không nhét được vào mồm thằng con hai bát bột là cô ấy cau có.

Thế đấy, cả lời phàn nàn của Lương bây giờ nghe cũng ngọt lừ, ấy là khi hắn đã tự tạo được một đời sống vật chất khá giả. Rồi Lương say sưa kể với tôi chuyện làm sách. Hóa ra cuốn sách nhìn đơn giản thế mà để có được cũng tốn không ít tâm sức: săn bản thảo, biên tập, xin giấy phép, tổ chức in và tiếp thị, phát hành... cả một núi công việc trước khi một cuốn sách ra đời. Cuốn này chưa kịp in xong, trong đầu Lương đã có ý đồ cho một cuốn khác. Bộ óc vốn rất năng động của hắn lúc nào cũng đầy những dự định, những ý đồ kinh doanh, song không phải chỉ vì tiền. Những gì Lương học được ở nhà trường, ngoài xã hội giờ đây trở nên có ích, có ý nghĩa. Nhìn cách Lương nâng niu những quyển sách mới ra đời, tôi hiểu – lao động đối với hắn là niềm vui khôn tả.

Bà chủ tự sát

Biệt thự ấy nhìn ra Hồ Tây. Nó mới được xây cất cách đây hai năm. Đây là một trong những căn nhà đẹp và sang trọng nhất thành phố này.

Các kiến trúc sư chỉ chê có một điểm là quá tốn đất. Vì để làm nhà nhìn thẳng ra hồ, cần phải mở một lối đi vòng khá xa, tổng cộng tới bốn mươi mét. Lại nữa – cái vườn cây phía trước rộng những tám mươi mét vuông. Đất ở đây một chỉ vàng một mét. Vậy là bà chủ biệt thự này đã tốn tới mười cây vàng ngoài diện tích ở. Người ta bảo làm nhà ngoảnh mặt ra ao, hồ là lắm lộc. Vì thế bà Lan không sợ tốn kém. Sự thực bà Lan không hề nghĩ tới điều đó. Từng lặn lội trên thương trường gần hai chục năm nay, bà biết rõ chữ lợi và chữ lộc. Nó là thứ không phải trời, phật nào đổ cho mà chính bà phải chắt ra từ não và mồ hôi của bà. Thi thoảng bà có cúng vài triệu bạc cho nhà chùa nhưng đây là bà thích làm việc thiện chứ không phải bà cầu mong gì ở cửa phật. Ở những nơi quá nhiều hương khói ấy, bà chưa hề thắp một nén nhang nào. Bà mang tiền đến bỏ vào hòm công đức mà không khăn vái gì. Đôi khi bà đứng nhìn các ông Thích Ca bằng gỗ một lát và mỉm cười thâm hỏi: Người ta cúng ông có vài đồng bạc mà xin ông lắm thứ quá. Ông có giận không?

Hơn mười năm trước, một chiều đi hóng mát bên bờ Hồ Tây, bà Lan đã tự bảo: “Phải xây một biệt thự nhìn ra mặt hồ xanh này”. Biệt thự ấy đã mọc lên đúng ý định của bà. Để thực hiện ý định của mình bà Lan không hề sợ tốn kém.

Tất nhiên, biệt thự nhìn ra hồ thì khả năng bị đột nhập cũng nhiều hơn. Hình như con Mịch cũng biết rõ nhiệm vụ của nó. Bên cửa sổ trên lầu, bà Lan treo một quả bóng. Gió thổi làm bóng đung đưa. Ánh đèn hắt bóng của nó xuống mặt hồ, chập chờn như cái đầu người và con Mịch phóng như tên bắn xuống nước vồ những cái đầu ấy. Chưa kể bị con Mịch cắn, chỉ riêng tiếng sủa đầy hần học của nó cũng đủ khiến người ta dựng tóc gáy lên rồi.

Hôm nay con Mịch bị xích chặt trong buồng. Mấy cô người làm thì thảo với nhau: “Bà chủ để cửa, chờ ông chủ”. Sai bét. Người ta thường phán đoán sai về bà Lan. Có lẽ, nhờ thế mà bà luôn thành công trong thương trường. Chồng bà phóng xe đi đâu đó từ ba hôm nay. Bà mặc kệ. Chưa bao giờ bà quan tâm tới sự có mặt của ông trong căn nhà này. Đôi khi có ai bắt chợt hỏi tên ông bà nhíu mày cố nhớ rồi trả lời một cách cẩu kính. Bà ngã vào ông vì một phút yếu lòng. Cưới nhau rồi bà mới biết mình lầm. Chao ôi! Đây là một gã đàn ông nhạt nhẽo nhất trần đời. Gã đi rón rén như mèo, ăn cũng rón rén như mèo, làm tình càng rón rén hơn. Sao mà lảm hạng đàn ông bảnh trai và nhạt thếch đến thế. Bà thêm một ông chồng mê đắm và mạnh mẽ yêu bà đến điên khùng, chiếm đoạt bà như con hổ đói vồ một con bê non, khi giận hấn có thể thẳng cánh nện cho bà một cái tát. Một người đàn bà bị chồng tát, rất có thể đây là một người rất hạnh phúc. Bà đoán chắc như vậy. Món hàng khó kiếm nhất là một gã đàn ông cho tử tế. Đâu đâu cũng rất một thứ thanh niên hoi và đàn ông đụt.

Ban trưa, khi bơi trên hồ, bà đã được nhận một cái tát. Chàng lao từ bờ hồ bên kia, đến với nàng. Chàng bơi còn đẹp hơn cả một vận động viên bơi lội thực thụ, hai tay chém nước loang loáng, thân hình thon và rắn chắc như mình cá trắm, lao như một mũi tên. Nàng hồi hộp đẩy phao về phía chàng.

- Anh yêu của em! Anh đã mệt chưa? Vịn vào phao em đây này.

Im lặng một lúc nàng tiếp:

- Em có đẹp không?

- Tuyệt vời.

- Cởi hộ em cái khóa áo tắm.

- Đừng.

- Mặc kệ! Cởi hộ em.

- Không được.

- Với em không có gì là không được.

Nàng nói rồi tự cởi áo tắm, nhào về phía chàng và nhận được một cái tát.

- Anh đánh em?

- Phải thế. Cho em bỏ cái thói ấy đi.

- Nhưng anh yêu em và em yêu anh cơ mà?

- Chúng ta yêu nhau, thế là đủ. Làm sao cứ phải làm trò ma tịt ấy.

- Nhưng em là đàn bà.

- Còn anh là đàn ông. Chỉ những thằng đàn ông chó chết mới vực mặt vào đục vọng. Anh đã nói nhiều lần rồi vợ anh bị bệnh tim. Cô ấy có thể ngất xỉu bất cứ lúc nào.

- Trời ơi! Sao con mụ ấy nó sống dai thế. Nó gặm anh đến cùn mòn đi.

- Đừng nói bậy. Và đừng khóc. Lặn một hơi thật sâu và rửa mặt.

Chàng khoát nước lên mặt nàng, dùng bàn tay lau nước mắt cho nàng. Nàng chụp vội lấy bàn tay chàng hôn như mưa, như gió. Rồi nàng bá cổ chàng, vít đầu chàng xuống, vừa hôn tới tấp đôi môi dày và nóng bỏng của chàng, vừa thút thít.

- Em hư hỏng quá phải không anh?

- Giờ thì ngoan rồi. Thôi, mặc áo tắm vào để bắt đầu tập bơi.

Nàng làm theo mệnh lệnh của chàng một cách ngoan ngoãn như một cô học sinh vỡ lòng.

- Em chú ý đến điểm này: hai tay khoát nước cho đều để đường bơi không bị lệch hướng người, bơi nghiêng một chút để giảm sức cản của nước. Xem đây!

Chàng bơi thị phạm một quãng rồi dừng lại đợi nàng. Họ cùng bơi bên nhau một quãng rất xa rồi mới quay vào bờ, ngồi nghỉ trên bậc đá trắng.

- Tại sao anh gửi trả em tiền?

- Vì anh muốn tình yêu của chúng ta không bị vẩn đục.

- Nhưng anh cần có một chiếc xe máy để đi làm.

- Ủ, anh sẽ cố dành dụm để mua một cái “ba bét nhè”.
- Anh không được đi loại xe ấy, cái đầu nó rung làm mỏi tay lắm. Với lại, nó bé không hợp với vóc dáng của anh.
- Nhưng nó hợp với túi tiền của anh.
- Thì em cho anh vay.
- Không vay.
- Em trả công anh những ngày ở trong rừng.
- Anh có làm thuê cho em đâu.
- Anh búống bình quá! Ghét lắm.
- Ghét hả?
- Ghét!

Chàng bế bổng nàng lên rồi ném nàng xuống hồ. Khi nàng nhô đầu lên khỏi mặt nước thì chàng đã biến đâu mất. Mãi sau mới thấy chàng nổi lên giữa hồ và bơi rất nhanh về phía bờ bên kia.

Đêm nay, nàng đợi chàng, nàng vừa tắm. Da dẻ mát mẻ, tươi nở ra, mới tinh khôi. Chiếc áo kimono khoác hờ trên mình, thanh và nhẹ bẫng. Nàng biết tính chàng không bao giờ làm việc gì lén lút, nên chàng không thể đến vào tối hôm nay. Song bản năng đàn bà cứ bắt nàng hy vọng. Tia hy vọng mỏng manh khiến nàng rạo rực và đau khổ. Tầng dưới, thằng Thư mở video to quá. Nàng đến bên giường, ấn vào cái nút đỏ phía đầu. Tiếng thằng Thư hỏi qua cái loa nhỏ:

- Mẹ gọi con, phải không ạ?
- Ủ! Hoặc là con điều chỉnh cho tiếng thật nhỏ lại, hoặc là con tắt máy đi cho mẹ nhờ.
- Vâng con tắt ngay đây.

Nàng giang tay, quay một vòng. Cái áo kimono rơi xuống nền gạch hoa. Nàng đứng khỏa thân trước gương, mỉm cười mãn nguyện. Cơ thể người đàn bà chỉ phát triển đầy đủ nhất sau khi sinh con đầu lòng và nếu biết giữ

gìn, sẽ đẹp mãi cho tới ngoài bốn mươi tuổi. Năm nay, nàng mới chớm vào tuổi bốn mươi. Mấy chục năm qua, nàng ăn uống rất kỹ lưỡng, ăn cốt khỏe và giữ chặt cơ thể chứ không cốt béo. Nàng lại chăm chỉ tập bơi và thường xuyên đi võ hội nên cơ thể nàng vừa nở nang cân đối, vừa rắn chắc. Bao nhiêu công phu chăm sóc, giữ gìn, nàng chỉ ước được trao trọn cho chàng. Nàng khao khát được dâng hiến. Ông chồng rón rén, từ lâu nàng bắt ngủ một phòng riêng.

Gã dần dỗi:

- Ông sẽ đi mát xa.

- Tha hồ. Chú ý đề phòng bệnh Sida, nàng đáp một cách tỉnh bơ.

Lần đầu tiên họ gặp nhau trong rừng nàng cũng khỏa thân như thế này. Lúc đó thằng Thư chưa đầy hai tháng tuổi. Bố nó là một tay nát rượu, lúc nào cũng say bí tỉ mà không biết vợ con đói hay no. Gái đẻ mà ngày ba bữa phải ăn cơm độn sắn khô với mắm tôm và rau tàu bay.

Một hôm, nàng bế con về gửi mẹ đẻ.

- Mà đi đâu?

- Con đi kiếm ăn. Nhất định phải đuổi cái nghèo ra khỏi ngõ. Nếu không đòi thằng Thư rồi sẽ chẳng ra gì đâu.

Nàng đưa cho mẹ một hộp sữa bò rồi biến đi.

Ở một bản người Thái, nàng gỡ đôi hoa tai, đổi được một đôi ngà voi. Nàng bọc cặp ngà voi trong mớ giẻ rách, rồi chờ cho trời tối hẳn, mới lần biến vào rừng, cắt đường về nhà. Quãng rừng này, có một người đàn bà điên vẫn thường cời truồng tòng ngồng ôm một mớ quần áo rách, đi lang thang nay đây mai đó. Nàng bơi nhẹ mặt rồi cời bộ quần áo, đóng giả người điên kia. Nàng làm thế cốt khỏi bị cướp.

Mò mẫm theo con đường kéo gỗ của dân sơn tràng, nàng băng rừng khuya một mình. Đêm thẫm như mực. Rừng quái đản và rừng rợn. Con sói đánh mồi ở đâu đó. Con trăn gió quăng mình ào ào trên tán lá. Có giống chim gì rất lạ, bay sà ngọn cây, chốc chốc lại hét lên ặc ặc như người bị bóp cổ. Trong gió bỗng thoảng có mùi khắm thối, chắc có con hổ đang rình mồi

ở đâu đây. Nàng ngồi thụp xuống, cảnh giác quan sát bốn phía. Con hổ ngồi cách nàng chừng năm bước, hai đốm mắt sáng như lửa lân tinh. Nàng thốt rùng mình, mồ hôi túa ra đầm đìa. Bỗng một luồng sáng đèn ló của thợ săn rọi thẳng vào phía con hổ. Con thú đóng đèn, ngồi im phắc. Súng nổ hai phát liên. Con hổ đổ gục, giãy giãy. Nàng hét lên, vùng chạy bỏ rơi cả bọc giẻ quần cặp ngà. Trong rừng sâu ban đêm, người còn đáng sợ hơn hổ. Chạy một quãng, nàng đứng thở dốc. Bỗng thấy tiếc cặp ngà quá chừng. Tiếc đến đứt ruột. Rồi nàng òa khóc.

Bất ngờ luồng sáng đèn ló rọi thẳng vào nàng. Nàng giật mình, vùng chạy và vấp ngã. Nàng nằm co như con trút, cố che bớt thân thể lỏa lồ.

- Lạy ông. Tôi vừa đẻ chưa đầy hai tháng.

Người thợ săn tắt đèn, quát trong bóng tối.

- Đừng nghĩ vớ vẩn. Chị dậy mặc quần áo vào và nhận lấy cái bọc của chị. Nặng ra trò.

Nàng lom còm bò dậy, run rẩy mặc quần áo.

- Chị liều quá. Trông chị chẳng giống người điên một tí nào.

Nàng thở phào, hoàn hồn. Giọng người kia ấm quá, ấm và rất dễ tin cậy.

- Mẹ con em đói quá nên em đành liều một phen. Em sợ...

- Giờ thì không phải sợ nữa. Tôi sẽ đưa chị về tận bản.

- Cảm ơn anh. Anh ở bản nào?

- Tôi ở đội điều tra rừng. Chị không nhận ra tôi là người Kinh à?

- Có nhưng ở trên này cũng nhiều người Kinh. Em biết chỗ anh rồi. Hôm nào em sang.

- Đừng sang. Tôi cấm chị đấy.

- Vì sao?

- Chị cứ biết là không được đến chỗ tôi. Lý do tôi giải thích sau. Từ lần sau, chị cứ ăn mặc đàng hoàng đi. Tôi đêm nào cũng đi săn ở quãng rừng này.

Nàng cắn chặt môi, im lặng bước. Nàng thầm biết ơn người thợ săn này. Có cái gì đó dâng lên trong lòng nàng, mỏng manh mơ hồ. Và nàng bỗng thấy sợ – sợ đến lạnh người.

- Hình như sắp về đến bản của chị rồi.

- Vâng! Mời anh về nhà em chơi cho biết nhà. Thấy anh cùng về chắc mẹ em mừng lắm.

- Chị không mời thì tôi cũng phải ở nhà chị một hôm để giải quyết con hổ này. Tôi phải nhờ chị bán hộ thịt con hổ, còn da và xương thì gửi lại. Tôi không thể công nó về được, nặng lắm.

- Con hổ giá bao nhiêu?

- Không bằng một nửa cặp ngà voi của chị. Cặp ngà ấy dài hai mét hai, thuộc loại quý hiếm. Nhưng muốn mang đi trót lọt, chị phải cưa đôi ra và làm như thế là làm giảm giá của nó mất một nửa. Song nếu để nguyên thế mà mang đi thì sẽ bị bắt, công an không bắt thì cán bộ quản lý thị trường cũng vớ mất.

Nàng kinh ngạc hỏi:

- Sao anh biết em mang cặp ngà? Tài thế?

Người thợ săn cười:

- Vì tôi là người điều tra rừng. Tôi còn biết chị mua cặp ngà ấy của ai, ở bản nào cơ. Xin tò mò một chút – chị định bán cặp ngà ở đâu?

- Em định mang về Hà Nội đây. Được không anh?

- Được. Nhưng là ông bà nào? Ở phố nào? Xin lỗi vì tôi tò mò quá.

- Thú thực với anh, em chưa biết bán chắc thế nào cả. Đói ăn vụng, túng làm càn. Đây là lần đầu tiên em liều thế này.

- Nếu thế thật thì nguy hiểm. Chị liều quá. Thôi thế này nhé. Tôi bày cho chị hai nơi bán. Một là làng Thiết Ứng xã Vân Hà, Đông Anh, Hà Nội. Chị đi về Từ Sơn nhưng gần đến Từ Sơn thì rẽ tay phải đi sâu vào khoảng năm cây số nữa chị sẽ gặp một cái làng nghề chuyên làm nghề chạm khắc. Cứ nghe nhiều tiếng đục lanh canh, lách cách thì đúng đấy là làng Thiết Ứng.

Làng nào có nghề riêng thì làng ấy có âm thanh riêng. Làng Thiết Ứng làm nghề chạm khắc. Âm thanh riêng của làng là tiếng đục. Ở đây tiếng đục là tiếng tim, tiếng của hồn người, nói một ngôn ngữ riêng – thanh khỏe, lam làm và hào hoa. Chị cứ đứng ngoài đường làng mà nghe, thích tiếng đục của nhà nào thì chị vào nhà ấy mà bán ngà cho người ta. Bán ở đây được giá nhất! Còn nếu chị muốn bán cho nhanh và đỡ phải hỏi thăm đường nhiều thì đến phố Sinh Từ. Chị đi ô tô về Hà Đông rồi đi tàu điện đến Giám. Từ Giám rẽ tay phải mấy trăm mét là Sinh Từ. Chị chú ý quan sát dãy nhà số lẻ có một bà bán dao kéo (ngồi trong chứ không bày ra ngoài vỉa hè). Bà này người đầy đà, da dẻ hồng hào, cổ đeo xà tích – nhớ cho kỹ đặc điểm này – cổ đeo xà tích. Đằng sau mấy con dao cái kéo của bà ta là cả một kho báu đủ ngọc ngà, kim cương, vàng bạc... Ai muốn mua thứ gì cũng có và ai muốn bán thứ gì dù đắt mấy bà ta cũng đủ sức mua. Có điều bà ta sẽ trả chị rất rẻ. Nhưng vẫn còn hơn phải lang thang ở Hà Nội mà mò hỏi thăm đường để rồi bị mất cắp, bị cướp, hoặc bị công an tóm được.

Chuyến ấy, nàng làm đúng như lời chàng dặn. Bà dao kéo Sinh Từ trả nàng 3.200 đồng, bằng bốn chỉ vàng.

Mừng vui vì thắng lợi, nàng những muốn chạy ngay đến đội điều tra rừng để khoe với chàng, song chợt nhớ đến lệnh cấm của chàng nàng lại thôi. Đành phải chờ một dịp khác, một chuyến khác.

Chuyến sau này nàng buôn xương hổ. Đây một ba lô cóc xương hổ. Cũng thân gái dặm trường cũng rừng đêm bịt bùng nhưng lần này, nàng thấy vững tâm hơn bởi nàng định ninh luôn có vệ sĩ đi kèm. Mà quả đúng vậy. Khi nàng chuẩn bị xắn quần lội suối bỗng ngọn đèn ló bật sáng.

- Đoạn ấy đá trơn lắm đấy. Dịch xuống phía dưới một chút kéo lại ngã.

Nàng cười mừng rỡ:

- Anh cũng qua suối chứ?

- Tất nhiên.

- Về nhà, em sẽ chiêu đãi anh. Chuyến hôm nọ thắng to anh ạ.

- Chị bán cặp ngà được bao nhiêu?

- Bốn chỉ.

- Tiên sư con mụ phù thủy ấy. Ít nhất phải một cây. Mẹ kiếp. Nhưng không sao. Sau này chị sẽ giàu gấp mười mụ ấy, hoặc là chị sẽ ngồi tù.

- Sao thế anh?

- Có chí làm quan, có gan làm giàu. Chị thuộc loại người có gan. Nhiều người đói thì ngồi nhịn hoặc đi đào củ mài về nấu cháo chứ không dám liều như chị đâu. Người mình hay ỷ lại. Dân trông chờ nhà nước, chồng sống bám vợ, cả nước trông chờ viện trợ của ngoại bang. Ông nọ bà kia cấp cấp ra nước ngoài xin người ta được vài triệu bạc đã lấy làm mừng lắm, lại còn tự hào nữa. Khen nhau ngoại giao tài. Lại có nơi cấy hái xong cả làng đóng cửa đi ăn mày.

Ở Hà Nội còn có một cái phố gọi là phố Gầm Cầu nhà một ô chui dưới gầm cầu, trên đầu là đường xe lửa. Họ an phận ở đây đời đời kiếp kiếp. Trẻ con đang ngủ ngon giấc, tàu hỏa chạy qua, gầm cầu rung chuyển ầm ầm như động đất, như bão ngàn, thế là giật thót choàng thức, khóc thét, giãy giụa. Một trăm đứa trẻ thì cả một trăm đứa thần kinh phát triển không bình thường. Vậy mà bố mẹ chúng vẫn thản nhiên không dám một phen từ giã gầm cầu ấy, rồi vất óc, vất sức ra mà lo cho con cái một căn nhà khác. Người biết lo xa cho con cái như chị không nhiều lắm đâu. Chị biết lo và biết liệu. Thắng bại trong nghề buôn là chuyện thường tình nên phải to gan. Một phen đã thỏa mãn, một vố thất bại đã nhụt chí là không đi buôn được. Ví dụ như chị đây, chị vừa thắng chuyện gà, song hôm nay chị có thể bại về cái ba lô kia. Tôi ngỡ trong ba lô của chị không phải xương hổ. Có bộ xương hổ mang nấu cao thu được gấp năm lần tiền bán xương nên người ta ít bán xương hổ. Nếu chị không thử cho cẩn thận thì sẽ chuốc phải xương sơn dương và xương lợn lòi.

- Thử bằng cách nào?

- Quảng cho chó nhà. Nếu chó cụp đuôi bỏ chạy thì đúng là xương hổ. Nếu chó tranh nhau gặm thì không phải hổ. Thử như thế cũng chỉ mới một bước thôi. Còn phải ra đếm từng thứ một. Xương đầu (phải có ít nhất là bốn cái răng) mười chín đốt xương sống, hai mươi hai đũa xương sườn, bốn chân

(đủ bốn móng và bốn cái bánh chè). Đây, nó phải đủ như thế. Một bộ xương hổ nếu thiếu một bộ phận nào đó sẽ bị giảm giá rất nhiều.

Nàng lắng nghe, im lặng chăm chú như một cô học trò hiếu học. Qua những lời chàng nói nàng biết chắc là mình đã mua phải xương dõm. Xong thật lạ lòng nàng không thấy tiếc. “Mất một khoản tiền không nhỏ nhưng cũng được một bài học không nhỏ. Vậy còn tiếc nỗi gì?” Nàng trầm nghĩ và bật cười khúc khích.

- Chị cười cái gì vậy?

- Em cười chính em. Chắc chắn là em mua phải xương lợn lòi rồi. Khi mua, em chẳng thử gì cả vì không biết! Thôi coi như vứt đi.

- Đừng vứt. Xương con hổ lần trước giờ nấu cao được rồi. Chị dùng bộ xương con hổ kia, cùng với số xương này, nấu một nồi cao hổ. Chắc chắn là có lãi. Tôi biếu chị bộ cốt hổ ấy. Tôi chỉ lấy bộ da làm kỷ niệm.

- Không. Ai lại thế. Anh phải mang về mà dùng. Chẳng phải cứ xách súng vào rừng là bắn được hổ.

- Hôm ấy, nếu nó không đe dọa chị thì chắc chắn là tôi không giết nó. Tôi đã gặp nó nhiều lần ở quăng rừng ấy nên khi thấy chị đi một mình đi vào rừng là tôi phải xách súng đi theo ngay. Vừa đi, tôi vừa cầu trời cầu phật đừng bắt tôi phải giết nó. Vậy mà vẫn phải nổ súng.

- Anh là một người thợ săn kỳ quặc.

- Người thợ săn chân chính nào cũng yêu rừng chị ạ! Và một cánh rừng không có tiếng hổ gầm, chỉ rặt loài gặm nhấm và lũ bò sát thì buồn tẻ lắm, còn gì là rừng nữa. Giả sử tôi mang bộ xương con hổ ấy về cho vào nồi ninh. Chiu, tôi không thể làm như thế được. Tàn nhẫn và bội bạc lắm. Với lại tôi sắp phải từ giã rừng. Tôi không thể chia tay với rừng bằng một kỷ niệm như thế.

- Ồ! Anh định đi đâu?

Nàng hỏi và thở dài nãy nùng.

- Tôi xin chuyển về Hà Nội chị ạ! Như lần trước tôi đã nói với chị, vợ tôi bị bệnh tim. Ở trên này xa các bệnh viện lớn, tính mạng của nhà tôi luôn bị đe dọa, sống chết bấp bênh.

Quãng đường còn lại khá dài và buồn, ít nhất là với riêng nàng. Nàng cảm cúi bước lặng thinh. Nàng thấy buồn và nhớ nhung một cái gì đó. Rồi đây, quãng rừng này sẽ trống vắng biết chừng nào.

Về tới nhà, nàng ráo riết chuẩn bị một bữa cơm chia tay. Nàng bày ra bao nhiêu việc để giữ chân chàng lại, nhờ chàng kiểm tra lại đồng xương trong ba lô xem nó là xương con gì, bắt giãng giải sự khác nhau về màu sắc, mùi vị, hình dáng giữa xương hổ và xương dê, xương lợn rừng. Chàng chỉ vẽ cho nàng tỉ mỉ, thật thà, trong khi nàng thực chất chẳng nghe gì, nhớ gì nhưng miệng không ngớt vâng dạ còn cặp mắt to và đen láy thì luôn liếc xéo xuống bếp xem bà mẹ nấu cơm xong chưa.

Mẹ nàng rất hiểu con và chiều con nhưng không thể tài nào xoay kịp.

Chàng đứng dậy, đưa bàn tay vạm vỡ về phía nàng.

- Nào! Xin tạm biệt.

- Trời ơi! Anh nán lại một lát. Rồi có lẽ suốt đời chúng mình không còn gặp nhau nữa.

- Cảm ơn! Song tôi phải về. Tôi đã nói nhiều lần rồi, nhà tôi bị bệnh tim.

- Mặc kệ. Anh nán lại một lát cũng không sao. Công mẹ em nấu nướng từ nãy tới giờ.

- Xin cảm ơn! Thú thực là tôi không ở lại được.

- “Cảm ơn! Cảm ơn!” – Nàng nhại lại và hờn dỗi, dẫm chân thành thành – Đã thế thì đừng gặp nhau, đừng giúp nhau, cứ để cho hổ nó vồ em đi.

- Từ nay chị đi rừng phải hết sức cẩn thận. Nên mua lấy một khẩu súng kíp và một con dao. Lên các bản Mèo mà mua, sẽ được thứ tốt nhất. Rồi chàng đến bên giường nắm tay thằng bé hơn ba tháng tuổi... Tạm biệt cháu. Lớn nhanh lên. Vì cháu mà mẹ cháu bất chấp tất cả đấy, kể cả cái chết.

Giọng nàng ngọt trong nước mắt:

- Sao thế này, anh! Chúng ta chia tay nhau, suốt đời không gặp lại mà thế này à?

- Không hẳn là không gặp lại. Về Hà Nội, tôi sẽ cho địa chỉ của tôi. Và chúng ta sẽ gặp nhau nhiều hơn, ít nhất là bằng thư.

Nàng chụp vội bàn tay chàng, run rẩy áp vào đôi mắt ướt đẫm của mình cười, mếu:

- Thế nhé! Nhớ nhé! Đừng quên em. Em mong từng giờ.

Nàng ngồi bất động trên giường, hai tay đỡ lấy cằm, cặp mắt mở to vô định. Khi người ta không nhìn vào đâu cả là họ đang nhìn sâu vào chính mình.

Chàng xuất hiện như là một ánh sao băng đột ngột ngấn ngủi, chói sáng, rực rỡ, làm mờ nhạt tất cả các vì sao khác.

Giờ đây, nàng thấm thía đến tận cùng sai lầm của nàng trong việc kết hôn lần đầu. “Hấp tấp ngu ngốc, mù quáng” nàng tự mắng mỏ mình...

Lâm trường tổ chức đêm lửa trại nhân ngày 26 tháng 3, có mời đoàn thanh niên trường cao đẳng sư phạm tham dự. Y đánh đàn ghi ta hát các làn điệu dân ca. Đêm hội có biết bao người mà nàng chỉ thấy có mình y.

- Anh hát nữa đi.

- Thôi khuya quá rồi.

- Tiếc nhỉ. Sao mà đêm hội chóng tàn thế.

- Lửa trại tàn nhưng đêm chưa tàn. Anh sẽ hát cho riêng em nghe.

Nàng say sưa, mê đắm không biết rằng y đang đưa nàng đi qua thì con gái.

Nàng đã khóc khi biết đích xác mình đã mang thai. Nàng ốm nghén suốt ba tháng ròng, nôn mửa, sợ cơm, nhạt miệng. Đến bữa, một mình y ngồi uống rượu tì tì, không cần biết đến nàng. Từ đấy, nàng coi y như một ngón tay tật nguyên trong bàn tay nàng – hư hỏng, vô dụng nhưng vẫn là một phần máu thịt.

Song nàng đã gặp chàng – anh cán bộ điều tra rừng kỳ lạ ấy. Chàng như ngọn gió thổi bùng lên trong người nàng ngọn lửa khao khát, ước vọng và có ý thức nổi loạn. Ngay hôm đó nàng viết đơn ly hôn. Cũng ngay hôm đó nàng quyết định sẽ chuyển gia đình về Hà Nội.

Nàng không muốn nấn ná ngày nào ở mảnh đất này, nơi hàng giờ nàng phải đối mặt với những ý niệm buồn.

Mẹ nàng ngại sự xê dịch. Bà bắt nàng phải trả lời hàng loạt câu hỏi vì sao phải về Hà Nội? Ở đó dựa được vào ai? Sống bằng nguồn nào? Nghề gì? v.v...

Nàng say sưa nói về đời sống văn hóa tinh thần ở thủ đô và nhu cầu học hành của con trai nàng sau này. Nàng kể về một cô bạn học của nàng, thân lắm, con chấy cắn đôi, có chồng là cán bộ giảng dạy ở một trường đại học, là chỗ dựa tin cậy của nàng. Nàng kể về trăm nghìn cách kiếm sống ở Hà Nội. Một thằng bé mười tuổi chỉ cần hai cục gạch đi xếp hàng trước cửa hàng thực phẩm rồi bán chỗ cho mọi người cũng kiếm được mỗi ngày vài đồng bạc, một đôi trai gái, học xong đại học không muốn rời khỏi Hà Nội suốt ngày xếp hàng mua vé ô tô ở bến xe Kim Liên rồi bán lại cho khách hàng mà cũng đủ sống, lại còn nuôi được những bốn đứa con. Nàng càng kể, bà cụ càng khiếp hãi cái xứ sở xa xôi, lạ lẫm kia. Qua vài lời kể của con gái, bà cụ hình dung thấy Hà Nội là một bản lớn, nhà cửa san sát, người chen chúc nhau như cây trong rừng chen chúc nhau giành từng miếng ăn tấm mặc, đến cả ngum nước lã cũng phải chen chúc xếp hàng. Bà một hai không đi. Song nàng kiên quyết – phải đi. Nếu mẹ không đi thì cứ ở đây. Mẹ con con sẽ đi. Rút cục mẹ đành phải chịu con, vì không một bà mẹ nào đành để con gái xăm xăm dặm trường một mình.

Những ngày đầu về Hà Nội, nàng sống bằng nghề buôn tem phiếu. Hóa ra để sống được ở cái thành phố sầm uất này, chẳng dễ dàng gì. Lạ nước lạ cái lại thường xuyên bị dân phe tem phiếu có sừng, có mỏ ở thủ đô chen ép đủ đường, nhiều ngày nàng không kiếm được đồng nào. Sau một ngày lang thang trên các hè phố, ở các ngã ba đường, nơi cổng chợ, nàng lê bước về nhà với chiếc túi nhẹ tênh. Song để mẹ khỏi lo lắng nàng vẫn phải vờ tươi cười và rút dần vốn ra để giữ cho các bữa ăn không bị sụt. Đêm đêm, khi

mẹ già và con nhỏ đã ngủ say, một mình ngồi đếm những đồng vốn đang ngày một teo tóp lại nàng mới lo, lo đến không tài nào chớp mắt được.

Anh cán bộ điều tra rừng có cho nàng địa chỉ của anh ở Hà Nội (vẽ cả đường đi cẩn thận) nhưng nàng kiên quyết không tìm chàng. Nàng cũng không bảo cho chàng biết rằng mình đã bốc cả nhà về Hà Nội “Quyết không tìm. Coi như không quen biết kéo lại nghĩ là mình chạy theo”. Song nàng nhớ chàng đến nôn nao. Có lần nàng đã đạp xe đến phố Lò Đúc và tìm thấy cơ quan của chàng nhưng rồi lại quay xe chạy, đạp hộc tốc như bị rượt đuổi. Một buổi chiều, giờ tan tầm nàng bị bắt quả tang trước cửa chợ Hòa Bình.

- Chị bán cho mấy ô phiếu dầu!

Nàng đứng như hóa đá mắt nhìn căm xuống đất.

- Thế nào? Về đây từ bao giờ?

Nàng cắn chặt môi lặng im.

- Sao khinh người thế – Chàng khúc khích cười – Tôi hỏi chị về Hà Nội từ bao giờ?

- Mới về.

- Mới là mới thế nào. Tôi gửi lên Sơn La tám lá thư, bảy lá không còn người nhận, bưu điện gửi trả lại. Chị liều quá thế. Thế nào sống vất vả lắm không?

- Không đến nỗi nào.

- Lại còn chối nữa. Người rạc đi thế kia! Sao đứng như mọc rễ ở đấy thế. Lại đây.

Chàng nắm tay nàng kéo đến một góc phố vắng.

- Hôm nào đến nhà tôi chơi. Dứt khoát phải đến. Hôm nay tôi có việc bận. Nếu tình hình tài chính căng thẳng quá thì làm thế này, hãy đến tìm mẹ “phù thủy” phố Sinh Từ. Cứ nói thẳng với mẹ ấy: “Cháu mới chuyển về Hà Nội, bà có việc gì cho cháu làm với”. Chắc chắn là có việc cho chị làm. Công việc không nặng. Tiền công không thấp. Người ta chỉ đòi hỏi mình sự

trung thành và tính kỷ luật bảo sao làm thế, tuyệt đối không được sai một ly. Chỉ cần sai một ly thôi đã có thể toi mạng. Luật rừng mà. Thế nhé. Xin chào. Chúc may mắn. Nhớ đến nhà tìm tôi. Xin lỗi nhé. Tôi vội quá.

Nàng đứng ngẩn ngơ, nhìn mãi theo cái lưng áo bạc trắng của chàng. Và nàng tức tưởi khóc. Gặp nhau thế này ư? Thế mà mình những nhớ mong chờ đợi. Nàng thập thững bước dọc hè phố vừa đi vừa chấm nước mắt, chốc chốc lại nấc nghẹn. Chưa bao giờ nàng căm ghét chàng đến thế. Cũng chưa bao giờ nàng yêu chàng đến thế.

Mụ “phù thủy” phố Sinh Từ trao cho nàng cái làn nhựa đựng hai mươi búp len.

- Em xuống ga Vinh, đi xích lô đến ngã sáu, có một người đàn bà trạc 40 tuổi ăn trầu thuốc, xách một cái làn nhựa giống y hệt cái làn này. Trong làn có hai bó tiền, gói bằng mo cau. Bà ấy sẽ trao cho em cái làn kia và em trao cho bà ta cái làn này. Cứ lẳng lặng mà làm rồi lẳng lặng đi, đừng hỏi han gì cả, cũng không phải kiểm tra lại tiền – Mụ im lặng giây lát. Khoảnh khắc ấy, cặp mắt mụ co lại thành hai đốm sáng, nhỏ, sắc lạnh và ranh ma. Rồi mụ cười nửa miệng.

- Chị trả cho em mỗi tháng 300 đồng. Tiền tàu xe và ăn uống dọc đường chị lo tất. Được không?

Nàng suýt reo lên vì mừng rỡ. Mỗi ngày nàng có 10 đồng bạc (Hồi đó mỗi bát phở giá có 20 xu).

- Đúng là một con phe cáo già – Chàng kêu lên khi nghe nàng khoe về công việc của nàng ở phố Sinh Từ. Mụ ấy giao việc ấy cho chị thì quá khôn. Với khuôn mặt thánh thiện của chị, hẳn không một tay công an nào nghi ngờ gì cái làn nhựa của chị đâu. Cái làn ấy không chỉ có len. Không ai trả tiền công mang len cao như vậy. Trong ruột các cuộn len là vàng, kim cương, ngọc trai. Nhưng biết thế thôi. Chị đừng tò mò. Mất dấu hàng của mụ ấy là chết đấy.

Thế đó, nàng bắt đầu sự nghiệp bằng những chuyến mang len vào Vinh. Bây giờ mỗi khi nhớ lại quãng đời đã qua, nàng thấy những ngày mang len vào Vinh là quan trọng nhất. Nó nhanh chóng kéo nàng thoát khỏi cảnh

túng bắn, tạo nên vốn liếng ban đầu, tạo đà cho công việc buôn bán của nàng về sau.

Ba năm chạy con thoi cho bà chủ phố Sinh Từ nàng có mười nghìn đồng. Những cọc bạc mới thơm phức, nằm yên trong tủ. Đồng tiền không bao giờ nằm im, hoặc nó đang sinh sôi, hoặc nó đang chết. Nàng rất hiểu điều này. Đồng tiền của người hoạt động trên thương trường, phải như người đánh trận, lăn lóc, xông xáo, vật vã, đằm đìa mồ hôi, sút sọc và đôi khi dính cả máu nữa, chỉ như thế nó mới lớn lên, sinh con đẻ cháu.

Nhưng ném mười nghìn đồng kia vào việc gì? Mở một gánh hàng xén chẳng? Hay tổ chức một đường dây buôn lâm sản? Nàng vừa cảm thấy mình dư sức làm được hết thảy những việc đó lại vừa cảm thấy lạnh lạnh ở gáy. Phải cạnh tranh với mấy mụ chủ sạp ở chợ. Chỉ nghĩ tới bộ mặt hung dữ và tấm thân đường bệ vì thừa mỡ của mấy bà ấy là đã thấy ngán rồi. Còn buôn vàng thì không thể không đụng chạm tới đường dây của bà chủ phố Sinh Từ. Ba năm nàng đã kịp hiểu cái đường dây khủng khiếp ấy. Bà là con bạch tuộc trăm vòi vươn về trăm ngả, hùng hục hút máu vàng của đất nước. Bà có cả đội quân ngầm đông đúc và hung hãn, sẵn sàng thanh toán bất cứ đối thủ nào bằng các mảnh lới kinh doanh và bằng cả dao găm, súng lục. Còn đi buôn bán lâm sản? Chao, “đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh”.

- “Người Pháp dạy con cái của họ rằng có tiền trước hết mua bất động sản, sau nữa gửi nhà băng, cách cuối cùng là giữ vàng”. Chị hãy mua bất động sản, đất, nhà ở. Bây giờ đang chiến tranh người ta cố lánh xa các thành phố. Nhưng rồi chiến tranh sẽ kết thúc người ta lại ùn ùn kéo về Hà Nội. Lúc đó tắc đất sẽ là tắc vàng. Làm cái này cũng phải học. Phải phân biệt đất thổ cư với đất vườn, đất nhảy dù. Lại nắm chắc giá cả các loại vật liệu xây dựng và tỉ lệ khấu hao để mua, bán không bị hớ. Song dù có học mấy cũng không học được chữ ngờ. Vẫn cứ phải liều vì lúc nào cũng có thể mất. Có cả trăm lý do làm mất. Mua nhà, bom ném trúng – mất. Mua đất nay mai Nhà nước qui hoạch làm cái gì đó – mất. Minh hớ hênh để bọn đầu gấu nhảy dù vào – mất, v.v... Lúc nào cũng có thể mất trắng tay nhưng nếu thắng thì thắng to, một có thể thành trăm thành nghìn. Cần chú ý hai điểm: Mua phân tán ở nhiều khu để nếu mất chỗ này, còn chỗ khác, hai là bí mật.

Ở nước ta buôn một rổ sản cũng phải bí mật. Hở ra là bị cướp, không cướp đêm thì cướp ngày. “Một liều ba bảy cũng liều” Chị cứ tiếp tục chạy con thoi cho bà chủ phố Sinh Từ và được đồng nào cứ mua đất. Cứ mạnh dạn dốc hết vốn ra. Mất thì thôi.

Chàng đã tham mưu cho nàng như vậy.

Đây là những lời đáng giá nghìn vàng. Sau mười năm buôn bán bất động sản nàng có một món lãi khổng lồ – 430 cây vàng.

Thật khó mà giữ được nếp sống bình thường khi mà người ta có hơn bốn trăm lạng vàng trong tay. Không dễ giấu cái nghèo, cũng không dễ giấu cái giàu. Nàng không thể chỉ ăn cá mắm và rau dưa, cũng không thể không đeo dây chuyền, hoa tai, nhẫn vàng. Da thịt nàng mỡ màng hơn hớ khêu gợi. Đàn ông bám theo nàng hàng tá. Những gã đàn ông hơm hĩnh ồn ào, tranh nhau khoe tiền khoe của. Nàng nhìn cái đám ấy với ánh mắt khinh thị và gọi họ là những chú gà choai ngựa cựa. Duy chỉ có một người được nàng chú ý. Anh ta ít nói, đẹp trai, tiếng cười âm áp và rộng rãi, anh ngỏ lời. Nàng chìa bàn tay trái đẹp như tay phật bà.

- Xong.

Hôn lễ được tiến hành tức thì. Một cuộc hôn nhân không tình yêu, không một cảm giác hạnh phúc, chỉ lòng tự ái của nàng được vỗ về. Nàng trả thù được sự thờ ơ của chàng “Cho biết tay”. Thế thôi!

Sự trả thù vì tình bao giờ cũng chồng chất thêm đau khổ. Một gã đàn ông nhật thích hiện hữu trong nhà nàng, đêm đêm, phả cái nhật nhẽo vô vị vào thân thể nàng. Chỉ ba hôm sau ngày cưới, nàng đã chán mửa hẳn, chán ghét luôn cả ngôi nhà lẫn chiếc giường cưới còn thơm mùi véc ni. Cần có một căn nhà nhiều buồng để sống riêng ra, thoát hẳn cái anh chàng này. Và nàng thuê người thiết kế ngôi nhà rồi gửi bản vẽ đến nhờ chàng xem hộ.

- Bản thiết kế không đẹp. Nom bản tiện quá. Với lại bây giờ chưa phải lúc xây biệt thự riêng. Sự giàu có phô phang khiến người ta ghen, không gì đáng sợ hơn tính đố kỵ của anh nông dân. Nó triệt tiêu hết mọi sự gắng gỏi, mọi khát vọng, cùng những năng lực sáng tạo.

- Nhan nhản vi-la tư nhân mọc lên ở Hà Nội này, mà có ai chết đâu.

Nàng tranh cãi chỉ để tranh cãi, như biểu hiện của tính nũng nịu còn sót lại. Sau đó là sự vâng chịu tuyệt đối. Với nàng, chàng là chúa tể – một vị chúa toàn năng. Và lại chàng cũng đã nhanh chóng chấm dứt cuộc tranh cãi bằng một cái khoát tay và một câu nói rất kiêu sa:

- Sự phấn chí của những tay mới nổi, thật nực cười.

Năm đó vào đầu mùa thu, nhà nước quyết định “tịch thu những ngôi nhà bất chính”. Hàng loạt biệt thự bị niêm phong. Từng ngày, báo chí đăng trên trang nhất tin các biệt thự bị kiểm tra hành chính. Có nơi công an còn nạy cả gạch lát để tìm vàng.

Nàng chạy đến nhà chàng vừa hồn hển vừa reo:

- Đức chúa của em! Nhà tiên tri tuyệt vời của em!

Chợt trông thấy bóng một người đàn bà thấp thoáng phía sau cánh màn gió, nàng buông chàng ra.

- Chị ơi chị có ghen không đây? Em vừa thoát chết chị ạ! Và giờ đang phát điên cuồng lên đây.

- Tôi tin chồng tôi. Tin tuyệt đối – Chị mỉm cười độ lượng – Không một phần trăm nào cho sự nghi ngờ.

Rồi chị ôm ngực ho. Con ho dài khủng khiếp, tím tái cả mặt chị.

- Sao chị ho khiếp thế? Nàng hỏi.

- Nước ứ trong cơ thể, làm lạnh màng phổi, kích thích ho. – Chị nói – Tôi có cảm giác như phổi tôi xơ tướp ra và mỗi cơn ho lại làm bắn ra ngoài một số mảnh tế bào phổi.

Nàng thấy thương chị đến xót xa. Mắt nàng sục sạo khắp căn phòng chật hẹp. Toàn những thứ vứt đi. Hai cái quạt con cóc tàng, kêu như máy nổ, cái bếp dầu cóc gặm. Và sách, vô thiên lủng là sách.

Nàng nói với chàng giọng oán trách.

- Anh phải làm kinh tế. Đi buôn. Cảnh vẽ đạo mạo làm gì trong khi vợ con khổ sở thế này. Mà có phải anh không biết buôn đâu.

- Biết là một thế giới, làm lại là một thế giới khác. Không dễ đâu.
- Với anh thì khó gì? Thiếu vốn hả, cần bao nhiêu? Một chục cây, một trăm cây? Có ngay tức khắc.
- Không phải chuyện vốn. Số tôi không đi buôn được. Cung tài bạch có hóa kị. Mang cả núi vàng đi buôn cũng thua hết.
- Đừng mê tín trời ạ! Cứ thử một chuyến đi. Mất thì thôi. Coi như cục vàng đánh rơi.

Từ nhà chàng ra về lòng nàng nặng trĩu niềm ân hận. “Chị ấy tốt thế. Và khổ quá. Vậy mà mình cứ những muốn rình cướp chút hạnh phúc ít ỏi của chị”. Nàng thề “từ nay sẽ giữ mối quan hệ tình bạn” với chàng. Nhưng đây là lời thề của bộ óc. Còn trái tim nàng không thề gì hết. Nó lúc nào cũng rung động trước chàng.

Gần đây, ở Hà Nội xuất hiện một nhân vật kỳ lạ – Một kỹ sư xây dựng đã đứng tuổi, người gầy gò, nói hơi ngọng và thường bối rối khi diễn đạt ý nghĩ của mình bằng ngôn ngữ nhưng lại có thể nhìn xuyên nhiều tầng đất, thấy nhiều điều mà hầu hết chúng ta không thấy. Người ta gọi ông là “nhà ngoại cảm”.

Mới rồi ông làm một việc phi thường, khiến nhiều người phải sửng sốt. Một người mẹ Mỹ sang Việt Nam, tìm hài cốt con trai. Bà không có trong tay một tài liệu nào ngoài lá thư cuối cùng của con trai bà gửi từ Tây Ninh về. Bà đành nhờ sự giúp đỡ của nhà ngoại cảm. Hai người, suốt ngày này sang ngày khác, lội dọc bờ rừng vốn là chốn tử địa cũ. Bỗng nhà ngoại cảm reo lên.

- Kia rồi, con bà kia rồi!
- Sao ông dám đoán chắc dưới vạt đất rậm cỏ này là con tôi? Người mẹ hỏi.
- Tôi thấy anh ta hớn hờ chạy về phía bà, một chân cao, một chân thấp. Bà mẹ khóc òa. Đúng là con trai bà bị thọt chân từ bé. Song người Mỹ vốn duy lý và thực dụng, bà cần đủ bằng chứng để tin. Bà mở túi lấy ra năm chục tấm ảnh lính Mỹ.

- Ông có thể nhận ra con trai tôi trong số những tấm ảnh này không?

- Có thưa bà, anh ta đây.

Nhà ngoại cảm rút một tấm ảnh.

Bà mẹ run run:

- Rất đúng! Thưa... thưa ngài. Ngài là vị thần hộ mệnh của mẹ con tôi. Xưa nay, tôi chỉ được tiếp xúc với con người mà chưa được gặp các thần thánh. Trong trường hợp này, quả thật tôi không biết ứng xử như thế nào?

- Tôi là con người, thưa bà! Hoàn toàn là một con người theo đúng nghĩa của từ này.

Bộ hài cốt lập tức được đào lên. Người ta đo xương chân của chàng trai xấu số thấy một bên chân ngắn một bên chân dài.

Nàng đọc bài viết về nhà ngoại cảm ấy trên một tờ báo. Nàng thích thú mà không hề cảnh giác, cũng không hề linh cảm trước một mối đe dọa nào. Việc kinh doanh của nàng đang vô cùng thuận lợi. Từ ngày đi buôn đến giờ nàng chỉ chiến thắng mà chưa một lần thất bại. Nàng chưa đủ trải đời để hiểu cái mầm tai họa của người chiến thắng. Và lại, lâu nay nàng liên tiếp giành lấy thắng lợi trên thương trường nhờ hai thứ – bộ óc của chàng và vận may. Nàng chỉ là người lính trên chiến trường, dũng cảm, thông minh nhưng không thể dự kiến trước được mọi diễn biến thất thường của chiến trường. Nàng vừa mua một lúc sáu ngôi nhà, đã cho sửa sang tân trang để chuẩn bị bán. Phi vụ này, nàng ước tính sẽ lãi chừng một nghìn lạng vàng. Nhưng nhà ngoại cảm đã đánh bại nàng. Những người muốn mua nhà của nàng nhờ nhà ngoại cảm xem hộ phân âm và phát hiện thấy cả sáu ngôi nhà nàng đang rao bán đều có hài cốt ở dưới. Người ta hoảng sợ, lặng lẽ rút lui, bỏ mặc những ngôi nhà khang trang của nàng chìm trong hoang lạnh.

Nàng chạy ngay tới tư thất của nhà ngoại cảm:

- Xin ông cứu tôi. Nếu không, tôi chỉ còn cách tự sát.

- Xin lỗi. Tôi chưa hiểu chị định nói cái gì.

- Sáu ngôi nhà của tôi, bốn cái xây dựng theo kiểu khách sạn mini, hai cái kia có thể làm trụ sở của các hãng, các công ty, giá hàng mấy nghìn cây vàng. Vậy mà chỉ sau vài lời của ông, không ai dám mua nữa.

Nhà ngoại cảm ngồi im một lúc lâu cố nhớ lại vị trí những ngôi nhà ông vừa đi xem gần đây. Trong một cõi mơ hồ, tăm tối và bí hiểm nào đấy, ông thấy hiện lên những hình người, những bộ xương, những cái thây – Ông gãi đầu.

- Tôi nhớ rồi. Quả đúng những ngôi nhà ấy có những bộ hài cốt.

- Hài cốt – Người chết mỗi ngày một đông hơn. Những bộ xương mục ấy thì việc gì đến ông. Bao kẻ suốt đời sống trên xương máu của người khác mà có sao đâu, chỉ thấy họ ngày ngày béo mập ra, giàu ú lên.

- Vâng. Nhưng đây là một vấn đề khác. Còn chuyện tôi nhìn thấy những bộ xương trong những căn nhà của chị là một vấn đề khác hẳn, một khoa học khác.

- Ông không thể nói khác cái điều ông biết à? Ông cần bao nhiêu? Mấy chục cây? Tôi sẵn sàng chi.

- Một nhà khoa học nói dối là tự giết mình. Vàng không thể đổi được cuộc sống.

Nàng giận dữ ra về. Ra đến cửa nàng còn quay lại nhìn nhà ngoại cảm lần nữa, bằng ánh mắt căm hờn.

Về nhà, nàng gọi điện thoại cho chàng – Anh đến ngay. Em có việc rất cần.

Nàng đứng sẵn ở cổng đợi chàng rồi cầm tay dắt chàng lên lầu. Tay nàng run run. Mặt nàng tái nhợt. Chàng linh cảm điều gì đó thật hệ trọng.

- Em bị đổ bể hết rồi. Cái tay ngoại cảm chết toi ấy nói rằng trong cả sáu ngôi nhà của em đang rao bán đều có những bộ hài cốt. Em đến tận nhà gặp hẳn nhưng hẳn không chịu lay chuyển.

Sau một lúc lâu im lặng chàng thở dài:

- Nếu em biết sớm đến gặp ông ta sớm thì không đến nỗi nào. Giờ thì muộn rồi – Thì ra chúng ta vẫn chưa phải là những nhà kinh doanh lớn. Nhà kinh doanh lớn phải có linh cảm cực nhạy. Bài báo viết về nhà ngoại cảm ấy có từ hơn hai tháng nay rồi. Vậy mà chúng ta không để ý gì cả, chỉ đọc nó như mọi ngày nhằm thỏa mãn trí tò mò mà không đọc theo cách của một nhà kinh doanh. Giá như từ đầu, ta mời ông ấy hợp tác với mình. Giá như thế. Ngoại cảm là một khoa học mới mẻ bí hiểm. Và nghề buôn phải biết tận dụng hết thấy các thành tựu khoa học. Buôn bán một nghề khó lắm thay!

Nàng nói rầu rĩ nhưng bình tĩnh.

- Trước chưa có tiền em thấy tiền hầu như có ý nghĩa rất lớn. Giờ thì thấy nó bình thường, chỉ là một phương tiện, thế thôi.

Nhưng em vẫn kiếm tiền như điên vì em chiến thắng, mọi chiến thắng đều có ý nghĩa. Giờ thì em đại bại.

- Và thất bại cũng có ý nghĩa – Chàng chen ngang – Với người thông minh không có thất bại nào vô dụng. Thất bại không phải là con số không.

- Mọi ý nghĩa không bằng tình yêu. Em hỏi thật, anh có yêu em không? Anh nói đi. Nói cho thật.

- Anh thương em – thương vô cùng. Trên đời này anh chưa thương ai như đã từng thương em. Từ trước, từ những ngày...

- Thôi đủ rồi – Nàng cướp lời gắt gỏng – Cảm ơn lòng tốt của anh. Anh về đi.

Chàng rời biệt thự của nàng, dáng mệt mỏi. Bỗng chàng quay phắt lại, chạy bổ về cái biệt thự mà chàng vừa mới từ đó đi ra. Nhưng muộn rồi. Trên lầu bùng lên một tiếng súng.

Bảy ngày chờ chết

I. Lạ lùng

Quả thật, chị Tứ không còn hiểu được chồng mình nữa. Bỗng dưng, anh Trịnh – chồng chị – lại nói rằng: “Đúng bảy ngày nữa, anh sẽ chết”.

Đành rằng, tính anh Trịnh hay đùa bỡn. Nhưng đây không phải chuyện đùa. Đêm khuya, khi các con đã ngủ say, anh pha trà, gọi chị đến ngồi cạnh anh bên bàn và nói cái điều khủng khiếp kia. Giọng anh nén lại, nặng nề ghê gớm. Rồi hôn chị như mưa, như gió. Và anh khóc, vừa meo máo vừa than thở rằng anh thương chị đứt gánh nửa đường, rằng chị hãy vì các con, thương lấy các con, đừng đi bước nữa. Không một người vợ nào dám nghĩ rằng những lời ấy của chồng là không thật. Chị nức nở khi sáng hôm sau thức dậy, anh ghì lấy chị và nghẹn ngào kêu lên đau đớn:

- Em ơi! Anh chỉ còn sáu ngày nữa thôi!

Từ hôm đó, anh đòi hỏi chị rất nhiều. Lúc nào anh cũng đòi được yêu chị, được ôm chị trong vòng tay.

Ngày thứ ba, anh bắt đầu viết di chúc. Bản di chúc không phải viết bằng mực mà bằng máu. Anh cân nhắc từng chữ, còn cẩn thận hơn người ta cân vàng, viết và gạch xóa rồi xé, mãi vẫn chẳng xong. Mười đầu ngón tay của anh nhăm nhít vết dao cứa.

Bắt đầu từ ngày thứ tư, anh bỗng bình tĩnh hẳn lại, bình tĩnh tới mức trầm lặng. Anh trò chuyện với vợ con bằng thái độ dịu dàng, âu yếm nhất. Và mỗi sáng mai thức dậy, anh cũng không nghẹn ngào đếm những ngày sống ít ỏi của anh nữa.

Anh bình tĩnh bao nhiêu thì chị Tứ càng hoảng hốt bấy nhiêu. Ruột gan chị như đau xé. Không đêm nào chị chợp mắt được. Chị chạy vạy, kêu cứu. Gặp bất kỳ ai chị cũng túm lấy tay họ, khóc lóc, kể lể, tưởng như người đứng trước chị là một vị cứu tinh.

Không mấy khi nhà chị vắng người. Gia đình, họ hàng, láng giềng kéo đến thăm anh, chia sẻ nỗi lo lắng cùng gia đình anh.

Vì sao anh có thể nói như thế?

Anh ăn phải cái gì? Ai đã làm gì anh?

Cả họ, cả làng hỏi anh những câu ấy. Song anh lắc đầu.

- Đừng hỏi! Đừng biết làm gì.

Không cạy được ở miệng anh lấy nửa lời, người ta chỉ còn cách phỏng đoán. Người ta đoán anh bị mất tiền, mất rất nhiều tiền. Người ta đoán anh bị ma xó của miền ngược ám. Người ta đoán mồ mả nhà anh bị động chạm sao đó v.v... và v.v... Anh trở thành một hiện tượng lạ lùng để cả làng, cả xã cứ không ngớt bàn tán. Mà chính anh vốn đã đầy những chuyện lạ lùng. Là dân đồng chiêm nhưng anh không hề biết đến việc đồng áng là gì. Không ai thấy anh ra đồng bao giờ. Mọi việc cày, bừa, cấy, hái, anh thuê hết. Anh chỉ đi buôn sắn thôi (buôn sắn củ trên miền ngược). Sắn anh mua toàn loại củ to như bắp chân, về làng lại bán rất rẻ, bán như cho, vậy mà anh vẫn giàu, có xe cúp cười và vàng đeo đầy tay, đầy cổ, ấy là một sự lạ.

Gần đây, anh buôn long nhãn bán sang Trung Quốc. Những người cùng hội đi buôn với anh kể rằng:

- Thằng Trịnh buôn bán như tự sát, long nhãn mua bên này năm mươi nghìn đồng một ký, sang Trung Quốc lại cũng chỉ bán mỗi ký năm chục nghìn, bán như đổ đi. Vậy mà mặt hắn cứ hơn hớn như đào được ru-bi, lại tiền xài rất ghê, bia lon, thuốc ba số, mát xa, tắm hơi lại còn mua sắm đủ thứ. Thằng này, hoặc là cân điều hai ký thành ba, hoặc là có phép bùa phù thủy, biến đồng nhân dân tệ thành đồng đô la Mỹ. Nếu không thì sạt nghiệp, chứ giàu làm sao được.

Những chuyện lạ lùng về Trịnh kể không bao giờ hết, thật có, đồn thổi, thêu dệt thêm cũng có, nó vừa bí ẩn vừa lạ lùng như thần thoại. Mọi ý đồ tìm hiểu sự thật trong chuyện buôn bán của Trịnh đều vô ích. Ai hỏi, anh cũng chỉ cười khì.

Ngày thứ sáu, gia đình ép Trịnh phải đi bệnh viện khám. Các bác sĩ kết luận tim, phổi, thần kinh của anh hoàn toàn bình thường. Kết quả xét nghiệm máu, xét nghiệm nước tiểu, xét nghiệm phân đều bình thường. Vậy mà anh vẫn khẳng định đoán quyết rằng ngày mai anh sẽ chết. Thậm chí, anh còn bắt vợ đun cho anh một nồi nước lá ngũ hương để anh tắm. Chưa bao giờ anh tắm kỹ đến thế. Xong, anh mang bộ quần áo mới nhất ra mặc.

Buổi tối, anh lên một cơn sốt rất lạ lùng. Lúc đầu, thấy nóng ran hai gan bàn chân, rồi nóng dần lên đầu gối, lên ngang thắt lưng, lên bụng, lên ngực – Cái nóng chạy đến đâu, mồ hôi toát ra đến đấy. Chỗ nào ráo mồ hôi là lạnh, lại cũng lạnh từ dưới lên. Khi cái lạnh lan đến bụng, anh són ra một tý phân, đen như cục mực tàu. Lúc này đồng tử mắt anh bắt đầu giãn ra. Giờ thì chị Tư biết anh đang chết dần từng khúc ruột.

Tưởng anh sẽ cắn chặt hàm răng mãi mãi, mang xuống mồ tất cả bí mật về cái chết này. Nhưng không, anh đã kể với vợ, câu chuyện rời rạc đứt mối trong hơi thở gấp gáp của người đang nằm kề miệng huyết.

II. Tái ngộ

Trịnh gặp lại Cẩm Vầu ngay trên quê hương ông ta. Cuộc tái ngộ thật bất ngờ.

- May mắn lắm à! Vui lắm à! – Cẩm Vầu nói – Mày phải uống rượu với mỗ thôi. Lại có cơ hội để làm giàu.

“Cơ hội để làm giàu”. Trịnh đã một lần được Cẩm Vầu tạo cơ hội, một cơ hội có thể làm giàu, rất dễ giàu nữa, nhưng nguy hiểm.

Trận lụt năm bảy mốt lớn quá. Cả vùng chiêm trũng quê Trịnh nổi lên bênh trên mặt nước như một chiếc bè. Nước chưa rút, cái đói đã ập đến. Nông dân bỏ đồng ruộng tứ tán đi làm thuê, đi ăn mày, đi buôn vặt. Cái ba lô hàng bách hóa của Trịnh lúc đó chỉ có vài tá pin đèn, vài chục bánh xà phòng, ít kem đánh răng – Nó lèo tèo tới mức tất cả có thể bày hết lên một cái mẹt. Nhưng mà sống được, vì anh mua tận gốc, bán tận ngọn. Với lại,

ngày đó, không ai dám buôn to, buôn to là tự sát. Anh thường bỏ hàng ở chợ Thất Khê. Các bà hàng xén ở chợ này thường ăn hàng của anh.

Thất Khê, cái thị trấn ấy bé nhỏ nhưng xinh đẹp. Đồng Đăng ở phía trên. Đông Khê ở phía dưới, ở giữa là Thất Khê. Dòng sông Bắc Khê trong vắt và xanh biếc, vòng ôm lấy thị trấn này như dải lụa thiên thanh, quảng trên cổ một cô gái tuổi dậy thì.

Nói đến Thất Khê, ai cũng biết tới tiệm vịt quay của lão Cẩm Vầu. Những con vịt giống Bắc Kinh, to béo nung núc, quay vàng mượt, thơm lừng. Đi kèm với vịt quay là thứ rượu nếp cất khéo, đậm với táo tàu và long nhãn. Cả rượu lẫn cái nhắm trông đều rất đói mắt. Mà từ mắt đến miệng chỉ cách nhau có đúng bằng một ngón tay.

Trịnh gặp Cẩm Vầu ở Thất Khê trong quán của lão. Chính lão đã tổ chức cho Trịnh buôn thuốc phiện.

Nói về việc buôn á phiện lại cũng phải kể đến Thất Khê, bởi đây là nơi công an và thuế vụ ít để ý đến nhất. Nếu muốn bắt người buôn thuốc phiện, trước hết người ta nghĩ ngay tới hướng Mèo Vạc, Điện Biên, Sơn La – chứ có ai nghĩ tới phía Bắc là đất Quốc Khánh, bước thêm một bước nữa đã là khu tự trị Choang – Trung Quốc. Chao ôi! Cái đất ấy nào có thiếu gì thuốc phiện. Đường dây thuốc phiện của lão Cẩm Vầu bắt đầu từ đây.

Mỗi hàng mỗi lo. Vốn mỗi chi, Cẩm Vầu nói với Trịnh, khi hai người ngồi trên một tảng đá, giữa dòng sông Bắc Khê – địa chỉ giao hàng mỗi tổ chức. Mà chỉ đưa hàng, về đây là lĩnh tiền công. Có làm được không?

- Tôi làm được.

- Mà làm cách nào?

- Tôi may cái ba lô hai đáy, trên đựng xà phòng, pin đèn, khăn mặt, dưới là hàng của ông.

- Ngu như chó. Làm thế công an nó nghĩ thấy liền. Mà phải làm thế này! Nghe đây. Từ Hà Nội lên mà mang hàng bách hóa. Khi mà về xuôi mà buôn sẵn củ, hàng nằm trong ruột các củ sẵn. Được chứ?

- Dạ! Được. Ông thật là cao kiến.

- Làm chứ?
- Vâng.
- Mà dám thề chứ?
- Dám. Nhưng thề như thế nào?
- Mà nghĩ xem lời thề nên như thế nào?
- Không phản bội.
- Chí phải. Mà khá.

Con dao nhỏ trong tay Cầm Vẫu chạm khẽ vào đầu ngón tay trở của Trịnh. Loáng một nháy, anh đã mất một chút ngón tay, máu chảy rùng rùng vào chén rượu. Rồi lão Cầm Vẫu cũng tự cắt tay mình, rỏ máu vào chén rượu kia. Lão giờ chén rượu máu lên ngang mắt, nén giọng:

- Xin thề.
- Xin thề – Trịnh nhắc lại và uống cạn chỗ rượu trong chén.

Trịnh nhập vào băng “com đen” của lão Cầm Vẫu từ đây. Anh cũng giàu lên từ đây.

Những củ sắn to bị khoét rỗng ruột và nhồi thuốc phiện vào trong (không phải khoét từ hai đầu củ sắn mà khoét dọc củ sắn như cách người ta chiết cây) khi đã nhét đầy thuốc phiện vào bên trong, chỗ sắn bị khoét được ráp lại như cũ, rồi lấy hồ nếp nhào với đất đồi, trát quanh vỏ. Ai có thể ngờ được trong những củ sắn kia có thuốc phiện. Những bao tải đầy sắn này, Trịnh vút lẫn lóc trên ô tô, trong các toa tàu hỏa. Công an đi qua, đá giày vào đấy, rồi lại đi. Về Hà Nội, xích lô vừa đậu trước cổng chợ Bắc Qua, đã có mấy chục mụ phe sắn tong tả chạy tới đòi mua. Cũng chào hàng, cũng nói thách ồm tỏi cả lên, nhưng Trịnh chỉ được phép bán cho người nào hỏi đúng câu này: “Sắn đồi hai mùa, hờ anh?” Trịnh đã bán ở chợ Bắc Qua hàng trăm chuyến “sắn đồi hai mùa” như thế. Lão Cầm Vẫu tin Trịnh lắm. Lão đã kết nạp Trịnh làm “đệ”. Điều này, đối với Trịnh cũng thích, nhưng không sướng bằng những đêm Thất Khê, trong nhà lão Cầm Vẫu. Com no,

rượu đủ, làm một choác thuốc phiện, bỗng dung có một cô bé người Hoa mũm mĩm, đẩy cửa nhà vào. Chao ôi!...

III. Long nhãn độc

Lão Cẩm Vầu bị chột một con mắt bên phải. Con mắt còn lại của lão tròn, lồi, lại đùng đục, trông như cái hạt nhãn rớt trong vũng bùn.

Câu chuyện của Cẩm Vầu và Trịnh nổ ra bên mâm rượu (cũng là rượu nếp dầm táo tàu và long nhãn, nhắm với món vịt quay).

- Biên giới mở cửa rồi, mày làm ăn được chứ?
- Em cũng tạm tạm.
- Đã buôn, phải buôn lớn. Buôn vật bây giờ không đủ tiền nộp mãi lộ.
- Dạ! Nhưng buôn tài không bằng dài vốn. Vốn của em còn đoản lắm.
- Đừng lo. Vốn mỗ chi.
- Đa tạ đại ca, nhưng hàng gì?
- Long nhãn. Thứ này mua bán tự do, khỏi lo ngồi tù. Nhãn Hưng Yên, thứ đó bên này chuộng lắm à.
- Thưa, giá bên này bao nhiêu?
- Hai mươi nhân dân tệ.
- Vậy thì cũng vừa bằng giá mua bên Việt Nam, chưa có cước vận chuyển và tiền mãi lộ.
- Cước vận chuyển mỗ chịu. Tiền mãi lộ mỗ chi. Được không?
- Dạ! Em xin phục đại ca, mặc dù không lờ lãi gì.

Nói thế chứ Trịnh cũng kiếm được kha khá. Vì anh mua nhãn tận gốc, khi quả còn xanh (gọi là mua lúa non) rồi đến mùa thu hoạch và thuê người đến chế biến lấy nên giá thành hạ. Ba đợt giao hàng, Trịnh đã bán cho Cẩm Vầu 16 tấn long nhãn, thu về hơn hai trăm triệu đồng tiền lãi. Giá như anh bằng lòng như thế. Giá như anh đừng tham, giá như...

Chuyến thứ tư, Trịnh giao cho Cầm Vầu một lúc mười lăm tấn hàng. Lão Cầm Vầu sướng lắm. Ngoài việc thanh toán tiền hàng rất sòng phẳng, lão còn thưởng thêm cho Trịnh năm cây vàng.

Nhưng, niềm vui của lão Cầm Vầu biến nhanh như sao mọc ban mai. Lão sợ, sợ đến toát mồ hôi hột. Phúc tổ bảy mươi đời nhà lão có lẽ phải to bằng trái núi, bằng không, chuyến này lão sẽ lãnh án tử hình. Lão thoát nạn lần này âu cũng một phần nhờ thói quen của lão. Vốn là chủ một tiệm ăn, lão Cầm Vầu có thói quen hay ném. Chính vì trước khi giao long nhãn cho các hiệu thuốc bắc, lão Cầm Vầu đã ném thử nên lão mới biết, trong mười lăm tấn long nhãn lần này, có trộn bột đá và bột chì. Chả trách mà cầm túi hàng trên tay thấy nó nặng khác thường. vậy là lô hàng kia phải đổ đi, Cầm Vầu mất tiền tỷ. Lão căm lắm. Con mắt độc của lão long lên. Đổ ngẫu. Lão ước ao được giáp mặt cái thằng phản bội, lừa đảo kia lúc này. Lão muốn được hưởng cái sung sướng của sự trả thù được chẹn bàn tay rắn như sắt ngội của lão vào cổ cái thằng kia và thít lại, thít chặt mãi.

Nhưng Trịnh cũng chẳng phải loại vừa. Lừa được lão Cầm Vầu quả ấy anh đã thắng đậm lắm rồi. Sau đó anh không sang Trung Quốc nữa, chỉ quanh quẩn trong nước buôn đá đỏ.

Vào chợ đá đỏ ở Nghĩa Đàn, đến lượt Trịnh bị lừa. Anh vợ phải một viên ru-bi giả, mất toi hơn trăm triệu đồng.

Trịnh đang ngán ngẫm vì bị lừa thì có một bạn hàng an ủi anh:

- Việc chó gì phải buồn. Bài học nào mà chẳng có giá. Học phí càng cao thì kiến thức về đá đỏ của anh càng chắc. Nếu anh cao tay thì mua mẹ nó một cái máy làm ru-bi giả, lừa thiên hạ cú ấy mới sướng.

- Máy ấy mua ở đâu?

- Ở bên Tàu ấy. Nam Ninh, Liễu Châu, Thành Đô – đâu cũng mò ra được một, vài chiếc.

- Giá bao nhiêu?

- Hai mươi tám nghìn nhân dân tệ.

Giấc mộng “lừa thiên hạ” đã kéo Trịnh sang Nam Ninh. Trước khi đi, anh đã kịp làm một cuộc hóa trang nhỏ – cắt một bộ râu quai nón, sấy một mái tóc bụi đời.

Một cô gái xinh đẹp tiếp Trịnh ở gian hàng giới thiệu công nghệ mới.

- Ông muốn mua máy làm ru-bi nhân tạo?

- Vâng.

- Mời ông lên văn phòng của hãng em.

Trịnh theo chân cô gái lên lầu năm. Phòng trên lầu không đóng cửa.

Cô gái chỉ tay về phía một người đàn ông cao lớn, giới thiệu:

- Ông Lang Lang – chuyên viên về máy ru-bi.

Ông chuyên viên chìa tay ra phía Trịnh, nhưng khi anh vừa chạm bàn tay ông thì lập tức anh thấy hai cánh tay mình tê dại đi.

Hai gã đàn ông khác chụp lên đầu Trịnh một chiếc bao tải to rồi khênh anh đi. Trịnh cảm thấy ô tô đưa anh đi khá xa và đường hơi xấu. Xe xóc nảy từng quãng. Mùi xăng nồng nặc, mùi thuốc lá Tàu ngai ngái.

Khi xe dừng và miệng bao tải được mở ra thì trước mặt Trịnh là lão Cẩm Vầu.

Trịnh không ngờ được rằng, vào phút giây đó, lão Cẩm Vầu lại có thể nói với anh bằng cái giọng bình tĩnh đến nhường ấy. Nó như một lời tâm sự:

- Tao cho mày một đặc ân – muốn chết ngay tại đây hay chết ở nhà mày. Hãy chọn đi, muốn gì được nấy.

Trịnh sụp xuống, vái lia lịa:

- Xin tha cho tôi một lần. Tôi xin bồi thường mọi thiệt hại.

- Chết ở đây hay ở nhà mày?

- Xin đừng giết tôi! Tôi còn con nhỏ.

- Chết ở đây hay ở nhà mày?

- Vâng – Xin cho tôi được chết ở nhà, bên vợ, con tôi.

Lão Cẩm Vầu gật đầu và rút khẩu súng lục từ túi áo ra, chĩa thẳng vào mặt Trịnh.

Trong trạng thái mê man. Trịnh mơ hồ cảm thấy nhoi nhói ở đâu đó như có kim đâm vào da thịt anh.

Chính người của lão Cẩm Vầu đưa Trịnh ra tận cửa khẩu, khi anh đã tỉnh lại.

- Về đi! Đúng bảy ngày nữa mày sẽ chết. Không thuốc gì cứu được mày đâu – Những người kia nói với Trịnh như vậy.

Anh chạy qua cửa khẩu như người bị ma đuổi và anh thuê riêng một chiếc U-oát, phóng như bay về nhà. Anh không ngớt giục người lái xe “Nhanh lên! Nhanh nữa” người lái xe vừa nhấn ga vừa ngoái nhìn anh ngạc nhiên. Anh ta đâu biết người ngồi trên xe của anh chỉ còn được sống có bảy ngày.

Quán Tiên

Hãy làm một con người

Hắn lê bước về nhà, đói lả, mệt rũ. Cả ngày hôm nay hắn không có một tí gì bỏ vào mồm. Không một đồng xu dính túi và không có gì để bán; hắn đang trong cảnh vô phương kiếm sống. Trước cửa nhà hắn, cả hai bên hè phố, đầy rẫy những thứ có thể nhậu được: phở bún, thịt chó, trứng vịt lộn, bia hơi và cả bánh mì pa-tê nữa. Hôm qua, hắn còn ăn chịu được một cái bánh mì. Nhưng đây là chiếc bánh cuối cùng bà chủ quán thí cho hắn. “Ăn chịu một bữa này nữa thôi nhé. Tôi không có nhiều vốn để cho anh cầm mãi được đâu”. Hắn cúi gầm mặt, ăn hối hả cho qua bữa. Lúc ấy trong quán có một cô gái đẹp cũng đang ngồi nhấm nháp bánh mì với bơ. Cô gái mỉm cười, nói với bà chủ:

- Bà cứ bán cho anh ấy đi. Ngày mai, anh ấy sẽ có tiền.

- Làm sao cô biết?

- Thì cháu đang bói bài Tây cho anh ấy đây. Tuần tới anh ấy đỏ. Cô xóc mấy con bài tú lơ khơ trong bàn tay trắng hồng và liếc mắt nhìn hắn – có tiền, nhớ khao em nhé!

Thế đấy. Nhưng tiền đâu? Trò bói toán cái con khi. Nghĩ tới cô em xinh đẹp hôm qua, hắn văng một câu rất tục.

Bỗng như có phép tiên, cô gái gọi hắn từ cái quán bên kia đường:

- Anh ơi! Sang đây!

Hắn im lặng vì cứ nghĩ rằng mình nghe nhầm.

- Sang đây uống bia với em. Gì mà sâu thế?

Hắn lê bước sang cố nặn ra nụ cười méo mó.

- Nào, cho một đĩa bò xào và vài lon bia! – Cô gái gọi và quay về phía hắn. Đáng lẽ hôm nay anh phải khao em, vì anh có tiền. Nhưng thôi, để khi

khác. Hôm nay em khao anh.

- Hôm nay, em bị phạt – Hấn bắt đầu liên thoắng – Quẻ bói của em hôm qua sai bét.

- Chưa bao giờ sai.

Cô gái mỉm cười bí hiểm.

Vì còn phải chờ đĩa xào nên chủ quán chưa mang bìa tới. Mùi thịt bò xào gọi đói vô cùng. Hấn quay mặt, nuốt từng ngụm nước bọt lớn. Mẹ kiếp! Sao mà nhiều nước bọt thế. Hấn vốn là kẻ ít nước bọt. Một lần đi dự đám cưới thằng bạn ở Đình Bảng, hấn được mời ăn xôi vò. Chưa bao giờ hấn được ăn một loại xôi tuyệt vời đến thế. Làng ấy vẫn giữ được giống nếp cái hoa vàng để làm món xôi vò trứ danh, rền, thơm và toại. Hôm đó, hấn bị nghẹn. Cô gái Đình Bảng ngồi cùng mâm với hấn cứ tùm tùm cười. Hồi đó, hấn thừa mứa tiền thì lại thiếu nước bọt. Giờ hấn thừa nước bọt lại thiếu tiền. Đời thật oái oăm lắm thay!

Hấn người nhà quê. Bố hấn tính nghiêm khắc và chu đáo. Ngày đưa hấn ra Hà Nội để ôn thi vào đại học, bố hấn đã giao hẹn:

- Con phải học cho đến nơi đến chốn. Bố sẽ lo cho con học đến khi nào con bảo không học thêm được nữa mới thôi. Song, hể con ra trường nhận công tác là con phải tự kiếm lấy mà sống. Lúc đó, một xu bố cũng không cho nữa đâu.

Bố hấn đã giữ đúng lời hứa. suốt năm năm trời, ông chu đáo cấp cho hấn khá đầy đủ. Tốt nghiệp đại học giao thông (khoa kinh tế vận tải) với điểm số cao, hấn được phân công công tác ở Hà Nội. Ông già từ quê lên, ở chơi với hấn nửa tháng và mua cho hấn một căn hộ không rộng lắm nhưng là nhà mặt phố.

Giao chìa khóa căn nhà mới mua cho con trai. Ông già bắt tay con, thẳng thắn, dứt khoát như với mọi người đàn ông khác:

- Anh lớn rồi. Từ nay, bắt đầu cuộc sống độc lập.

Với căn hộ 24m² mặt phố, chỉ cần cho người ta thuê để mở cửa hàng, hần cũng tha hồ sống dư dật. Nhưng không, hần muốn phát. Hần treo biển nhận ký gửi và mua bán các loại xe gắn máy. Nhà hần bỗng trở nên chật chội đi một bước cũng đụng phải cub. Rồi hần dùng xe của khách hàng ký gửi làm tài sản thế chấp để vay tiền ngân hàng. Có mười sáu cái xe và một căn nhà, nhưng hần đã thế chấp tới bốn lần, vay tiền ở bốn ngân hàng. Qua lứa này, hần có trong tay hơn 500 triệu đồng. Chao ôi! Hần sướng đến mê mẩn. Bỗng chốc hần trở thành triệu phú. Hần trích ra năm chục triệu đồng để mua một chiếc Dream đời chót và để ăn chơi. Bốn trăm năm mươi triệu còn lại, hần cho vay lãi, hưởng lời 12%. Hần sống như đế vương, bia lon xếp đầy trong tủ lạnh, ăn toàn những thứ bổ béo. Đêm đêm, hần phóng xe đi tìm gái trinh. Hần bắt đầu biết giữ những chiếc mùi xoa dính máu như lưu trữ những chiến tích.

Song, cái vận của hần quá ngắn ngủi. Các con nợ của hần bỗng biến mất tăm tích (Chúng đã vượt biên sang Mỹ, Canada, Hồng Kông). Thế là toàn bộ tài sản của hần bị niêm phong. Hần vào trại giam, ăn no đòn của bọn đầu gấu. Ông già đã huy động gần như tất cả tài sản của một đại gia đình ra thành phố cứu hần. Ông thanh toán hết thấy các khoản nợ nần kéo hần ra khỏi nhà tù.

- Bây giờ mày muốn gì? Ông già hỏi hần.

- Con chỉ muốn chết.

Câu trả lời này, hần đã nghiền ngẫm sẵn từ trong tù. Bố mẹ hần sinh bảy đứa con nhưng chỉ hần là trai. Hần là cái đầu vàng của bố hần. Chả thế mà ông cụ đặt tên cho hần là Hoàng Kim Đầu. Vì thế, hần có thể đánh đòn cân não ông già bằng việc đòi chết.

Ông già cũng chẳng vừa. “Mày muốn chết hả? Được. Đợi đấy!”. Ông già gọi xích lô ra chợ trời và mang về một khẩu K59.

- Súng đây! Mày chết đi. Tự sát bằng súng mới đáng mặt nam nhi.

- Bố đừng dọa con. Súng không có đạn.

- Không đạn hả? – Ông già nháy cò hai lần. Ô cửa kính vỡ loảng xoảng.

- Trong lòng còn bốn viên nữa. Cầm lấy!

Đầu tái mét mặt, run như cây sậy.

- Mày không dám hử! Vậy, để tao giúp. Loại như mày sống nữa làm gì cho bản mặt thiên hạ.

Ông già dí nòng súng vào tai Đầu. Thằng Đầu co rúm lại, mềm nhũn như con sứa. Hắn chấp tay, vái bố lia lịa.

Ông già khóa chốt an toàn khẩu súng rồi túm ngực áo thằng con, kéo hắn dậy.

- Mày là đồ giẻ rách. Phải là một người đàn ông gan dạ lắm mới dám chết mày hiểu chưa? Để chết được, trước hết phải là con người cơ. Còn mày là đồ dòi bọ; chui rúc trong đồng thối rữa, béo, trắng, ngọt ngào mà không có xương sống. Giờ thì tao không giết mày nữa. Nhưng tao không thí cho mày chinh nào sất. Để cho mày đói rã họng ra. Rồi mày phải bò lê mà kiếm miếng ăn. Lúc đó, may ra mày sẽ hiểu được trong mỗi hào bạc có bao nhiêu máu và mồ hôi – Ông hất thằng con vào góc phòng – hãy gắng làm một con người!

Và ông bỏ đi thẳng, không một lần ngoái lại, chỉ đôi vai nổi đầy u của ông rung giật từng chập liên hồi.

Sau cái buổi trưa kinh hoàng ấy. Đầu mò đi ăn chục cơm chín của bạn bè. Song, không nhà nào nuôi hắn qua ba bữa. Bạn bè tránh mặt hắn như tránh hủi.

Hôm nay, hắn đến nhà bạn bè lần thứ hai. Tất cả các cánh cửa đều đóng im ỉm trước mũi hắn. Thậm chí, hắn tận mắt trông thấy những cánh cửa khép rất vội khi hắn đến gần. Vậy mà hắn gõ đến mỏi tay vẫn chẳng nghe tiếng người đáp lại. Nếu không gặp người đẹp tốt bụng chiều nay, chắc chắn hắn sẽ bị lả.

Bữa nhậu thỏa thuê làm hắn tỉnh người. Bây giờ, hắn mới nhận rõ hết vẻ kiêu diễm của cô gái ngồi trước mặt hắn, đôi mắt màu hồng, cặp đùi vũ nữ, đôi môi cong mềm như nét bút lông. Lâu lắm hắn chưa được vầy vò một thân thể đàn bà. Giờ hắn lại thêm. Hắn ước ao. Nếu như... Nếu như...

- Nếu như em không vội lắm, xin mời quá bộ sang nhà anh – Hấn hót líu lo, điệu đà, mồm dẹo quẹo.

- Cảm ơn! Em rất bận. Để khi khác.

Trả nợ

Cái mà hấn nhìn thấy đầu tiên trên giường của hấn là một gói nhỏ và một lá thư. Cái gói bé bằng lòng bàn tay, bọc bằng một chiếc khăn mùi xoa ngoại, buộc rất kỹ bằng dây ni lon. Lá thư bỏ ngỏ, đặt trên một cái gói, ngoài bì đề:

“Kính gửi anh Hoàng Kim Đầu”.

Cảm giác đầu tiên của hấn là sợ. Hấn sợ đến toát mồ hôi. Ai đã đột nhập vào nhà hấn và đột nhập bằng cách nào? Không còn tin ở mắt mình nữa, hấn rón rén đi đẩy thử các cánh cửa – tất cả vẫn chốt nguyên xi, chặt cứng, trừ cửa trước do chính hấn vừa mở. Hấn đứng im một lúc lâu cạnh giường rồi thò tay khê nhón lấy bức thư, cố không động đậy gì tới cái gói phía dưới.

“Anh Đầu kính mến!

Trước hết mong anh hãy tha lỗi cho em về mọi sự đường đột.

Tác giả lá thư này là một người con gái từng xa quê suốt mười ba năm đằng đẳng. Thời gian có thể đẩy lùi, xóa nhòa nhiều thứ nhưng nỗi nhớ quê hương thì ngược lại, sâu đậm hơn, da diết hơn.

Giờ đang là tháng ba, hấn cây gạo đầu làng ta đã đỏ bùng những tầng hoa và chiều chiều, lũ trẻ chăn trâu đánh trâu từ ngoài đồng về ủa xuống bến sông trong xanh tắm mát, bơi lội ào ào như đàn vịt.

Đêm, đom đóm bay đầy ngõ xóm. Chẳng hiểu bọn trẻ bây giờ còn bắt đom đóm bỏ vào ống đu đủ chơi như anh em mình ngày xưa?

Giờ thì anh nhận ra em là ai rồi chứ? Em là Huyền đây, con bé Huyền ngày xưa của anh đây.

Em bỏ làng ra đi mười ba năm rồi. Ngày ấy khổ quá anh ạ. Em nhớ mẹ em khôn nguôi. Bà dì ghẻ cay nghiệt, vì thế em sinh ra ngang bướng, ngày ngày ăn no đòn, mỗi lần bố em đánh em, anh lại chạy sang, dắt em chạy trốn (Có đúng thế không nào) Ôi! Tuổi thơ của em lắm tủi hờn mà cũng nhiều kỷ niệm.

Em muốn về làng lắm lắm, về để thăm bố em cho trọn đạo làm con, về để tạ lỗi với làng xóm, về cho bố nhớ.

Nhưng nghĩ đến làng ta, em lại xấu hổ. Cái đêm em bỏ làng ra đi ấy, em đã ăn trộm của bố anh hai cái nậm rượu cỏ, trộm của bà Vượng một đôi khuyên vàng hai chỉ và của chị Thuyên một cái nhẫn một chỉ. (Hai cái nậm rượu của bố anh trị giá một cây).

Trong cái gói nhỏ này có 65 chỉ vàng và một triệu đồng. Trước em trộm một giờ em xin đền năm lần. Anh hãy mang số vàng này về làng, đưa tận tay mọi người hộ em.

Bố anh năm cây, bà Vượng một cây, chị Thuyên năm chỉ, còn một triệu kia anh cầm để đi đường và sinh sống những ngày khó khăn của anh. Anh hãy hết lòng vì em, che chở cho em như ngày xưa. Anh hãy xin làng xóm tha tội cho em. Nếu mẹ em còn sống và nếu em không sống cảnh dì ghẻ con chồng hắt em không phải bỏ làng ra đi và không phải mang tội với làng.

Chỉ sau khi anh đã làm đúng như em dặn, em mới dám về quê. Vai trò sứ giả của anh thật vô cùng quan trọng. Em không bao giờ dám quên ơn anh.

Anh nên đi ngay ngày mai hoặc ngày kia. Ở ngoài này, em đợi anh từng giờ”.

Hắn thối sáo miệng la hét, lăn lộn trên giường như một thằng điên. Giờ thì hắn thấy sung sướng nhất đời. Chỉ một giây ngắn ngủi, hắn đã phác ngay được kế hoạch về làng, hắn chỉ phải đưa cho bà Vượng một cây. Chị Thuyên đã theo chồng về Bến Tre từ lâu. Còn 5 cây của ông già, hắn sẽ im. Bà Vượng sẽ phải tự viết giấy biên nhận. Giấy biên nhận của chị Thuyên hắn sẽ viết bằng tay trái. Còn giấy của ông già, hắn hoàn toàn có quyền viết thay. Bỗng dưng hắn có 55 chỉ vàng và một triệu bạc. Triệu phú lại hoàn

triệu phú. Từ nay, hấn lại mặc sức uống nhậu. Đêm nay hấn có quyền tìm con gái, đập hộp.

Huyền bỏ làng đi trong đêm cuối tháng hai ta. Đêm không trăng sao. Trời mưa lất phất, lạnh buốt. Hành trang của cô gái côی cút là những thứ vừa trộm được. Ra tới đường lớn, Huyền đứng sững một lúc lâu, quay mặt về phía làng, nhìn quê hương lần cuối cùng. Cây gạo cổ thụ dựng một mảng đen thẫm, cao hơn nóc các ngôi nhà. Hình như cái cây cũng quay mặt về phía Huyền. Hình như những mắt lá đang nhìn, những cành nhánh xương xẩu đang buồn bã vẫy chào ly biệt cô. Huyền lại dụi đôi mắt đỏ hoe, cắn chặt răng, cắn cùi bước.

Đi về đâu? Cô gái chưa biết. Nhưng cô cứ đi, vừa đi vừa chạy gần.

Một chiếc xe tải sầm sầm lao đến. Huyền vẩy hú họa. Chiếc xe phanh kít.

- Đi đâu?

- Cho cháu ra Hà Nội.

- Sao cháu đi một mình?

- Nhà không còn ai. Bố cháu nằm viện ở ngoài đó. Mẹ cháu cũng đang ở ngoài đó.

- Nhưng bác không ra Hà Nội.

- Thế bác về đâu?

- Bác về Hải Phòng.

- Thế cũng được. Nhờ bác được quăng nào hay quăng ấy.

Trên xe Huyền đã thú thật với bác lái xe. Huyền kể hết hoàn cảnh của mình, cảnh tủi hờn di ghẻ con chồng, những trận đòn của ông bố sợ vợ.

Bác lái xe đã bán hộ Huyền hai cái nệm rượu rồi đưa Huyền đến gửi bà Lý – chủ một tiệm ăn lớn ở Hải Phòng.

- Con hãy ở đây với mẹ – Bà Lý nói – Mẹ sẽ truyền nghề cho con. Làm người tử tế phải có nghề. Địa vị, chức tước không bền bằng nghề. Người có địa vị, chức tước sống nhờ bổng lộc và bổng lộc thì nay còn, mai mất. Còn

người có nghề thì sống bằng mồ hôi của mình, mà mồ hôi thì không có giọt cuối cùng.

Ngày đó, Huyền chẳng hiểu gì những điều bà Lý nói. Nhưng Huyền ham học hỏi – học một cách tò mò và hiếu kỳ.

Bây giờ khi bà Lý đã về Trung Quốc, giao toàn bộ cơ ngơi của bà cho Huyền cô mới hiểu đúng giá trị của chữ NGHỀ. Ở đời ai có nghề là nắm trong tay một niềm hạnh phúc – một hạnh phúc vô bờ.

Bà Lý kinh doanh theo phương châm một nhiều, một ít, cộng ít thành nhiều (Bán nhiều thu lãi từng khách hàng ít, cộng nhiều cái sẽ ra lãi nhiều).

Bà thắng nhờ phương châm ấy. Các món ăn của bà nấu khéo, chế biến tinh xảo lại bán rẻ, tiệm ăn của bà luôn luôn đông nghịt khách. Bà Lý không có con. Được cô con nuôi đẹp người, ngoan nết, bà xem như báu vật. Con gái mười ba tuổi dám bỏ nhà ra đi để lập thân là chí lớn lắm. Người Trung Quốc thường quý người có chí. Bà đặt tên cô là Dạ Lý, coi như con đẻ.

Từ ngày Huyền đứng tên chủ tiệm, khách ăn ngày một đông hơn. Tiệm ăn vắng bà Lý chẳng những vẫn ngon rẻ như xưa lại còn có thêm cô chủ quán đẹp như tiên giáng thế, khách hàng gọi tiệm của cô Huyền là QUÁN TIÊN.

Huyền giàu lên từng ngày. Trong những đêm thanh vắng, Huyền bỗng thấy nhớ làng quê còn cào. Nỗi nhớ gắn liền với bao kỷ niệm. Món nợ đêm ly quê cứ nhức nhối mãi trong tim gan cô. Chừng nào chưa trả sòng phẳng món nợ kia thì chừng ấy cô vẫn còn là một con ăn cắp. “Khi con làm một việc xấu, đừng nghĩ là không ai biết. Trước hết là con biết, sau nữa là trời đất biết”. Bà Lý đã từng dạy Huyền như vậy.

Đêm không bình yên

Ông già không ngủ, không sao ngủ được. Thằng Đẩu vừa mang về cho bà Vượng một cây vàng. Cả làng xôn xao bàn tán. Đi đâu, ngồi đâu, cũng nghe người ta nhắc tới cô Huyền. Ai cũng khen người con gái ấy. Khen là đúng. Có lỗi biết nhận lỗi, lại nhận một cách cao thượng, dàng hoàng sao

chẳng khen. Ở đời khối kẻ có tội như quả núi mà cấm có mở mồm nhận lỗi với dân làng được một câu.

Song, trong chuyện này, ông biết rất rõ sự hèn mạt của con ông. Ông mất hai cái nậm rượu cổ đúng cái đêm cô Huyền bỏ đi, cùng một đêm với bà Vượng mất đôi hoa tai. Vậy mà thằng Đấu không hề mở miệng nói gì về việc này.

Ban chiều, ông đã bắt nọn thằng Đấu:

- Thế cái Huyền nó không gửi trả tao hai cái nậm rượu à?

Thằng Đấu cúi gằm mặt, lảng tránh cái nhìn chiếu tướng của ông, lúng búng:

- Con... con biết đâu đấy. Bỏ mất bao giờ?

Thế là ông già đã nắm được thóp thằng con. Nó đã lòi cái đuôi dôi trá ra. Lúc đó, ông chỉ muốn nện cho nó mấy cái tát. Song ông nén lại được. Làm ầm ĩ lên, vạch áo cho người xem lưng chẳng hay ho gì. Vài lạng vàng đổi với ông chỉ như cầu vồng trong mưa, có đấy mà không có đấy. Ông chỉ đau khổ vì cái tính giả dối của thằng con. Tính độc ác làm người ta ghét, còn tính dối trá làm người ta khinh bỉ, kinh tởm. Lại nữa, ông đã thề không thí cho nó thêm một chinh nào. Thằng con ông đã quen thói ăn sẵn mất rồi. Chung quy chỉ tại mẹ nó cứng nó quá. Một lần về phép, trong bữa liên hoan gia đình, ông gấp miếng thịt gà ngon nhất cho vợ. Vợ ông chưa kịp ăn, thằng con đã chọc đũa vào bát mẹ gấp miếng thịt gà vào bát của nó. Vợ ông cười trừ, còn ông thì giận tím mặt.

Thế là hỏng rồi. Thằng con ông đã tự xem nó to bằng giò, muốn làm gì thì làm. Người ta bực lộ trước hết ở miếng ăn, sống vì miếng ăn và chết cũng vì miếng ăn. Miếng ăn tự nó là việc nuôi sống, cũng tự nó là văn hóa và tự nó cũng có thể là một hành động tàn phá. Con ông thuộc về trường hợp thứ ba, nó thuộc loại ăn tàn phá hại. Chẳng phải ngẫu nhiên mà các hoàng đế xưa, khi muốn tuyển dụng người, thường mời họ một bữa ăn. Ăn kê như lợn là kẻ thô lỗ, Ăn cúi đầu, vục mặt xuống bát là kẻ bần tiện, thấp hèn. Ăn từ tốn, vừa ăn vừa thưởng thức ấy là bậc trí giả.

Dù hiểu rất rõ những điều đó mà ông không sao dạy nổi thằng Đấu, vì vợ ông cứ bênh con chăm chặp. Hơi động một tý là mẹ mếu, con khóc.

Mấy năm gần đây, lợi dụng thằng Đấu phải sống xa mẹ, ông quyết tâm rèn cặp nó. Vừa rồi, với khẩu súng K59, ông đã vạch rõ sự hèn nhát của nó. Và, hôm nay, bằng việc cô Huyền gửi vàng đèn bà Vượng, ông sẽ vạch rõ cái tính giả trá của nó.

Thằng Đấu đã đi chơi về đang rửa chân ì oạp ngoài bể nước.

Ông bật đèn pha ẩm trà đặc, gọi thằng con trai đến ngồi trước bàn của ông:

- Bao giờ mày đi?

- Ngày kia.

- Lâu lắm mày mới về hãy ở chơi thêm ít ngày. Còn tao, sáng mai tao sẽ ra ngoài ấy.

- Bố đi có việc gì?

- Tao tìm cô Huyền, có việc cần hỏi cô ấy.

Đấu lăm lét nhìn ông già rồi nói giọng lí nhí.

- Con biết bố đi tìm cô Huyền vì việc gì rồi. Bố đừng đòi hai cái nậm rượu ấy nữa. Con và Huyền yêu nhau. Con xin bố.

- Anh đừng bịp tôi. Người như cô Huyền không bao giờ thềm để mắt đến loại đàn ông như anh. Yê...u...i nhau! Có mà đến mùa quýt. Mày hãy nói cho thật – cô Huyền có gửi vàng cho tao không?

- Dạ, có.

- Bao nhiêu?

- Năm cây.

- Đưa đây.

- Con xin bố.

Ông già sảng giọng:

- Đưa đây!

Vợ ông từ buồng trong chạy ra:

- Ông không cho nó nhiều thì cũng phải cho nó một cây hoặc dăm bảy chỉ.

- Bà đi ngủ đi.

- Tôi không ngủ. Của chồng công vợ. Tôi có quyền bàn.

- Không bàn chuyện công, của ở đây.

- Thế bàn ở đâu? Hay là ông giữ lấy mà ăn một mình cho sướng rồi bỏ mặc con chết đói – Bà nức nở – Ông chuyên quyền, độc đoán, ông lấn át cả nhà.

Ông già bực bội:

- Bà lại nhắt nước mắt ra rồi – và ông chỉ mặt Đầu:

- Còn mày, đến rúc vào nách mẹ mày cho ấm áp.

Ông cầm năm cây vàng, bỏ vào két sắt, khóa lại.

Đầu quỳ mọp dưới chân ông, van vãn:

- Con lạy bố. Con xin bố. Bố hãy thương lấy con trai của bố. Bố lấy hết tất cả, con sẽ sống như thế nào?

Ông già hẩy thẳng Đầu khỏi chân mình. Thế là hết.

Giả như nó biết im lặng chịu đựng, lát nữa ông sẽ thương hại hấn và sẽ cho hấn vài ba cây. Nhưng hấn đã làm ông phải khinh ghét bằng cái kiểu van lạy ấy.

Ông lên giường, buông màn, cánh tay dè ngang vùng trán. Đêm đã khuya. Nhà bên đang mài dao sẵn để bốn giờ sáng dậy giết lợn đi chợ. Nghe tiếng dao sào sạo trên đá, biết lưỡi dao đã bén ngọt lắm. Tiếng một hội xóc đĩa ở đâu đó đang tranh cãi nhau chuyện xấp ngựa. Có tiếng chó cắn dồn ở một góc làng... Ông dậy, vợ cây gậy đi về hướng tiếng chó sủa. Chợt ông bắt gặp một đốm sáng lung linh trên đỉnh núi Mạo. Không biết bao lần ông

đã nhìn thấy đốm sáng kia và bao giờ ông cũng nghĩ đấy chỉ là một vì sao bay lạc xuống đỉnh núi.

Nhưng, ở làng này, các cụ già kể một câu chuyện khác:

“Đấy là ánh sáng của Thành Hoàng làng ta đó con ạ!

Xưa, ông Thành Hoàng làng ta và ông Thành Hoàng làng Trúc chơi thân với nhau, Hai ông, ngày nào cũng ra câu cá ngoài sông. Ông Thành Hoàng làng ta hôm nào cũng chỉ ngồi một chỗ mà cá cứ đầy cả giỏ. Còn ông Thành Hoàng làng Trúc thì chạy khắp bờ sông mà chẳng được con cá nào. Hôm nào cũng thế, cứ chiều về ông Thành Hoàng làng ta lại san cho ông Thành Hoàng làng Trúc một phần giỏ cá của mình. Ông kia nhận cá, nghĩ bụng: “Cá dưới sông có hạn mà sao hôm nào nó cũng bắt được nhiều thế này hèn chi mình chẳng được con nào. Lẽ ra hẳn phải chia cho mình một nửa mới đúng”.

Một hôm lên núi Mạo kiếm củi, ông Thành Hoàng làng Trúc gặp một con rết to. Ông bẻ một tảng đá đè lên đầu con rết, định bụng sẽ đánh chết rồi đem về ngâm rượu. Bỗng con rết cất tiếng nói:

- Ông ơi! Tôi là thần núi Mạo đây. Ông hãy thả tôi ra, tôi sẽ cho ông một điều ước.

- Ước cái gì được cái đó chứ?

- Vâng. Nhưng ông đượ một thì bạn ông phải được hai vì ông ấy tốt với ông lắm. Ông Thành Hoàng làng Trúc hiểu rằng con rết thần vừa nhắc tới ông Thành Hoàng làng ta. Ông kia ngồi bên con rết, nghĩ suốt một ngày rồi ước được mù một mắt. Thế là ông Thành Hoàng làng ta phải mù cả hai mắt.

Khi ông Thành Hoàng làng ta chết, làng xây mộ ông trên đỉnh núi Mạo. Con rết thần thương ông tốt bụng mà bị thiệt thòi, đêm đêm ngâm một viên ngọc đến đặt dưới chân ông, soi sáng cho ông. Ấy chính là cái đốm sáng mà đêm nào cả làng ta cũng nhìn thấy”.

Chao! Chẳng lẽ từ xa xưa con người ta đã ích kỷ và nhỏ nhen đến thế? – ông già thở dài.

Ông chợt nghĩ đến con trai ông và cô Huyền... Sự liên tưởng làm ông đau đớn. Cô Huyền, ông còn nhớ mồn một những lần bị bố đánh đòn, chỉ quần quai chứ không gào thét, cũng không một giọt nước mắt. Không phải người con gái nào cũng biết nuốt nước mắt vào bụng. Người ấy dám làm nên cơ nghiệp lớn. Hôm nay, khi ông nói: “Người như cô Huyền không bao giờ thềm để mắt đến hạng đàn ông như mày” trong thâm tâm ông mong thằng con ông cúi kính cãi lại ông nhưng nó im lặng thừa nhận. Nếu con trai ông lấy được cô gái ấy, thì cả nhà ông thật mát mặt. Song, ông mong con ông không xứng đáng với cô ấy chứ không phải là quỳ xin cô ấy ban cho chút tình thương hại. Lại nữa, ông lo cho Huyền. Ông sợ trái tim người con gái yếu đuối dễ mềm lòng bởi lời đường mật rồi dây vào con ông. Con gái, nếu vợ phải thằng chồng đôn mạt, sẽ hoài phí cả một đời.

Kế hoạch trái tim

“Học người Trung Hoa không dễ đâu anh. Khó học nhất là văn hóa tư tưởng của họ, thể hiện nhuần nhuyễn qua tác phong sinh hoạt. Họ cao thủ ở chỗ là họ làm cái gì cũng tưởng như giống hết thầy mọi người nhưng thực chất lại khác hẳn hết thầy mọi người. Buổi sáng dậy, họ rửa mặt, họ cũng vò khăn, vắt nhẹ cho bớt nước như hết thầy mọi người nhưng khi rửa thì tay họ xoa khắp mặt mà cái đầu họ đứng im, không hề lắc theo, ấy là cái đầu chỉ huy cái tay. (Trong khi những người khác rửa mặt thì tay xoa, đầu cũng lắc tit cả lên). Họ ăn cháo hoa vào mỗi buổi sáng, cũng múc từng thìa nhỏ và húp như mọi người, nhưng họ ăn chậm rãi và nghiêm trang như người hành đạo, vừa ăn vừa ngẫm về cái sự nghèo và những người nghèo. Họ viết cũng giống mọi người, nghĩa là tay đề lên giấy, nhưng họ cầm bút thẳng đứng, vừa viết, vừa ngẩng nhìn về phía trước chứ không cắm mặt xuống trang giấy như mọi người... Mẹ em đã dạy rất kỹ những điều đó và cả những điều không bao giờ được nói ra với người ngoài gia đình”...

Đầu tắt máy ghi âm. Cuộn băng này hẳn đã ghi trộm được trong những lần trò chuyện với Dạ Lý. Ngày nào hẳn cũng nghe đi nghe lại cuộn băng này tới hàng chục lần. Hẳn vừa nghe vừa nhớ lại dáng điệu của cô khi nói,

sắc mặt, âm điệu, cách khoát tay.... Chẳng phải hấn yêu quý gì cô. Hấn chưa từng yêu ai bao giờ, đối với hấn, đàn bà chỉ là cái để giải trí.

Hấn thêm khát Dạ Lý – cả thân thể lẫn gia tài của cô. Hấn lọc trong giọng nói, trong câu chuyện của cô để tìm những đặc điểm riêng, những nét cá tính và vạch một kế hoạch chiếm đoạt. Hấn tận trang cái đầu bằng việc đọc ngón ngấu tất cả các tác phẩm cổ điển Trung Quốc, những pho sách dày cộp làm hấn phát ngán, nhất là thơ Đường, hấn chẳng hiểu mô tê gì hết. Hấn nhìn trang thơ như nhìn vào bức vách và học thuộc lòng như vẹt. Đôi khi, hấn cúi kính vớt cuốn sách xuống đất và văng tục: “Đ. mẹ con đi! Ông mất quá nhiều thời gian vì mày” nhưng rồi hấn lại phải nhặt lên.

Hấn quyết định sẽ khai thác triệt để tình cảm đồng hương cùng mối quan hệ của Dạ Lý với những người thân thích ở quê. Hấn sẽ viết nhiều thư, ban đầu gọi tình cảm quê hương, sau khi thư đi thư lại đã thành thân mật, tin cậy, hấn sẽ gọi dần tình cảm riêng tư, cố gắng cho đến khi cả hai rủ nhau về làng, đạt được những bước tiến quan trọng nhất. “Phải tận dụng cái hôn đầu tiên làm cơ hội kích dục. Khi cơn hứng của nàng lên tới đỉnh điểm, sẽ hành động ngay và cố gắng làm cho có chữa”. Hấn vạch sẵn trong óc như vậy. Thậm chí, hấn còn tính tới khả năng bỏ thuốc kích thích vào nước mát hoặc bia hơi.

Kế hoạch sẽ được kết thúc bằng một lễ cưới linh đình. Đến bước này, việc chiếm đoạt toàn bộ tài sản dễ như trở bàn tay. “Tạo ra một vụ đột tử chẳng khó khăn gì” – Hấn nghĩ như vậy.

Hấn tưởng tượng ra cái thân thể ngọc ngà của Dạ Lý, làn da trắng mịn, đôi vú tròn căng, cặp đùi vũ nữ, cái giây phút hấn ghì riết cả tòa thiên nhiên ấy... Hấn nuốt nước bọt ừng ực. Khi túi tiền đã cạn, câu hỏi mà hấn không thể không quan tâm là “Tuần sau sống bằng gì?” Và, hấn nghĩ ngay đến Dạ Lý. Hấn lấy giấy bút, viết cho một lá thư ngắn:

“Thân gửi Dạ Lý!

Anh lại mới trở về làng. Tận hôm nay người làng ta vẫn trầm trồ về em. Bà Vượng có gửi quà cho em, song anh không biết chuyển đến cho em bằng cách nào (vì nó hơi công kênh). Em bớt chút thời gian lên chỗ anh nhé!”

Trên đường ra bưu điện bỏ thư, hấn tạt qua chợ, mua một con gà và hai cân gạo nếp. Đây là món quà “bà Vượng gửi”. Hôm sau, hấn quét sạch nhà cửa, mua hoa tươi, ngồi nhà chờ đón Dạ Lý. Chẳng biết có ma quỷ nào xui khiến mà trước khi Dạ Lý đến nửa giờ, hấn chợt nhớ tới một tấm ảnh của cô in trên một tờ báo nọ. Hấn cuống cuống lục lọi tìm tờ báo. Cuối cùng hấn moi được tờ báo dưới gầm giường. Hấn cắt tấm ảnh từ tờ báo ra, lau sạch bụi bặm rồi dán lên một mảnh bìa cứng và để ngay ngắn trên bàn, bên cạnh lọ hoa tươi. Hấn ngồi, ngắm công trình của mình, mỉm cười mãn nguyện.

Đàn bà vẫn hay xúc động vì những việc nhỏ, một câu thăm hỏi đúng lúc, một chút quà vật, một sự cảm thông khi yếu lòng... Món “quà của bà Vượng” khiến Dạ Lý rom róm nước mắt vì cảm động. Là một người có lỗi, cô chỉ mong được bà con làng xóm tha thứ. Vậy mà cô còn được nhiều hơn thế, được ngợi khen, được yêu quý. Cô dành cả buổi tối xoi và làm món gà rút xương đãi Đẩu. Vì vui nên cô chẳng thiết ăn uống gì, chỉ nhấp một chút bia. Đẩu nài cô uống một chén rượu. Cô kiên quyết từ chối. Tính kỷ luật của cô khiến hấn phải e ngại. Mặc dù vậy, hấn vẫn nốc rất nhiều rượu. Vừa uống, hấn vừa bùi ngùi kể về những kỷ niệm ở làng quê, giọng tỉnh như sáo:

- Hình ảnh cuối cùng anh nhớ được về mẹ em là một chiều mưa tầm tã, anh đánh trâu từ ngoài đồng về, thấy mẹ em đứng như chôn chân giữa ngã ba đường làng, gánh cỏ nặng vẫn đề trên vai. Anh hỏi: “Bác ơi! Sao bác không gánh cỏ về nhà đi?”. “Nghe tiếng cối xay thóc quay ù ù, bác thêm quá cháu ạ! Ước gì có một thúng thóc bây giờ, bác sẽ gánh ngay gánh cỏ về cho trâu ăn rồi không cần nghỉ ngơi, bác sẽ xay một hơi hết thúng thóc kia và giã thật trắng nấu một nồi cơm đầy cho chồng con ăn. Nhưng nhà bác không còn một hột thóc nào. Vì thế, bác phải gánh cỏ xuống chợ để đổi lấy một bơ gạo đây”. Và mẹ em gánh cỏ đi. Cỏ dầm nước mưa rất nặng. Đường lại trơn. Nhiều lần bà trượt ngã. Sau trận ấy, bà ốm rồi mất.

Đẩu ngẩng lên, thấy Dạ Lý đang gục đầu khóc nức nở. Hấn úp mặt vào hai bàn tay và bôi nước bọt vào hai mi mắt cho ướt nhèm đi.

Mãi rất lâu sau, Dạ Lý mới ngẩng lên. Cô nhìn đôi mắt ướt nhèm của Đẩu, lòng bồi hồi:

- Bây giờ anh sống ra sao? – Dạ Lý hỏi.

- Chán vô cùng. Anh không thiết sống nữa. Chưa bao giờ con người lại dễ phản trắc như bây giờ. Khi anh đang ăn nên làm ra, nhà này lúc nào cũng đầy khách. Họ đến đây, uống nhậu, lạy lục, vay một lúc hàng chục, hàng trăm triệu đồng rồi téch thẳng ra nước ngoài, để mình anh phải tù tội và bán sạch cơ nghiệp trả nợ.

- Đừng nghĩ đại anh ạ! Sống được mới khó. Chết dễ nhưng mà hèn. Với căn nhà mặt phố này, chắc chắn là sống được. Hãy mở một quầy hàng đồ điện hoặc điện tử gì đó. Thiếu vốn thì em sẽ cho người mang lên.

- Thôi. Ai lại làm thế. Em cũng cần vốn để kinh doanh cơ mà.

- Anh yên tâm. Em có dư dả mới cho anh vay được chứ.

- Nhưng biết khi nào anh mới trả em được.

- Lúc nào có thì trả, một năm, mười năm, trăm năm.

- Em ở lại, mai hãy về!

- Không. Em phải về ngay bây giờ. Em không được bỏ cửa hàng quá một ngày.

- Trời ơi! Thế thì anh buồn lắm.

- Nên biết nuôi dưỡng cả nỗi buồn, vì đôi khi nó có ích.

Hắn tiễn Dạ Lý một quãng đường khá xa. Miệng hắn liên thoảng nói về sắc đẹp tiên sa của Dạ Lý, về nỗi cô đơn vô cùng tận của hắn, về kế hoạch kinh doanh lớn trong tương lai. Cuối cùng, hắn xì ra cái câu quan trọng nhất:

- Em định cho anh vay bao nhiêu?

- Anh cần bao nhiêu?

- Năm cây. Có nhiều quá không?

- Được. Em sẽ cho mang lên.

Hắn về nhà, mở lại cuộn băng vừa ghi được. Hắn nhận thấy giọng nói của nàng hôm nay dịu hơn, đầy rung cảm. Hắn cười ha hả, mơ tới một

tương lai gần, thân thể ngọc ngà của Dạ Lý và gia tài kếch sù của cô.

Quá phồn chí, hấn quên mất một điều rất căn bản – cô hẹn “sẽ cho người mang lên” nhưng “sẽ” là bao giờ? Ngày mai hay tháng sau?

Ngày rời Việt Nam để về nước, bà Lý đã tự tay ghi vào nhật ký của Dạ Lý chín điều không, khi quan hệ, tiếp xúc với mọi người:

- 1- Hãy tin mình, không vội tin người
- 2- Kẻ lắm lời – không tin
- 3- Kẻ hay thề – không tin
- 4- Người nhận quà dễ dàng – không tin
- 5- Kẻ nát rượu – không tin
- 6- Người hay khen mình quá lời – không tin
- 7- Văn nghệ sĩ có thể yêu nhưng không tin
- 8- Một lần bội ước, cả đời không tin
- 9- Không làm mất lòng ai, cũng không đánh mất mình.

Dạ Lý thuộc chín điều này còn hơn cả các con chiên thuộc bài kinh cầu buổi sớm. Với một người vừa xinh đẹp vừa giàu có như cô, nó là vị thần hộ mệnh.

Đầu không hề biết những điều này. Hấn tin ở kế hoạch của hấn. Những kết quả bước đầu làm hấn càng tin hơn. Hấn ung dung ngồi chờ người ta mang vàng đến cho hấn.

Song, một tuần, rồi hai tuần đã trôi qua mà hấn chưa thấy vàng đâu. Không đủ kiên nhẫn để chờ đợi nữa, hấn phải mò xuống nhà Dạ Lý. Ngồi trên ô tô, hấn biên tập sẵn câu chuyện sẽ nói với Dạ Lý. “Bố em dạo này yếu, gầy và mắc chứng ho. Mỗi sáng thức dậy, anh nghe rõ tiếng ho của cụ rắc từ nhà ra giếng nước, rồi lại rắc ngược từ giếng vào nhà. Quê ta mấy năm nay mất mùa liên tiếp. Cả làng ăn cháo trừ bữa”... Hấn bịa và bịa. Câu chuyện càng về cuối càng lắm chi tiết xúc động. Hấn cũng vạch sẵn cả kế hoạch của chuyến đi này: Sớm tối, hấn mới đến nhà Dạ Lý (nói là ô tô bị

hông dọc đường) buộc cô phải giữ hấn qua đêm. Hấn sẽ nói chuyện dài, khuya, sẽ đánh đòn tình cảm. Nếu cần, hấn sẽ dùng cả thuốc kích thích.

Giấc mơ ban ngày

Hấn mơ, giấc mơ tục tằn, đầy nhục dục. Cô Dạ Lý nuốt nà như một đóa hoa quỳnh và hấn mặc sức vầy vò tàn phá. Hấn nuốt khan trong cổ, khe khẽ huýt sáo, thâm nguyên rửa bác tài xế cho xe chạy quá chậm.

Quán Tiên sục sôi trong tiếng nhạc Lambada. Những cốc bia sủi bọt trong tay khách nhậu. Có ai đó gào như hóa rồng:

- Dạ Lý, Dạ Lý! Lại đây nào! Ban thưởng cho anh một nụ cười nào.

Dạ Lý rời cái chảo đang bốc khói nghi ngút, lau tay cẩn thận rồi lách qua những dãy bàn ghế kín đặc người ngồi, đến bên chàng trai kia:

- Nào! Một cốc vì sức khỏe anh trai của em!

- Trời ơi! Sao lại anh trai! – Chàng trai gào lên, cười như mèo và uống một hơi cạn sạch cả vại bia.

Các chàng trai ở những bàn bên cạnh năn nì:

- Sao lại phân biệt đối xử thế?

- Em ơi! Anh ghen đây!

- Với anh một cốc nào! Em!

Dạ Lý đặt một ngón tay lên môi, mỉm cười rồi nhảy Lambada một mình về phía bếp, cầm con dao thái thịt nhanh như múa. Quán Tiên đầy tiếng cười và những thân hình nhún nhảy.

Đầu len lách qua đám người nhộn nhạo ấy, đến trước mặt Dạ Lý. Sự xuất hiện đột ngột của Đầu khiến Dạ Lý ngạc nhiên và vui mừng.

Bên ba lô, Đầu rửa mặt còn Dạ Lý cầm một chiếc khăn ướt lau cổ, gáy và lưng cho hấn.

- Đường bụi lắm hở anh?

- Cũng tương đối.

- Anh mệt lắm phải không?

- Đến với em, dù phải băng qua miệng núi lửa cũng không mệt.

Đột ngột Đẩu chụp bàn tay Dạ Lý, áp lên môi, hôn. Dạ Lý rút tay lại.

- Thôi. Không ai hôn tay phụ nữ lâu quá như thế đâu nhé! Anh đi nghỉ đi. Em phải ra bán hàng đây. Phòng khách ở trên lầu. Chìa khóa đây. Buồng giữa nhé. Anh cứ tự nhiên như ở nhà.

Đêm. Quán Tiên vẫn đông khách.

Dạ Lý gọi một người phụ việc:

- Lan ơi! Em trông quán cho chị nhé! – Cô chỉ tay lên lầu – Bảo người mang lên bia, thức nhắm và một đĩa phở xào.

Trên lầu, Đẩu ngồi ngáp vặt. Hấn đói và hấn cáu. Hóa ra sự xuất hiện của hấn cũng chẳng quan trọng mấy, không gây một xáo động, một sự chú ý nào. Người đẹp vẫn làm công việc của mình như không hề có hấn. Mẹ kiếp! Loại người không mê đắm, nhiều tính đàn bà hơn tính phụ nữ. Hấn lắm bầm rửa thậm rồi chán ngán lên giường nằm khoèo.

Dạ Lý đẩy nhẹ cánh cửa phòng khách:

- Anh thông cảm nhé. Đang giờ ăn chiều của khách, quán bận quá.

- Việc làm ăn của em dạo này thế nào?

- Vẫn được anh ạ. Trong điều kiện hiện nay, kinh doanh hàng ăn uống vẫn là yên tâm nhất. Trong khi các ngành khác đang phấn đấu để quay vòng một phẩy năm, hoặc hai vòng tháng thì ngành ăn uống vốn quay ba mươi vòng tháng. Mọi sự biến động về giá cả, kể cả sự mất giá rất nhanh của đồng tiền cũng không hề tạo nên những cú sốc lớn cho các tiệm ăn. Nhưng, phải chú ý hai điều – phục vụ khách thật tốt và cương quyết không bán chịu. Làm nghề này bán chịu là cụt vốn ngay. Hai việc này nghe qua tưởng dễ nhưng thực ra lại rất khó, vì tính chất của chúng trái ngược hẳn nhau. Để không bán chịu buộc phải cứng rắn, nhưng muốn phục vụ khách thật tốt thì phải mềm mỏng, tính chất khác nhau, cách ứng xử cũng khác hẳn nhau. Bán hàng là cả một nghệ thuật. Sau này, nếu anh có mở cửa hiệu cần hết sức chú

ý đến khâu này. Nghệ thuật bán hàng đòi hỏi phải thực hiện thật hoàn hảo mọi động tác từ nụ cười mời chào khi khách đến tới câu cảm ơn lúc khách đi. Nếu anh thường xuyên đi chợ và chịu khó quan sát, anh sẽ thấy có rất nhiều người bán hàng không biết cách thu tiền. Thu tiền là động tác cuối cùng của một công đoạn trong thương nghiệp – Công đoạn bán hàng có hai yêu cầu ở công tác này, thu hồi được tài chính và giữ được thiện cảm của khách. Động tác thu tiền gồm hai phần, tính tiền và nhận tiền. Về mặt tâm lý, khi khách ăn uống bao giờ cũng vui vẻ hơn khi họ đứng dậy trả tiền. Nói cách khác, trả tiền là việc khó chịu nhất của khách ở cửa hàng của mình. Người bán hàng có kinh nghiệm thường loại bỏ một vài con số lẻ cho khách khi tính tiền. Thí dụ “Của anh hai vại bia, ba nghìn hai, hai bìa đậu bốn trăm là ba ngàn sáu, đĩa thịt kho một nghìn là bốn nghìn sáu, cộng với 5 trăm com là năm nghìn một. Thôi, anh cho em xin năm nghìn”. Đây, người biết bán hàng sẽ tính tiền với khách như vậy. Một trăm lẻ bỏ đi ấy không phải chỉ có khách được mà quán cũng được. Dạ Lý rót thêm bia cho Đẩu rồi tiếp: Động tác cuối cùng là việc cầm tiền, không phải người bán hàng nào cũng biết cầm tiền. Rất nhiều cô không đón nhận đồng tiền của khách mà rút đánh phạt một cái. Đây là một động tác thô bỉ, người như thế không bao giờ biết nói với khách câu “cảm ơn”, dù có dạy bao nhiêu cũng hoài công. Phải loại ngay khỏi quầy những người bán hàng lấy tiền của khách kiểu như thế. Tiền ở đâu ra? Ngành ngân hàng có thể trả lời: “Tiền ở nhà in ra”. Người dân có thể nói: “Tiền kéo dưới biển lên”. Với nhà địa chất thì “tiền moi được từ lòng đất”. Nhưng với nhà kinh doanh thì chỉ có thể trả lời: tiền ở trong túi mọi người. Nếu ta làm cho mọi người không hài lòng có nghĩa là ta không có tiền.

Dạ Lý say sưa nói còn Đẩu cứ say sưa uống và ăn. Cô hết sức ngạc nhiên khi nhận ra Đẩu không hề mảy may để ý đến câu chuyện của cô. “Lạ quá. Anh ta đến đây vay tiền mở cửa hiệu cơ mà. Sao lại ăn hùng hục như thế? Có lẽ anh ta chỉ biết có “lao động ăn” chứ không có “văn hóa ăn””.

Mãi tới khi đã nốc hết năm vại bia và chén sạch đĩa phở xào. Đẩu mới ngẩng lên nhìn cô gái ngồi đối diện:

- Em không ăn uống gì à?

- Em không có cảm giác đói. Suốt ngày xào nấu bên bếp, chỉ những người mùi cũng đã no rồi.

Một cô gái chạy bàn đột ngột xuất hiện trước cửa phòng:

- Thưa! Một thủy thủ tàu Vớt Kô cứ nằng nặc đòi uống với chị một hộp bia.

Đầu sẵng giọng:

- Mặc mẹ nó!

- Không. Em phải xuống đây. Anh chờ em một lát nhé. Dạ Lý mỉm cười đến mê hồn – Dẫu sao anh cũng là người nhà, còn người ta là khách.

Hai tiếng “người nhà” khiến Đầu hỏi lòng, hỏi dạ. Hắn nhìn từng bước chân của Dạ Lý đang khuất dần cuối cầu thang rồi hắn móc túi lấy ra một gói nhỏ bột trắng đổ vào cốc thủy tinh và bật một hộp bia Heineken đổ vào tràn cốc. Cốc bia này sẽ biến Dạ Lý thành con lốc lửa và hắn sẽ hưởng đủ sự nồng cháy của con lốc ấy. “Khi người con gái đã hiến thân cho anh có nghĩa là cô ta có thể cho anh tất cả”. Hắn nhớ có ai đó đã nói với hắn như vậy. Hắn đi vòng quanh phòng, nôn nóng, hồi hộp. Dưới quán vẳng lên tiếng nhạc vũ điệu Lambada, tiếng chạm cốc, tiếng cười.

Dạ Lý đã trở lại:

- Các thủy thủ thường rất vui nhộn và hào phóng.

- Họ si mê em.

- Điều đó không quan trọng.

- Em phải uống với anh một cốc. Chả lẽ anh không được như các thủy thủ của em.

Hắn đưa cho Dạ Lý cốc bia có pha thuốc kích thích:

- Nào! Chúc em hạnh phúc!

Trong khoảnh khắc bốn mắt gặp nhau. Dạ Lý chợt nhận ra mắt hắn giống một con quỷ, vừa gian, vừa ác lại vừa dâm dăng.

- Sao em chạm cốc mà không uống?

- Em uống nhiều dưới kia rồi. Khách hàng lúc nào cũng có thể say, còn chủ quán thì không bao giờ được say.

Dạ Lý rót nốt cốc bia của cô sang cốc của Đẩu. Đẩu chuẩn choáng, hấn nốc một hơi cạn sạch.

Khoảng nửa đêm, hấn tỉnh dậy. Hấn thấy nóng kinh khủng. Người như bốc lửa, rậm rật. Hấn chạy sang buồng Dạ Lý, đập cửa. Tịnh không có ai ra mở cửa. Hấn điên cuồng xoay, giật khóa cửa. Vô ích. Hấn chạy về buồng mình, cuộn tròn chiếc nệm mút, ôm ghì lấy, đè nghiền xuống, nhún dập, quần quai. Ngọn lửa dục tình không hạ bớt mà bốc mạnh hơn. Chợt hấn nhận ra trần nhà có một ô vuông trống. Hấn dựng đứng chiếc bàn nhỏ làm thang, đu lên trần nhà. Lần trong bóng tối, hấn bò về phía buồng Dạ Lý. Đây rồi, trần nhà lại có một ô trống nữa. Hấn đu người xuống. Qua ánh đèn ngủ, hấn thấy Dạ Lý nằm trắng nuột nà như một đóa cẩm thạch. Vừa tiến về phía giường của Dạ Lý, hấn vừa cởi bỏ quần áo vội vã. Hấn thở hồng hộc. Mọi đường gân trong cơ thể hấn đều căng lên như sợi dây đang căng hết mức.

Bỗng có tiếng kẹt cửa ở đâu đó. Và, hấn bị đánh rất mạnh vào cả hai bên sườn. Toàn thân tê dại, hấn đổ ụp xuống. Lại một cú đá rất mạnh nữa vào mặt. Hấn gục hấn, máu trào ra miệng.

- Nhẹ thôi kéo hấn chết mất.

Tiếng Dạ Lý – hấn chợt nhận ra điều đó. Nghĩa là hấn chưa chết.

Khi đèn bật sáng, hấn nhận ra người đánh hấn chính là cô gái vừa nãy mời Dạ Lý xuống uống bia tiếp các thủy thủ. Cô đã nhìn thấu tâm địa hấn ngay từ khi hấn mới bước vào quán và mọi hành vi của hấn không lọt qua được mắt cô. Cô mời Dạ Lý đi uống bia chính là để tạo điều kiện cho hấn làm cái trò pha thuốc kích thích vào bia và Dạ Lý đã bắt hấn uống chính vại bia ấy.

Người đàn bà lạ lùng

I. Con dao găm và cái đầu lâu

Chị tên là Bích – Đàm Ngọc Bích, cái tên gọi nhớ chùa chiền cùng các ni cô. Nhìn chị gọt vỏ quả xoài tượng, cổ tay tròn trắng uồn rất dẻo, những cái ngón búp măng chuyển động nhịp nhàng, tôi đoán chị là một nhà phẫu thuật, chí ít cũng làm nghề đỡ đẻ, từng nâng niu trên tay những hài nhi. Nhưng không, nghề cũ của chị là giáo viên. Mười năm trước, chị đã tốt nghiệp trường cao đẳng sư phạm nhạc họa.

Nghề của em buồn cười lắm, biết nhạc nhưng không phải là nghệ sĩ, họa cũng biết nhưng không vẽ được tranh, nghĩa là chẳng biết quái gì. Nghề ngỗng dở dương thì đối là cái chắc. Học sinh không luyện thi môn nhạc họa, thiếu điểm hai môn này vẫn có thể lên lớp. Anh bảo thế thì còn ăn vào đâu? Phấn trắng, giấy trắng, bàn tay trắng, bảng đen, mực đen cuộc đời... Chị mỉm cười, hóm hỉnh và giễu cợt.

Con dao găm của chị hơi khác thường, mũi nhọn, lưỡi bén, sống dao có răng cưa, chuôi dao có răng cưa, chuôi dao làm bằng ngà, phần cuối nối với một chiếc đầu lâu gọt bằng xương trắng hếu. Với con dao ấy, người ta có thể đâm chém, cắt gọt, cưa, dùi.

- Chị có biết sử dụng dao găm không? – Tôi hỏi.

- Có chứ, gọt trái cây, bao nhiêu xoài, cam, hồng xiêm, em giết “hết”.

- Con dao của chị nom hơi ác.

- Vâng! Cái ác bây giờ là cần thiết. Chúng ta được dạy phải sống hiền lành – ở hiền, gặp lành nhưng lại không có gì bảo vệ cho cái triết lý mang đậm màu sắc phật giáo ấy. Cái thiện cứ bị cái ác hành hạ, hiếp đáp mãi. Con dao của em chỉ để che đỡ chứ không phải để tấn công. Một đại ca trong vùng kỷ niệm em con dao này. Khi trông thấy nó, tất cả bọn trăn lột ở vùng biên này đề tự biết phải che chở bảo vệ em.

Năm ngoài một lần mang rùa và lươn sang Trung Quốc bán, em thấy người ta đang xây những cái bể lớn (mỗi chiều hàng trăm mét) bên trong láng xi măng rất kỹ. Hỏi dò mới biết là họ xây để chứa trám đen. Lúc đó đang sắp vào mùa trám. Nghề buôn mà vớ được một thông tin như thế là ăn chặt rồi. Em thắng đậm quả ấy. Em vét được tám tấn trám đen ở vùng Bắc Thái và Vĩnh Phú. Giá mua tám trăm đồng một ký, bán tám nghìn đồng một ký. Trừ vốn và các khoản phụ chi đi còn lãi năm mươi triệu đồng.

Một tuần làm ra năm chục triệu đồng là khó. Song mang được ngần ấy tiền qua biên giới còn khó hơn. Người có tiền, đi một bước đều bị theo dõi, dòm ngó, rình rập. Lơ mơ không chỉ mất tiền mà còn mất cả mạng. Gần đây, mua hàng Trung Quốc mang về nước bán, hiệu quả thấp. Nhưng thấp cũng phải mua, em mua hai mươi triệu đồng tiền găm. Trong ruột những cuộn găm là những cọc tiền loại năm nghìn đồng. Thế mà chúng còn biết đề trần, chúng ập đến, dí dao găm vào cổ em, đòi lột sạch.

Em nói:

- Nếu các anh thương, cho em xin được bao nhiêu, em mang ơn bấy nhiêu. Còn nếu các anh lấy hết thì con em đành nhịn đói. Đàn bà chân yếu tay mềm như em, lẽ ra không được xông pha buôn bán như thế này, nhưng chồng em đàn quá mà bỏ con nhịn đói thì không đành lòng. Chuyến này em xin đưa các anh mỗi người một triệu tiêu đỡ. Chuyến sau em lại đưa nữa. Em được sống thì các anh cũng sống được. Chúng ta nuôi nhau một đời còn hơn giết nhau một lần. Ngần này tiền và hàng không phải vốn của riêng em. Vì thế, nếu mất sạch, em chỉ còn cách tự sát. Nếu các anh lấy cả thì cũng xin giết em đi cho nhẹ nợ. Còn nếu các anh tha thì từ nay em xin tự nguyện coi các anh như chân tay, máu thịt mình, sướng, khổ, sống chết có nhau.

Năm đưa nhìn nhau im lặng. Em đặt trước mặt chúng năm triệu đồng rồi cắn đầu ngón tay, rỏ xuống đất năm giọt máu nói:

- Đất đã nhận năm giọt máu của tôi. Đất cũng sẽ chôn vùi kẻ nào bội ước, phản trắc.

Chúng không nói gì nhưng trả lại bốn triệu, chỉ lấy một triệu đi nhậu.

Chuyến sau chúng bố trí thử thách em. Đại ca tìm gặp em ở nhà trọ.

- Chúng tôi đang “bết” đây chị ạ! Hai đứa em lớ ngớ bị “cá đớp” (công an bắt).

Em đưa cho đại ca ba triệu đồng:

- Cho em gửi tiền thăm nuôi. Nếu còn thiếu thôn gì, các anh cứ bảo, em sẽ lo liệu đủ.

- Tiền thăm nuôi không tốn bằng tiền lo lót để cho nó ra tù đâu chị ạ! Mẹ kiếp! Chúng nó ăn tạp như heo.

- Bao nhiêu thì đủ?

- Chị mang bao nhiêu?

- Hai chục triệu.

- Chị cho bọn tôi mượn cả. Phải chừng ấy mới đủ.

Em đưa cả túi tiền cho đại ca. Một giờ sau, thấy đại ca trở lại, mặt mày hớn hờ:

- Bọn này vừa trúng mánh to lắm. Không phải dùng đến vốn của chị nữa. Xin trả lại. Cảm ơn – và đại ca đưa cho em con dao này – kỷ niệm chị chút quà nhỏ. Ai có con dao giống như thế này ấy là người trong hội của chúng ta. Ở vùng này chị phải luôn luôn mang theo nó bên mình. Nó là lá bùa hộ mệnh tuyệt vời nhất. Sẽ không ai dám đụng tới lông chân của chị nữa.

Chị Bích chia cho tôi nửa quả xoài, cười:

- Thế đó anh! Bây giờ, muốn yên thân, người tử tế phải học cách sống với bọn xấu. Mà họ vốn cũng không phải là người xấu. Họ là những kẻ không nghề nghiệp, cùng đường phải làm càn. Họ sống phiêu lưu, giang hồ và hào hiệp mà hào hiệp là quả của nhân tính. Họ vẫn còn nhân tính.

II. Cảng Xi-hanuc-vin và bà sư thềm thịch chó

Tôi có ông cậu ruột là kỹ sư máy tính điện tử đã lâu năm nên tôi được chị Bích tin cậy giao cho làm dịch vụ “CHICHOMEX”.

Số là chị Bích vừa đưa từ Thái Lan về một chiếc máy tính điện tử mới tinh. Ông cậu tôi cho biết đây là hàng xịn, thế hệ mới nhất. Chị Bích đặt giá cũng không cao lắm, còn hơi mềm nữa, cỡ khoảng 250 triệu đồng tiền Việt. Vậy mà bán mãi chưa được. Chúng tôi gửi catalo đến một số viện nghiên cứu, các khách hàng đều muốn mua ngay nhưng khi mở kết ra, họ lại buồn bã lắc đầu: “Tiếc quá, chúng tôi không đủ tiền”.

- Bên mua nợ một phần ba hoặc một nửa tiền cũng được, miễn là họ hẹn thời gian trả. Phải bán ngay. Dạo này đô la và vàng lên giá quá. Để đọng vốn lâu là lãi biến thành lỗ.

Chị Bích nói như vậy. Và ngày nào cũng vậy chúng tôi lên xe vòng vèo hết phố nọ đến phố kia. Ở đâu người ta cũng rất ngạc nhiên về một bà sư đi bán máy tính điện tử. Bà sư này đẹp và sang, mặt như vàng trắng, mắt đen láy, mặc bộ xoa Pháp màu cánh gián, đi xe máy Nhật đời chót. Lạ nữa – nếu có khách nhận mua máy, thỏa thuận giá cả xong là sư kéo khách hàng ra quán thịt chó ngay.

Chị Bích bị bệnh thận. Các thầy thuốc Bắc thăm mạch cho chị nói chị bị chứng thận hư. Ngoài hai thứ cá ngựa và kỳ tử phải ngâm rượu uống thường xuyên, mỗi tuần chị còn phải ăn đều hai bữa thịt chó. Năm ngoái, chị đi tu ở Cam-pu-chia. Một năm ròng gõ mõ, cầu kinh, không được xài món “mộc tồn”, giờ về nước chị phải ăn trả bữa.

- Khi ta quỳ trước phật, ấy là thể xác ta quỳ trước linh hồn ta. Điều này thiêng liêng và hệ trọng với cả một kiếp người. Sau này, khi về già, có lẽ em sẽ đi tu. Còn năm vừa rồi, em đi tu chỉ là giả vờ. Với lại dù có muốn tu thật thì cũng chưa tu được. Đi tu, có ba điều tối kỵ: KHÔNG THAM, KHÔNG SÂN, KHÔNG SI (không tham lam, không giận dữ, không si mê). Có ai đi buôn mà không tham. Chỉ riêng điều thứ nhất mình đã hỏng rồi, chưa tu được. Lần cạo tóc vừa rồi chỉ vì em muốn buôn một chuyến cho đã. Thế thôi.

Nghề buôn, thắng bại do hai yếu tố quyết định nhất – chọn mặt hàng và chọn phương thức buôn.

Chọn mặt hàng là khó nhất. Phải chọn cho trúng. Trước hết phải tránh xa các mặt hàng cấm. Đụng vào đây trước sau gì cũng có ngày vào tù. Nhưng buôn hàng cấm thì có lãi to, còn những hàng tự do thì lãi ít. Do biết chút ít tiếng Anh và tiếng Nga nên em cũng võ vẽ đọc được báo chí nước ngoài. Nhờ thế mà em đã chọn được mặt hàng nửa cấm, nửa không cấm. Nửa cấm thuộc về phía Mỹ (Mỹ đang cấm vận đối với Việt Nam). Nửa không cấm thuộc về phía Việt Nam (Chính phủ ta đang khuyến khích nhập khẩu kỹ thuật, miễn thuế, hoặc đánh thuế thấp). Máy tính điện tử là mặt hàng số một Mỹ cấm vận, cũng là mặt hàng số một ta khuyến khích nhập. Nghĩa là em đã chọn được mặt hàng lý tưởng. Buôn món này còn lãi hơn cả thuốc phiện.

Trong cuộc sống bất kỳ lĩnh vực nào cũng có nghệ thuật chọc khe. Cầu thủ bóng đá chọc khe để làm bàn, các nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ chọc khe để tác phẩm của mình không giống với người khác... Và, buôn bán cũng phải chọc khe.

Muốn buôn máy tính điện tử của các nước phương Tây, không có phương thức nào tốt hơn là “chọc khe” qua Băng Cốc (vì Thái Lan không bị cấm vận, lại rất gần).

Vấn đề cuối cùng là con người. Phải tìm cho được một người thật rành về máy tính điện tử.

Trong một lần “đỏ” xi măng Bim Sơn cho một công ty xây dựng ở Hà Nội, em vớ được một cô kỹ sư máy tính điện tử, học ở Nhật về, đang thất nghiệp, giờ làm tạp vụ cho một công ty hưởng lương hợp đồng. Thế là em tuyển cô ấy, trả ba chỉ vàng mỗi tháng, nuôi cơm. Tên cô ta là Hậu.

Em chọn cảng Xi-hanuc-vin làm địa bàn vì nó gần Thái Lan và sang bên đó dễ nhất, an toàn nhất. Một vấn đề rất quan trọng cần phải tính là ém người và em muốn sao cho an toàn. Sau khi nghiên cứu, cân nhắc kỹ, em chọn phương án đi tu. Ở Cam-pu-chia, xin đi tu là dễ nhất. Bọn trộm cướp cũng ít để mắt tới nhà chùa (vì em luôn phải dự trữ từ năm đến mười ki lô vàng). Các cơ quan an ninh cũng ít kiểm tra chùa. Tất nhiên, Hậu không thể đi tu như em, cô ấy phải ở ngoài đón hàng, nhận hàng. Suýt nữa thì Hậu bị lừa. Ở gần cảng, có mục Hân (Việt Kiều) hành nghề nhà chứa, núp danh

nghĩa tiệm cà phê. Nghe mẹ ta ngọt nhạt, Hậu nhận làm công cho mẹ Hân. (Vì làm ở tiệm cà phê dễ bắt mỗi hàng hơn cả). Em đến kiểm tra, nhìn thoáng mẹ Hân biết ngay là Tú Bà. Em kéo mẹ về, mẹ ấy định gây sự với em. Em bảo: “Bà cần mấy cân? Bộc phá có, vàng cũng có”. Nghe em nói thế, mẹ kia hãi ngay. Với loại người đó, đe dọa hiệu quả hơn thuyết phục. Về sau, em gửi Hậu ở nhà một Việt Kiều, chủ tiệm kim hoàn.

Một năm ở Cam-pu-chia em mang về nước được bảy bộ máy tính điện tử. Hậu bắt mỗi hàng, xem catalo và thỏa thuận giá cả. Em hẹn ngày nhận hàng và trả tiền. Trung bình mỗi bộ máy mua khoảng 120 đến 140 triệu đồng. Thuê trở về nước và các khoản phụ phí khác hết mười triệu nữa là 150 triệu. Cái máy chúng em đang rao bán đây, sau khi đã lì xì cho bên mua cũng chỉ còn lại được 230 triệu thôi.

- Đang làm ăn ngon lành thế sao chị không “tu” thêm ít năm nữa?

- Vì Hậu muốn về, nhớ nhà và sợ ế chồng. Một năm làm với em lương là ba mươi sáu chỉ, thưởng bốn chỉ nữa là tròn bốn cây. “Cám ơn chị! Đủ lắm rồi. Em không có gan làm giàu. Với lại đi lâu người yêu của em nó bùng mất”. Cô ấy bảo thế. Chủ nhật này cô ấy lấy chồng đây. Chị mở ví, đưa cho tôi tờ thiệp in nhũ rất sang – Hôm đó, anh đi đám cưới với em nhé! Đến cho vui. Và lại, anh cũng cần biết mặt Hậu chứ, nếu anh thật sự là phóng viên của mục “Nghề buôn: Mồ hôi, nước mắt, nụ cười”.

III. Vua Ngô ba mươi sáu tàn vàng...

Chị Bích mời tôi về thăm “tràng trại” của chị, chiếc Dream lượn vòng vèo trên con đường lát gạch cổ. Sau ba lần rẽ phải, rẽ phải, rồi lại rẽ phải, tôi đứng trước một khoảng đất rộng chừng sáu trăm mét vuông và một cái ao xấp xỉ một nghìn mét vuông xanh mướt ra muống và rau rút. Không gian thoáng đãng và thơm nức mùi ổi chín. Yên tĩnh đến nhẹ lâng cả người. Song, cơ ngơi này của chị Bích khiến tôi hơi ngỡ ngàng.

- Chị có một căn nhà đẹp lắm ở trên phố cơ mà?

- Vâng, sao anh biết?

- Thì chị đã có lần mời tôi đến còn gì.
- Ừ nhỉ. Em cho một hãng buôn nước ngoài thuê làm văn phòng mỗi tháng ba nghìn đô. Cứ quên nó đi một năm sẽ lại có căn nhà khác.
- Còn cái “trang trại” này, chắc chị chuẩn bị cho tuổi già.
- Chuẩn bị cho tuổi vàng – Chị cười rất vui – với em, tất cả đều là hàng hóa. Em sẽ xây ở đây một biệt thự rộng một trăm mét vuông và ông nào “máu”, trả quăng bốn, năm trăm triệu là em bán phắt ngay. Các cụ ngày xưa xem làm nhà là việc lớn lắm, việc một đời. Còn bây giờ, nhà cửa nào có là cái gì, cần thì bán, lúc cần lại mua.

Trong khi chúng tôi đang trò chuyện thì có một người đàn bà xô cửa bước vào. Chị ta còn trẻ, hồng hào, phốp pháp. Có lẽ chị là khách quen, vì cách đi đứng rất tự nhiên, cái xô cửa cũng tự nhiên. Và, lạ nhất là con béc-giê nhà chị Bích không cần một tiếng nào. Mãi tới lúc ra về, khi tôi không còn nghĩ gì về người đàn bà kia nữa thì chính chị Bích lại nhắc đến người đó.

- Con bồ của ông xã nhà em đấy.
- Thế ư! Sao mà tự nhiên vậy?
- Còn lạ lắm gì nhau nữa đâu mà chẳng tự nhiên.
- Chị không ghen?
- Không. Có yêu, người ta mới ghen. Người yêu của em hy sinh năm 1979 ở Lạng Sơn. Tình yêu của em chết hẳn từ ngày đó. Ông xã em bây giờ, trước từng đeo đuổi em mãi. Có lần sau năm bảy chín, ông ấy cầm tay em mà em không hề rung động. Đêm ấy về em khóc như mưa. Em biết, thôi thế là tình yêu của em cũng chết theo anh ấy rồi. Giờ em đi mút mùa hoa hoàn mới về nhà một vài ngày, lại trong trạng thái mệt mỏi, chỉ muốn được yên thân, còn ai làm gì, mặc.
- Nhưng, tình trạng này làm hao mòn sức khỏe lẫn túi tiền của ông ấy.
- Cả hai thứ đó đều không phải là vô hạn, dùng hết thì thôi. Với lại đàn ông các anh tham lam, rất thích chiếm đoạt.

- Chị là một người đàn bà lạ lùng – rất lạ lùng. Tôi không hiểu chị làm giàu để làm gì?

- Làm giàu để giàu, thế thôi. Em căm thù cái nghèo. Ngày xưa, khi con gái em mới vào lớp một, có hôm nó phải ngồi đầu hè nhà đợi cho khô quần áo để mặc đi học, vì nó chỉ có một bộ tử tế. Giờ nhớ lại chuyện cũ, em vẫn khóc thầm. Vì thương con, em phải làm giàu để trả thù cái nghèo. Anh biết, giàu người ta ghen, nghèo người ta khinh. Biết làm sao được. Vua Ngô ba mươi sáu tàn vàng. “Vâng, em rất phục các cụ cái câu ấy, nhưng em cũng rất ngán các cụ ở chỗ này: Các cụ để lại cho con cháu cái gì? – sự đói nghèo. Mà cái đó thì gay quá, không xài được”.

Người trong đường dây buôn thuốc phiện Vân Nam – Hà Nội

I. Hảo hán một thời

Nhà ông nhìn ra hồ bơi Quảng Bá. Căn nhà ba buồng xinh xắn, quét vôi xanh. Cây hồng xiêm lớn, tàn lá che rợp cả mảnh sân nhỏ. – Chưa bao giờ được một quả nào – ông nói với tôi về cây hồng – Nhiều người khuyên tôi chặt đi nhưng tôi không chặt. Bóng mát cũng quý, phải không cậu?

Giọng ông to, vang. Tiếng cười của ông hào sảng, rung mãi.

Da ông màu nâu sẫm. Ngực ông nở căng vuông vức như tảng bằng đá đỏ. Ngay lúc này, nếu ông thích, ông vẫn có thể lao xuống nước như con cá kình, bơi một hơi sang bờ hồ bên kia rồi lại bơi trở về mà nhịp thở, nhịp tim vẫn không hề đổi. Vậy mà năm nay, ông đã tám mươi sáu tuổi đầu. Mái tóc đã trắng như tuyết.

Ông mang ra chiếc bình cổ màu hồng ngọc, rót rượu ra hai chiếc cốc pha lê to, thứ rượu màu ngà, thơm và sảng.

- Làm một cốc đi cậu. Rượu nếp ngâm ấu trùng ong chúa và dái dê rừng. Cậu uống thứ này đêm nay chắc chắn sẽ được vợ cậu biểu dương.

Và ông cười rất to. Ngỡ như tiếng cười của ông có thể làm rung tất cả lá của cái cây ngoài sân.

Như đã hẹn trước, hôm nay ông sẽ kể với tôi quãng đời oanh liệt của ông, những năm tháng kiêu hùng nhất, dữ dội nhất và cũng đau khổ nhất. “Tôi chẳng muốn để mãi những chuyện ấy trong bụng làm gì. Phải kể hết ra để chết cho nhẹ người. Sang năm nay, tôi thấy trong người hơi khang khác. Chắc là sắp có chuyện rồi. Cũng đúng thôi, tôi đã sống quá mức cần thiết”.

Tôi ngược nhìn ông, kính nể. Để nói về cái chết dễ như thế, nhẹ như thế chẳng dễ dàng gì.

- Tôi quê ở chợ Rã (Cao Bằng), nhà tôi chín anh em, trai tất. Nhà tôi ít ruộng, mấy mảnh ruộng bậc thang nhỏ như cái chiếu, như cái lưng con trâu. Chín thằng con trai ăn như hùm như beo mà chỉ mấy mảnh ruộng bé tí thì lấy gì ăn? Vì thế bố tôi cho cả chín anh em tôi đi buôn tất. Anh cả, anh thứ ba và thứ tư của tôi buôn thuốc phiện. Anh thứ hai buôn trâu. Anh thứ năm buôn lim, lát. Ba anh nữa buôn ngà voi, xương hổ, da thú. Tôi là con út. Tôi thích buôn thuốc phiện, nhưng muốn buôn to chứ không buôn bán kiểu cò con như các anh tôi.

Nghề nào cũng phải học. Nghề buôn thuốc phiện lại càng phải học kỹ. Trước hết phải học võ. Buôn thuốc phiện, nếu không biết võ sẽ mất vốn, toi mạng như chơi. Học võ để đi buôn “cơm nâu” chủ yếu học tránh đòn, đỡ đòn, trọng thủ, không trọng công. Làm sao để người ta đánh mình như đâm vào khoảng không, đánh mãi thì kiệt sức, gục xuống. Trong võ có cương và nhu. Tôi học cách lấy nhu chế cương. Cứng chỉ là tạm thời, mềm mới là vô địch. Cây lim cứng đấy mà bão quật đổ, cây cỏ mềm đấy mà gió cấp mười hai không hề hấn gì. Nước mềm mà vận đường ray xe lửa quăn như vỏ ốc, ngọn lửa mềm mà làm cho thép cứng cũng phải chảy thành nước. Đàn bà mềm mà đàn ông sợ. Học võ phải hiểu được cái lẽ ấy.

Tất cả triết lý của võ nghệ nằm ngay trong động tác chào. Bàn tay trái khum lại, bàn tay phải áp lên trên, người cúi một chút, mắt nhìn thẳng như kẻ chỉ. Thế thôi. Vậy mà có đủ âm, dương, thượng, hạ, có tung hoành, công thủ. Bàn tay khum là để vò, nắm lại là để đâm, mở ra để chém. Tư thế chào kia là để che vùng ngực, hạ xuống chắn được hạ bộ, nâng lên đỡ vùng mặt và chuyển sang thế công. Nó lợi hại lắm mà cũng rất lễ nghĩa, nhường nhịn.

Lại nói chuyện học võ để đi buôn thuốc phiện. Mục đích của mình là giữ cho được hàng chứ không cốt đánh gục đối phương nên phải chú trọng tránh, đỡ. Riêng cái chào, thầy bắt học suốt ba tháng trời. Ngẫm lại thấy hay tuyệt. Nhiều khi chỉ vì mình biết chào mà qua được mọi sự. Gặp sự rắc rối thì khum tay chào xin: “Tiểu đệ xin đại ca tha tội”. Nếu họ không cho thì cúi nữa, quỳ lạy. Vẫn tư thế ấy mà quỳ. Con nhà võ chỉ quỳ một chân thôi, để còn kịp bật dậy như con hổ vồ mồi. Thường như thế, nếu gặp bậc quân tử là được tha ngay. Còn nếu gặp kẻ tiểu nhân cũng không sợ. Nếu hấn

xông vào thì mình chơi bài “thiên sư sát hổ”, hai tay chấp lại, đấm thẳng lên, phách ra, xé xác hẳn thành hai mảnh.

Ông quỳ trước mặt tôi, biểu diễn bài “thiên sư sát hổ”. Da thịt ông bùng bùng như bốc lửa, bắp thịt cuộn cuộn. Gân tay nổi chằng như dây chèo. Rồi “vụt”, “há a” nghe khét lẹt. Đang hăng máu ông đi tiếp bài “Lão hầu ly sơn”. Ông lấy tôi làm mô hình, gượng nhẹ thôi, rất gượng nhẹ nhưng mặt tôi bị xây xát nhiều chỗ, máu chảy ròng ròng.

Ông nhìn tôi vẻ thương hại:

- Tội nghiệp. Tôi có mặt gấu đây. Bóp một chút là tan hết.

Rồi ông lấy mặt gấu xoa bóp cho tôi. Tôi nhìn bóng ông trong chiếc gương lớn – giống hệt như một con gấu đang vầy vò bốn cột một chú cừu con.

- Cậu uống nữa đi. Một cốc nữa. Rượu này sức uống được bao nhiêu cứ uống đừng sợ – Tôi kể đến đoạn nào rồi nhỉ?

- Dạ ông đang kể chuyện học võ.

- Ừ học võ. Mất hẳn bốn năm. Sau đó, tôi xuống Hà Nội, xin vào học trường Bưởi, rồi năm 1937, tôi thi vào trường Bách Nghệ. Khi ra đi, bố tôi cho sáu mươi đồng, tám ông anh mỗi người cho ba chục đồng, vị chi là ba trăm đồng. Ba trăm đồng lúc đó bằng một trăm tạ gạo. Chẳng biết bây giờ có cậu sinh viên nào về Hà Nội học phải mang theo một trăm tạ gạo như tôi không?

Ở trường Bách Nghệ, tôi học lái xe lửa và đồ ưu. Mục đích của mình là buôn thuốc phiện, học nghề ngỗng gì cũng chỉ để buôn thuốc phiện. Nghề lái xe lửa hợp với nghề buôn món “cơm nẫu” kia. Song, học xong, mấy thằng xếp Tây bắt tôi lái tàu tuyến Hà Nội – Hải Phòng. Thế là hỏng. Chạy tuyến ấy thì buôn bán được cái gì. Đành phải tính bài lo lót cho bọn Tây vậy.

- Lương lái tàu hỏa lúc ấy 75 đồng/tháng (trong khi lương tri huyện có 40 đồng/tháng) nên sau một năm, tôi đã dành dụm được một khoản kha khá, đủ để đấm mõm bọn chủ Tây.

Tiền đi trước, đơn từ đi sau, qua cửa nào cũng lọt. Tôi được lái tàu Hà Nội – Vân Nam. Xưa cũng như nay, ai muốn buôn thuốc phiện cho bền đều phải có một nghề thật nghiêm chỉnh. Nghề ấy vừa là phương tiện vừa là vỏ bọc cho nghề buôn của mình. Nếu chỉ trần sì mỗi nghề buôn thuốc phiện, sẽ chết không kịp ngáp.

Người buôn thuốc phiện phải kiêng bốn thứ – không cờ bạc, không nát rượu, không mê gái, không nghiện hút. Cờ bạc thế nào cũng có lúc thua, khi không còn tiền thì mang thuốc phiện ra để đánh gỡ, thế là lộ bèm. Tệ nát rượu cũng dễ chết. Tửu nhập, ngôn xuất, nói năng lung tung, thế là chết. Đàn bà là nguồn gốc của mọi tai họa, vì đàn bà mà có chiến tranh, vì đàn bà mà các vĩ nhân chết sớm hơn, vì đàn bà mà khối kẻ sạt nghiệp. Nhưng tệ nhất đàn bà hay làm lộ bí mật. Một điều bí mật, nếu để một người thứ hai biết, sẽ mất 50% bí mật. Nếu kẻ thứ hai ấy là đàn bà thì mất cả 100% bí mật. Còn nghiện hút đối với người buôn thuốc phiện là tự sát. Lạy ông tôi ở bụi này. Mùi thuốc phiện không tài nào giấu được. Tôi có anh bạn ở Lào Cai, cứ tám giờ tối là ngả bàn đèn ra, hút thuốc phiện. Đúng giờ ấy, gián bò ra đờ cả bốn vách nhà – chúng cũng nghiện như người. Lại nữa, có con hổ vằn to như con bò tót, đúng giờ ấy ra ngồi đầu chái nhà, hình mũi, chờ người khói thuốc phiện.

II. Ông Ký, ông Ké

Xóm giềng gọi ông là ông Ké. Tên thật của ông là Bảo. Ông không cải chính. Ké là tên gọi chung của ông già ở vùng Việt Bắc. “Kẻ gọi thế cũng được” Ông nói với tôi như vậy, và lại cười rất to.

- Nhờ biết kiềm chế bốn thứ – rượu, cờ bạc, gái và thuốc phiện mà đến giờ tôi còn được như thế này. Nếu không tôi đã chết từ lâu rồi.

- Nhưng mà buồn, ông ạ!

- Ừ, buồn. Song mất cơ nghiệp còn buồn hơn. Mỗi nghề đòi hỏi một sự gắng gỏi, hy sinh. Muốn được cái này phải mất cái khác. Không muốn mất mà muốn được chỉ là chuyện trong mơ.

Cũng nhờ tôi biết giữ gìn như thế nên ông Ký Sinh mới tin tôi. Ai đã gặp ông Ký Sinh một lần đều không dám coi thường ông ấy. Ông này thấp bé, đầu to, mắt rất tinh nhanh. Phàm những người như thế là ghê gớm lắm. Làm đảo lộn thế giới xưa nay thường là những người thấp bé.

Ngày đầu buôn thuốc phiện, tôi chỉ dám đi mỗi chuyến một vài ký. Thuốc phiện gói rong mo cau, gói thêm một lần vải mưa nữa rồi cho vào túi chàm, vùi trong toa than. (Hồi đó tàu hỏa chạy bằng than đá). Chuyến đầu tiên, sợ hết vía. Tàu về đến Hà Nội, tôi xách cái túi chàm lem luốc bụi than, đi ra cửa ga. Mới đi được mấy bước đã thấy một thằng đội mũ phớt, đeo kính đen hai tay đút trong túi áo măng tô, đi kè kè bên cạnh. “Chuyến này chắc chết”. Nghĩ thế tôi ngoặt sang phải, theo đường ray, đi về hướng Khâm Thiên, tỉnh nước liều. “Mày mà theo ông quăng nữa là ông khả (giết). Chỉ một cú đá là mày đã đi châu ông bà ông vải”. Không ngờ thằng kia vỗ vỗ vào cái túi của tôi rồi đặt một ngón tay trở lên miệng (ý nói: “Đây biết tất cả, không hở cho ai biết đâu”) và nó đi. Tôi thở đánh phào một tiếng.

Tôi thoát cú ấy, nhưng sự thực là không thoát. Tôi như con cá trong chậu. Người ta muốn bắt lúc nào chết lúc ấy. Cái nghề buôn thuốc phiện, nếu đã bị theo dõi thì không được tiếp tục nữa, phải tạm nghỉ một thời gian. Mấy chuyến sau đó, tôi không mang lạng phiện nào. Nhưng lại chính cái thằng mật thám ấy vỗ vai tôi ở Vân Nam “Ông chủ bảo anh cứ tiếp tục đi. Đừng sợ”, tôi hỏi: “Ông chủ nào?” hắn lại đặt một ngón trở lên môi. Lần này thì tôi nhận ra hắn. Hắn chính là một đứa trong đội áp tải hàng của sở mật thám Bắc Kỳ. Một tháng đôi lần, tàu tôi có chở hàng cho bọn này. Lô hàng của chúng gồm vài ba cái thùng bằng sắt tây, có cặp chì cẩn thận, vì mỗi thùng nặng tới hai trăm cân. Ai dám buôn một chuyến dăm sáu trăm cân thuốc phiện? Vốn liếng đâu? Tiêu thụ cách nào cho khỏi lộ? Khi biết chuyện này tôi sợ đến tháo mồ hôi hột. Quả là tôi đã vượt phải râu hùm. Vô tình tôi chạm vào lãnh địa của một ông vua, ông chúa nào đấy. Ông chủ nào dám buôn mỗi chuyến chừng ấy thuốc phiện tức là ông ấy có quyền muốn ai chết, phải chết. Ấy chính là ông Ký Sinh.

Tên ông ấy là Sinh. Còn “Ký” là một chức danh, một đẳng cấp ở các bãi vàng. Ký là gửi gắm, là phó thác. Mỗi bãi vàng chỉ có một ông Ký thôi.

Hàng vạn người cứ ngày đêm cong lưng lên mà đào, mà đãi. Ông Ký cứ ngồi co chân trong quán uống rượu, hút thuốc phiện. Tối ngày mọi người mang vàng đến cống nạp. Người được nhiều, nộp nhiều. Kẻ được ít, nộp ít. Ai rủi ro không được mà hết tiền, có thể xin ông Ký một vài chỉ xài tạm. Người ta nộp vàng cho ông Ký như một thứ thuế bảo hiểm để không ai chèn ép trấn lột được. Đến bãi vàng, chỉ sau khi nộp thuế bảo hiểm cho ông Ký, người ta mới yên tâm làm ăn. Nếu không, một vẩy vàng cũng không có để mang về, cả mạng sống cũng nghìn cân treo sợi tóc. Ông Sinh trước làm Ký ở bãi vàng Na Rì. Bãi vàng này, người ta phát hiện được từ thời Pháp thuộc. Dân khai thác được một dạo thì bị Tây ra lệnh cấm. Ông Sinh hết đất làm Ký đành phải đi buôn thuốc phiện. Vốn của ông ấy lớn là phải lắm. Bây giờ, ở Na Rì luôn luôn có hàng vạn người đến đây đào vàng. Và cũng như ngày xưa, cũng lại có một ông Ký, gọi là Ký Châu. Tay này nghe nói võ nghệ gớm lắm. Vợ hắn có một vườn chuối hơn một nghìn cây. Hắn luyện võ, đá gục bằng hết. Ngón đá của hắn hiểm lắm, người ta đồn thế. Nghe cậu nói chưa biết bãi vàng là gì, hôm nay, tôi đưa cậu lên Na Rì để biết thế nào là cái “xã hội vàng” và cũng hiểu thêm một chút về ông Ký Sinh.

- Cháu vô cùng cảm ơn ông. Nhưng ông lãng phí quá. Chẳng cần phải thuê một chiếc Toyota như thế này. Tốn kém lắm. Hai ông cháu mình chỉ cần một cái com-măng-ca là được.

- Loại xe ấy xóc và nóng lắm. Vả lại, cũng chẳng đáng là bao. Tiền xe bao nhiêu chú tài nhỉ?

- Dạ, cháu xin bác năm trăm cả đi lẫn về.

- Cả ăn uống nữa là một triệu. Một chục triệu cũng không là cái đình. Hết bao nhiêu, bắt Ký Châu trả. Cậu nhà báo khỏi lo.

Cuộc sống ở bãi vàng Na Rì dữ dội, gấp gáp và hỗn loạn. Hàng vạn người ùn ùn dồn về đây, tranh nhau đào bới, rút ra từ đất những vẩy vàng bé nhỏ nhất. Dân làng vàng chia làm hai loại, chủ (gọi là bưởng) và phu (gọi là cừ vạn). Chủ nhỏ, có từ bảy tới mười cừ vạn. Bưởng lớn có hàng trăm, vài trăm phu. Phục vụ cho đội quân lao lực này là một mạng lưới dịch vụ đồ

sộ, tiệm ăn và tiệm uống, cả tiệm hút và tiệm gái. Đã có những tiệm này, ắt phải có tiệm thuốc chữa bệnh lậu, bệnh giang mai...

Ký Châu ngồi trong một quán rượu. cái quán này khá bề thế so với cuộc sống tạm bợ ở đây, mái ngói, tường toóc xi, bàn ghế tươm tất.

Khi chúng tôi đến, Ký Châu đang vừa gặm đùi gà, vừa ngất ngư hát:

“Miệng em – cửa nhà tù
Mắt em – dao găm nhọn
Ngực em – giá treo cổ
Anh muốn làm người khổ
Được hôn cửa nhà tù
Hai mắt sáng được mù
Bằng đôi dao găm nhọn
Và yên giấc nghìn thu
Đầu trên giá treo cổ”

Mỗi một câu hát, Ký Châu lại gõ ngón tay trở xuống miệng cái bát sứ trước mặt. Và mỗi cái gõ khẽ của hấn, miệng bát lại bị mẻ đi một vài miếng bằng đốt ngón tay.

Tôi liếc nhìn ông Ké, lo lắng.

Ông Ké lên tiếng:

- Ký Châu say rồi.

Ký Châu nhếch một bên mép lên cười rồi cầm cái bát lên, úp sập xuống, gõ ngón tay trở vào trôn bát. Cái bát vỡ đôi. Đoạn hấn hỏi ông già:

- Đi đâu?

- Đi kiếm ăn.

- Già rồi còn tham làm giàu gì? Sức đâu mà làm cửu vạn.

- Đây không làm cửu vạn. Đây làm Ký.

Ký Châu dẫn mạnh chai rượu xuống bàn:

- Đứa nào muốn chết, ta xin chiều. Đi ra đằng sau.

Hai người kéo nhau ra phía sau chái nhà. Đám khách nhậu bỏ dở bàn rượu, đi ra xem cuộc đấu. Ký Châu ra đòn liên tục, còn ông Ké thì vừa tránh, vừa đỡ, vừa đi giật lùi. Ký Châu dồn ông già vào sát chân tường. Tôi lo đến thót tim lại, chưa biết can bằng cách nào thì Ký Châu đã hét to một tiếng, bay người lên đá. Loáng một cái đã thấy ông Ké bước ra đứng trước mặt tôi, còn Ký Châu thì ngã úp mặt xuống đất, máu đang trào ra sủi bọt ở mũi và miệng hắn. Cú đá trượt của Ký Châu làm bức tường thùng một lỗ như cái đầu và chân hắn kẹt luôn ở đấy. Trong khi hắn đổ úp xuống vừa gặp cú đâm của ông Ké thoi lên. Rất may là ông Ké còn biết nghĩ đến vợ con hắn, thoi rất nhẹ nhàng.

Chính ông Ké kéo chân Ký Châu ra khỏi tường. Hắn quỳ xuống, lạy đúng tư thế con nhà võ. Hắn muốn nói câu gì đó nhưng không nói được, chỉ thấy môi hắn mấp máy và máu trong miệng hắn cứ ộc ra.

- Ta tha tội chết – Ông Ké nói với Ký Châu – Người bị mất tiếng rồi. Nhớ phải thuốc men cẩn thận, nếu không sẽ bị câm khẩu hắn.

III. Chiều tà yên tĩnh

Sáng hôm sau, trước khi chúng tôi về Hà Nội, Ký Châu làm lễ cúng nạp.

Trước sự chứng kiến của các bường, hắn quỳ trước mặt ông Ké, hai tay giơ quả đầu, dâng một cái đĩa sứ cổ cùng rất nhiều các khong vàng (khâu là một chỉ, khong là một cây). Ông Ké nhón lấy một khong. Ký Châu vẫn cúi mặt, dâng cái đĩa như thế mãi cho tới lúc ông Ké cầm tay hắn, nâng hắn dậy. Nghi thức này đơn giản nhưng vừa là sự cúng nạp, thuận phục vừa là sự thoái vị của Ký Châu.

Trên đường về, anh lái xe phàn nàn ông Ké.

- Bác lấy ít quá, chẳng bỏ công. Lẽ ra phải bung cả đĩa.

- Chỉ nên lấy thế thôi. Để nó còn lo thuốc thang chữa cái chứng cảm khẫu. Cái chính là từ nay nó sẽ biết điều hơn, bớt hổng hách đi.

- Nhưng bác cũng nên biết rằng anh Hoàng Nhật Linh là nhà văn. Chị ấy bị bệnh tim, mỗi ngày hàng chục nghìn tiền thuốc. Anh ấy rất nghèo.

- Tôi biết chứ. Nhưng đã là nhà văn thì phải nghèo. Trong hoàn cảnh đất nước ta mà nhà văn lại giàu thì tôi không thể nào tin được.

Ông Ké quay về phía tôi, nối lại câu chuyện đang dở từ hôm trước:

- Tôi gặp ông Ký Sinh lần đầu ở ga Lao Kai. Tàu tôi sắp xuôi Hà Nội thì thấy một thằng mặt thám trèo lên tàu (cái thằng tôi đã kể với cậu lần trước ấy). Hắn bảo “ông Ký Sinh đang đợi anh dưới ga”. Không hiểu vì sao khi gặp ông Ký Sinh, tôi không chào theo cách con nhà võ mà lại chấp tay vái ông ấy. Ông ấy cười nom rất hiền và đưa cho tôi một túi chàm căng phồng. “Anh cho cô, chú nhân ngày cưới”. Chả là tôi sắp cưới vợ. Xuôi Hà Nội lần này chúng tôi tổ chức. Cái túi của ông Ký Sinh cho tôi có bốn cân thuốc phiện. Chỗ thuốc phiện ấy bán đi, đủ tổ chức hai cái đám cưới linh đình. À quên, còn phải kể thêm về con chó của ông Ký Sinh nữa. Ông ấy luôn đi cùng một thằng mặt thám và một con chó. Nó là chó ta chứ không phải chó tây. Nhưng mà hiếm, rất hiếm, huyền đề cả bốn chân, đen toàn thân nhưng cái đầu lại vàng. Tên nó là Sác. Bố ông Ký Sinh là một điền chủ lớn. Ông chủ này rất giàu và quý con Sác. Trong cơ ngơi của ông chủ, con Sác cũng có một căn hộ riêng, gồm phòng ngủ, phòng ăn, buồng tắm, nhà vệ sinh (có hố đá và toa lét tự hủy). Một đêm nọ có hai tên cướp đột nhập vào nhà, giết vợ chồng ông điền chủ, cướp sạch vàng bạc và gô cổ ông Ký Sinh lại (lúc này ông Ký Sinh mới mười lăm tuổi).

Bọn cướp quàng dây thừng vào cổ ông Ký Sinh, nói:

- Mà cũng chết luôn cho nhẹ nợ. Bố, mẹ chết, của cải hết, sống nữa làm gì.

- Vâng – Ký Sinh bình thản đáp.

- Mà có xin gì không?

- Xin các ông mở cửa chuồng con chó nhà tôi ra. Nó sẽ tự về bên ông ngoại tôi để sống. Nếu không nó sẽ chết đói mất.

Bọn cướp nghe lời mở cửa con Sác ra.

- Sác ơi! Hai ông này sẽ giết tao đây. Bây giờ, mày phải về bên ông ngoại mà sống – Ký Sinh bảo con Sác.

- Còn điều gì nữa không? – Một tên cướp hỏi.

- Ngoài vườn này tôi có một cây đu đủ chín. Các ông làm ơn cho tôi một quả. Tôi ăn xong rồi chết.

Một thằng cướp cầm cây sào ra vườn, chọc đu đủ. Trong khi hắn đang mải việc, con Sác xộc ra nhảy đớp phăng hạ bộ của hắn. Thằng ở trong nhà thấy động chạy ra cũng liền bị con Sác cắn đứt cả cùm. Hai thằng cướp chết, con Sác vào nhà, cắn đứt dây trói, cứu chủ. Vì thừa bé đã gặp chuyện đau khổ như thế nên ông Sinh hận đời ghê lắm. Ông quyết học võ cho thật giỏi để trả thù cho bố mẹ. Nghe nói sau này, ông Ký Sinh tìm được bố mẹ của hai tên cướp kia, nhưng họ đang ốm đau và sắp chết đói. Ông Ký Sinh nói cho họ biết ông là ai, định đến đây làm gì rồi cho họ một ít vàng.

Cậu bảo một con người như thế làm sao tôi không nể phục. Tôi tự nguyện nhập vào đường dây của ông Ký Sinh, phục vụ ông ấy. Ở đời những người đủ tài cán làm chủ ít thôi, rất ít. Số đông còn lại là người phục vụ. Song, có một ông chủ đáng mặt để mình phục vụ đã là phúc lắm rồi. Khổ nhất là cái cảnh thằng giỏi phải hầu thằng ngu. Cảnh ấy lại rất nhiều. Lại thế!

Không phải chỉ tôi, mà cả Sở mật thám Bắc Kỳ cũng phục vụ ông Ký Sinh. Phàm những vụ buôn bán ma túy lớn xưa nay đều dính líu tới mật thám và cảnh sát. Vì thằng nào chả muốn giàu. Tôi cũng rất giàu. Tất nhiên. Ngoài hai dinh cơ lớn ở Hà Nội, tôi còn mua sáu mươi mẫu ruộng ở Hải Dương cho phát canh thu tô và để phòng xa. Bọn mật thám cũng được chia chác bẫm hơn. Thằng nào cũng giàu nứt đố đổ vách. Vì thế, chúng nó mới bày ra cái trò thi... chơi gái. Chúng đón gái về nhà (loại đẹp chứ không phải gái rẻ tiền) và tổ chức chơi thi xem đứa nào dai sức. Cậu nên biết rằng: hút vào một điếu thuốc phiện mà “lên ngựa” thì “phi” mãi không biết mệt. Vì

thế, các bà ngày xưa rất hay chửi chồng về tội nghiện hút mà vẫn cứ thích mua cho chồng xài. Tôi nghe chúng nó kháo nhau rằng vô địch trong cái cuộc thi kia là thằng Đô (cái thằng đã có lần tôi định giết ấy). Hắn đạt kỷ lục 180 phút không kể thời gian “chép đề” – Ông cười đến rung cả xe.

Anh tài nheo mắt hỏi ông:

- Bây giờ, bác còn “phi” được nữa không?

- Cửa đáng tội. Vẫn.

- Nhưng không có thuốc phiện để tăng phong – Tôi nói.

- Cậu thật ngây thơ. Nếu cậu thích, tôi sẽ biếu cậu một ít.

- Ở đâu ra thế hở bác?

- Bạn bè tôi. Một đường dây lâu như ông Ký Sinh, không dễ chết đâu. Đời vẫn cần thuốc phiện và đường dây kia vẫn hoạt động. Tất nhiên, không ai dám buôn lớn như ông Ký Sinh nhưng lại nhiều người buôn. Góp lại số thuốc phiện buôn về Hà Nội vẫn lớn.

Lại nói chuyện bọn mật thám. Ăn chơi như thế mà tháng nào chúng cũng còn mua được đồ cổ gửi về Pari cho vợ con. Vì thế mà bọn Tây Đoan ghen, “trâu buộc ghét trâu ăn”. Ông Ký Sinh bị bắt là vì thế.

Lần ấy, chúng tôi chuyển thuốc phiện bằng đường sông. Thuốc phiện nén chặt trong các thùng sắt tây, hàn kín mít rồi buộc xuống dưới đáy các bè gỗ. Tất cả là ba mươi thùng, mỗi thùng hai mươi cân. Về đến gần Hà Nội, bọn Tây Đoan mới dám bắt chúng tôi. Chúng dùng ca nô đuổi theo, nhảy lên bè lục soát. Ông Ký Sinh đánh chết sáu thằng Tây Đoan và cho chặt dây, thả tất cả thuốc phiện xuống sông Hồng. Về đến Phà Đen thì tất cả chúng tôi bị bắt. Ông Ký Sinh bị bắn chết ở Quần Ngựa. Tôi lĩnh án tù chung thân. Nhưng tôi cũng chỉ phải ngồi tù có ba năm thôi. Năm bốn lăm, cách mạng tháng Tám thành công, tôi thoát tù.

Tôi ra tù, bơ vơ một mình, vợ tôi đã phản bội tôi, bán sạch cơ nghiệp, chạy sang Pari cùng với hai thằng con trai của tôi. Nhiều đêm lang thang trên đường phố, tôi chán sống kinh khủng, chỉ muốn chết.

- Sau đó, bác sống bằng nghề gì?
- Nghề buôn thuốc phiện. Lại nổi đường dây Vân Nam – Hà Nội, nhưng cò con thôi.
- Giờ bác vẫn tiếp tục?
- Không. Thôi sáu năm nay rồi. giàu nữa cũng chẳng để làm gì. “Vua Ngô ba mươi sáu tàn vàng. Chết xuống âm phủ chẳng mang được gì”. Với lại, càng về già, người ta càng hay nghĩ đến cái chết. Và càng hay nghĩ về cái chết. Người ta càng sợ những việc ác. Giờ tôi nghỉ ngơi là chính. Cũng có thêm một vườn hoa, vừa đẹp lại cũng vừa có thêm tiền mua sách, báo đọc.
- Và bồ bịch nữa chứ.
- Ừ! Lão đây già tóc già râu. Còn như chuyện ấy... Ông đảm vai tôi, cười nghiêng ngả.

IV. Cái chết của kẻ cô độc

Tôi lại đến căn nhà xinh nhỏ ấy ở hồ bơi Quảng Bá.

Con chó Lài rất tinh khôn của ông Ké giờ thấy tôi không cắn nữa mà ríu rít vẫy đuôi mừng và hít hít bàn chân tôi.

Có mùi trầm nhang phảng phất trong gió chiều. Tôi chợt nhớ ra hôm nay là ngày rằm.

Ông Ké đang đứng trước bàn thờ Phật. Đây là một ông Ké khác, thành kính, nghiêm trang và gần như trong suốt. Tay ông chấp trước ngực. Miệng ông lầm nhảm tụng kinh. Trên bàn thờ, có một đĩa xôi, nải chuối và một đĩa hoa tươi.

Sự xuất hiện của tôi không làm ông bận tâm. Mắt ông đang dõi về một cõi nào đó, rất xa.

Phải cháy hết ba tuần nhang, ông Ké mới hạ các thứ trên bàn thờ xuống.

Mời cậu dùng bữa ăn tối với tôi. Hôm nay tôi ăn chay.

Tôi không thể ngờ rằng ông Ké cũng ăn chay. Một người từng khao khát đồng tiền đến điên cuồng và tội lỗi giờ bỗng một tháng hai kỳ chay tịnh và niệm kinh Phật.

- Một đời người, sống trúng hay trật, đến tuổi kẻ miệng lỗ người ta mới biết. Vào quãng những năm bốn mươi, bốn mươi ai có thể nói là tôi không sống trật? Họ chẳng chỉ có đức Phật. Hồi đó, nhà tôi ngày nào chẳng có mười ông khách, các bạn hàng, những đồng nghiệp trong ngành hỏa xa và cả các nhà báo của mấy tờ nhật trình lui tới để đàm đạo về thời cuộc. Giờ thì cậu thấy đấy, tôi trở thành một lão già trắng tay và cô độc. Hóa ra trời có mắt cậu ạ. Tôi phản đời thì đời cũng phản lại tôi. Hình như ông trời cho tôi sống đến bây giờ là để tôi thấm thía cái lẽ được, mất ở đời, ăn cho hết quả đắng mà mình gieo trồng lên. Bây giờ, ở bên Pari, nếu có lúc nào đó, các con tôi, các cháu tôi có nghĩ đến tôi, hẳn chúng sẽ rùng mình xếp tôi vào cùng một hạng với bọn Maphia, với các “bố già”. Chứ còn gì nữa, tôi đã buôn bán, chuyên chở ma túy, đã giết người, đã làm cho bao gia đình tan nát vì nghiện hút, đã tiếp tay cho bọn thực dân hủy hoại bao lớp thanh niên. Chừng ấy tội chưa đủ để đày xuống địa ngục ư?

Một lần đi bơi, tôi bỗng thêm óc. Tôi mò quanh bờ hồ một vòng. Cái hồ này nhiều ốc lắm, nhiều mà ngon. Hôm đó tôi mò được một chậu ốc đầy và một cái đầu lâu. Trong cái miệng há hốc – là bùn. Trong hộp sọ, nơi chứa bộ não cũng là bùn. Cái đầu lâu há hốc miệng cười giễu tôi: “Cuối cùng mày còn cái gì? Được cái gì?” Bắt đầu từ bữa đó, tôi thường hay mơ thấy những người đã bị ông Ký Sinh và tôi giết hiện về. Lúc đầu, tôi thấy họ nổi lên trên mặt hồ. Rồi họ vùng dậy, kéo vào nhà tôi, người vít chặt đầu tôi, người giữ cứng lấy chân tôi, cho một số người hút máu từ tim tôi, hòa vào rượu uống. Tôi tỉnh giấc, mồ hôi đầm đìa trên trán và đau nhức nhối một vùng ngực. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy sợ. Tôi run lên. Con Lài nhảy phốc lên giường, nằm bên tôi, ra dáng che chở.

Cậu biết không, hôm đi bãi vàng, tôi đã phạm một sai lầm nghiêm trọng là không cho con Lài đi theo. Hôm đó trở về, cậu có biết thế nào không? – Con Lài nó dối tôi. Tôi tưởng là khi mình về, mở cửa nó sẽ nhảy cẫng lên vì mừng rỡ. Nhưng không, nó uể oải đứng dậy, nhìn tôi một cái rồi ngoảnh

mặt đi ngay. Cả chậu com đầy tôi để sẵn cho nó vẫn nguyên xi. Tôi chạy ra quán, mua hai cái bánh giò mang về, bóc ra, nhưng nó cũng không thèm ăn.

Tôi nói với nó:

- Tao xin lỗi mày! Lài ạ! Đừng giận tao nữa. Ăn một miếng cho tao yên tâm.

Thế là nó ăn. Nó vừa ăn vừa khóc, nước mắt chảy đầy cả lòng bàn tay tôi. Thế đấy cậu ạ! Đến chó cũng còn biết đòi lẽ công bằng, có lỗi phải nhận lỗi. Với người đời, tôi có tội lớn, giờ có ăn năn mấy cũng chưa đủ.

Sau một lúc lâu im lặng, giọng ông Ké bỗng nhỏ hẳn lại và buồn – rất buồn. – Mấy bữa nay tôi thấy trong người khác lắm. Nếu tôi có việc gì, nhờ cậu nuôi con Lài hộ tôi nhé. Đừng bỏ nó bơ vơ, tội nghiệp.

Lời dặn dò của ông làm tôi sồn da gà. “Ông đã linh cảm điều đó ư? Lẽ nào như thế?”

- Cháu sẽ chăm sóc con Lài đúng như ông đã chăm sóc nó – Tôi nói. Nhưng ông đừng nghĩ quá sớm về việc đó. Ông sẽ sống hơn trăm tuổi. Trông ông còn khỏe lắm.

- Việc sống chết không lường được đâu cậu ạ.

Chiều hôm sau, tôi xuống thăm ông Ké, không ngờ ông đã chết từ đêm hôm qua.

Giờ dân xóm đang chuẩn bị đưa ông ra nghĩa trang.

Thật là đau lòng trước đám tang của một kẻ cô độc. Vài chục người xúm tay đẩy chiếc xe tang chậm chậm ra nghĩa địa. Không một vành khăn trắng nào. Không một tiếng khóc, chỉ có nước mắt của tôi và con Lài lặng lẽ chảy.

Khi nắm đất đã được đắp đầy, mọi người kéo nhau ra về. Tôi nán lại vái ông Ké ba vái rồi ôm lấy con Lài: “Ta cùng về thôi, Lài ơi”. Con Lài dụi dụi đôi mắt ướt nhoe vào ngực tôi rồi nhảy khỏi tay tôi. Tôi gọi, nó không đến. Tôi muốn bế nó, nó không cho. Nó buồn bã nằm dài bên mộ ông Ké và tỏ ra không muốn tôi đến gần.

Ba ngày sau, tôi xuống thăm mộ ông Ké, thấy con Lài vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Bộ lông mượt của nó giờ bạc phếch. Cái bụng đói hóp lại, làm trơ những dẻ xương sườn lô nhô. Tôi thắp hương cho ông Ké rồi chạy đi mua một bát cơm đầy, cùng ba miếng thịt mang lại cho con Lài. Nhưng nó không ăn. Nó ngửi bát cơm rồi liếm bàn tay tôi rồi lại gục đầu lên hai chân trước, nằm im lặng.

Và, con Lài nằm như thế mãi cho đến lúc chết.

Trạng Bình đi tù

I. Ông Trạng thời nay

Tôi quen Lê Bình chưa lâu, nhưng mà thân. Ở đời vẫn vậy, có người, ta sống với họ cả đời mà mối quan hệ vẫn không vượt quá mức xã giao thông thường. Ngược lại có người, chỉ ngay lần gặp thứ nhất là đã yêu mến. Với tôi, Bình thuộc trường hợp thứ hai.

Tôi tình cờ gặp Bình ở nhà một người bạn và được nghe anh hát. Anh hát không điêu luyện như các ca sĩ, nhưng qua giọng hát của Bình, tôi thấy một trái tim đang run rẩy. Vì thế, tôi mê giọng hát của Bình hơn tất cả mọi ca sĩ lừng danh. Và Bình cũng rất yêu tôi. May mà cả hai chúng tôi đều là đàn ông chứ nếu không thì nguy, mối quan hệ của chúng tôi có thể chặt hơn nhưng không bền được cho đến bây giờ.

Bạn bè gọi Bình là “Trạng Bình”. Gọi như thế thật chẳng quá đáng một tí nào. Bình có bộ óc siêu việt. Hẳn thuộc lòng hơn năm trăm số máy điện thoại tự động. Vốn kiến thức của Bình mênh mông và sâu, thuộc nhiều lĩnh vực. Bình có thể kể vanh vách từ một điển tích văn hóa Trung Quốc cổ đến số dân và đặc điểm ngôn ngữ của một hòn đảo Philippin. Hơn thế, Bình còn biết trước nhiều điều. Có lần, Bình bảo tôi: “Cậu phải chú ý, vợ cậu đẻ lần này là phải mổ đấy, không đẻ bình thường như mọi lần được đâu”.

Vợ tôi rất mê tử vi. Đã có hai ông thầy nói với nhà tôi: “Chị sẽ đẻ rơi dọc đường”.

Vì vậy khi thấy bụng vợ đã hơi thấp, tôi thò bà xã đến ở nhờ một anh bạn cạnh bệnh viện C để phòng “vỡ đẻ” đột xuất. Ăn chực, nằm chờ cạnh bệnh viện tới mười sáu ngày mới nghe vợ bảo “Em thấy đau lâm râm ở ngang thắt lưng”. Tám giờ sáng, tôi đưa vợ đến phòng khám bệnh viện C và chờ ở đấy. Tôi thở phào: “Hú vía! Thế là thoát nạn đẻ rơi”. Mười chín giờ, vợ tôi vỡ ối và được đưa lên bàn đẻ. Nhưng lên rồi lại xuống. Rồi hai tay ôm hông, đi vòng quanh phòng và nhăn nhó: “Anh ơi! Sao mãi nó không

ra!” Thương vợ quá, tôi nhảy đại qua cửa sổ, vào phòng đẻ, đứng cho vợ vịn một tí. Bà bác sĩ trực phòng đẻ trừng mắt quát: “Anh kia! Ai cho phép vào đây? Hả!”.

Hai mươi ba giờ, thằng cu vẫn ngoan cố chưa chịu bò ra. Sức nhớ lời căn dặn của Bình, tôi đề nghị các chị trực phòng đẻ: – Hay các chị mỗ cho nhà tôi đi. Để lâu quá e không có lợi.

- Vâng! Mỗ nhé.

Bà bác sĩ chấp nhận ngay và mười bảy phút sau, tôi đã nghe tiếng con trai tôi khóc văng cả phòng mỗ.

Sau cú ấy, vợ tôi phục Bình sát đất. riêng tôi không phục lắm. chúng tôi xây dựng muộn. Hơn bốn mươi tuổi mới sinh lần đầu, phải mỗ là chuyện bình thường, gì mà không đoán được: “Thầy bói nói dựa” mà.

Song cái việc Bình đi tù thì tôi phục quá.

Ngày đầu năm, Bình nói với tôi:

- Năm nay, tao bị Thiên Hình chiếu, Thiên Mã lại Ngô Tuần, Triệt, ấy là cái thế chim trời trong làn đạn, vó ngựa trước vừa thẳm, rất nguy, không què tay, gãy chân thì cũng bị tù tội.

Và Bình nghỉ hẳn việc buôn bán trong một năm.

Nghề của Bình là buôn đồ cổ. Hình như trời sinh ra Bình là để làm nghề này. Cầm một chiếc lọ sứ, Bình có thể nói ngay nó thuộc đời nào và lò sứ của địa phương nào sản xuất. Về mặt này, Bình không bao giờ nhầm lẫn.

Hàng nào cũng có của thật và của giả. Thị trường vốn như thế. Mặt hàng đồ cổ vì rất đắt nên càng lắm hàng giả. Có ông ma mãnh đem đĩa, bát sứ Quảng Ninh vớt xuống sông Bạch Đằng rồi sau đó thuê người mò lên và quảng cáo rùm beng rằng: “Mò được đồ cổ từ thời Ngô Quyền”. Lại có người gọt tượng Phật Bà Quan Âm bằng gỗ mít, phết sơn ta rồi xông khói hương suốt mười mấy ngày và mang bán đấu giá. Đã có rất nhiều người mất tiền oan vì những thứ đồ cổ môden chín mươi này. Nhưng, không một tay làm hàng giả cổ nào lừa được Bình. Hắn chỉ lờm qua là biết ngay thật giả.

Phương châm của Bình là thế này.

- Mình phải thật rành về đồ cổ để không bao giờ mang đồ cổ đi bán.

Bình nói như vậy và luôn làm đúng như vậy. Không đem bán thứ mới toe. Bình chỉ bán đồ cận đại, cỡ tám chục, một trăm năm. Với nhiều người, như thế đã là đồ cổ lắm rồi. Nhưng đây hoàn toàn không phải là đồ cổ.

Đồ cổ thứ thiệt, Bình chỉ mua về chơi chứ không bao giờ bán. Một tâm hồn như Bình, không bao giờ mang những thứ quốc bảo đi bán kiếm lời.

Buôn đồ cổ như thế thì không thể nào tù được. Đã thế Bình còn nghỉ hẳn việc buôn bán một năm. Cẩn thận như thế tưởng đã an toàn lắm. Vậy mà Bình vẫn phải ngồi tù. Án phúc thẩm của Bình là bốn năm tù giam. Thế đấy! Buôn bán quả là một nghề gay go lắm thay.

II. Ông thương gia người Bỉ và pho tượng Phật Bà Quan Âm

Một trong những thành công lớn của đạo Phật là hình tượng Phật Bà Quan Âm. Chưa một ai trông thấy Phật Bà Quan Âm bằng xương bằng thịt bao giờ, nhưng khi bà xuất hiện, dù ở đâu: chùa chiền, tranh ảnh hay trên màn ảnh mọi người đều nhận ngay ra Phật Bà Quan Âm.

Trong ý tưởng của mọi người, bà là một hình ảnh đẹp, một vẻ đẹp tâm linh vừa thần bí vừa cao quý, nhân từ, gần gũi.

Vì thế, tượng Phật Bà Quan Âm bao giờ cũng được mọi người quý chuộng.

Ông thương gia người Bỉ mua được một pho tượng Phật Bà Quan Âm ở Sài Gòn, do chính Lê Bình bán cho với giá 1.400 USD. Pho tượng bằng làm bằng gỗ mít, thiếp vàng. Phật Bà được tạo dáng khá hài hòa thanh thoát. Pho tượng bị gãy mất một đốt ngón tay út, bàn tay bên phải. Chính cái ngón tay bị gãy một đốt này làm ông thương gia người Bỉ tưởng rằng đây là hàng cổ chính cống. Ông đã gửi ảnh của pho tượng về Bỉ, khoe với bà vợ trẻ của ông.

Cả cán bộ hải quan của ta cũng nhầm tưởng đây là đồ cổ thứ thiệt. Pho tượng bị giữ lại ở sân bay Tân Sơn Nhất. Ông khách người Bỉ chạy đến nhà Lê Bình.

- Tôi phải bỏ chuyến bay vì pho tượng của ông. Nếu tôi không mang được nó về Bỉ, vợ tôi sẽ không cho tôi vào nhà.

Lê Bình chạy ngay tới sân bay Tân Sơn Nhất. Và, bằng vốn hiểu biết đầy đủ của mình về các pho tượng cổ, anh chứng minh cho các cán bộ hải quan hiểu rằng đây chỉ là mặt hàng cận đại chứ không phải đồ cổ. Hơn thế nữa, anh còn chỉ rõ nghệ nhân nào, ở đâu đã làm pho tượng này.

Ông thương gia người Bỉ được phép mang pho tượng đi nhưng mặt ông buồn thiu.

- Thì ra, tôi mắc lừa ông, ông Lê Bình!

- Tôi có bao giờ nói với ông rằng đây là tượng cổ đâu! Lê Bình đáp – Một pho tượng cổ không có giá như ông đã mua và tôi cũng không bao giờ bán tượng cổ.

Bình buôn bán như vậy, sòng phẳng và sành sỏi. Anh không bao giờ mua, bán hớ và cũng không bao giờ lừa bịp người khác. Khách mua hàng của Bình, sợ dĩ có người thất vọng vì họ bị lòng tham đánh lừa. Mà người có lòng tham thì nhiều, nhiều lắm.

Lê Bình viết chữ nho khá đẹp. Ngày đầu xuân, Bình thường hay đi bán chữ.

Giấy điều loại ráp để viết cho ăn mực. Cây bút lông thật mềm, phẩy phát nào ra nhát ấy, chữ như rồng bay, phượng múa. Chữ nho viết một lần, hoặc là được, hoặc là bỏ. Loại chữ phải tô đi, đồ lại nom chẳng ra gì.

Bình thường viết sẵn chữ ở nhà rồi mang đi bán. Thường cũng chỉ có bốn chữ thôi – Phúc, Lộc, Thần, Đức.

Khách du xuân, mua chữ để thờ. Ai muốn trả bao nhiêu, tùy. Ai không sẵn tiền mà muốn có chữ để thờ, Bình biếu không. Cũng chẳng mong gì chuyện làm giàu ở cái trò bán chữ này, chỉ vui thôi, cũng là một thú chơi, một cách chơi.

Năm nào cũng vậy, chữ Lộc được người ta mua nhiều nhất và Bình bán hết veo trong buổi đầu. Còn chữ Đức thì ế hàng mớ. Số chữ ế ấy Bình mang

về thờ. Thế mới biết lòng tham của người đời là nhiều và nặng lắm. Ngẫm cho đến cùng, người ta chết vì tham, vậy mà thật khó tránh cái tính tham.

Trong nghề buôn, lòng tham vừa là động lực thúc đẩy vừa là cạm bẫy khôn lường.

Bình thờ chữ Đức, anh biết dừng khi cần thiết. Có lẽ nhờ thế mà khi anh phải ngồi tù, bạn bè vẫn nể, quý anh.

III. Bị cáo có vết son trên má

Trong khi tôi viết về Lê Bình thì một chuyến tàu của nước ta đang chở toàn bộ đồ cổ mò vớt được ở vùng biển Hòn Khoai sang Hà Lan bán đấu giá.

Chẳng biết vụ này Nhà nước thu được bao nhiêu đô la, nhưng Lê Bình thì xót xa.

- Tiếc đứt ruột! Nếu không bị ngồi tù, tôi sẽ xin mua một vài thứ mang về thờ và sẵn sàng cho các cơ quan văn hóa chuộc lại bất cứ lúc nào. Còn đã bán ra nước ngoài là không chuộc được nữa.

Con người Bình là thế, tâm huyết và dày dặn. Vậy mà vẫn phải ngồi tù. Chung quy tại bà vợ. Trong khi chồng quyết định ngừng buôn bán một năm để tránh cái họa Thiên Hình chính chiếu thì bà vợ vẫn ngấm ngấm rủ bạn bè buôn đồ cổ.

Những cọc tiền mới cứng, những tờ đô la sột soạt có ma lực ghê gớm, từ chối nó thật không dễ. Nhưng chị cũng không tham đến mức mang đồ quốc bảo đi bán. Chỉ phải cái kiến thức về đồ cổ của chị còn quá ít ỏi nên chị không phân biệt nổi đâu là đồ cổ chính cống, và đâu là hàng tầm tầm. Trong lô hàng của chị bị khai ra ở sân bay Tân Sơn Nhất có hai món đồ cổ đắt giá: Một tượng tròn Chăm và một tượng nhà mồ Tây Nguyên.

Bình đứng chết lặng trước lô hàng vừa được khai ra. Biết ăn nói làm sao bây giờ? Thế nào cũng có một người phải đi tù.

Ai? Chả nhẽ để vợ vào nhà đá. Bình phải cẩn rằng ký biên bản nhận lô hàng ấy là của mình.

Trong phòng thẩm vấn, cô công an phát hiện một vết son trên má Bình.

- Trong khi người ta chở hàng ra sân bay, anh ở đâu? – Cô công an hỏi.

- Thưa, tôi ở nhà một người bạn.

- Bạn gái?

- Vâng.

“Anh này có bồ – cô công an nghĩ thầm – không thể tin được số hàng kia là của anh ta. Một lô hàng hơn hai trăm triệu đồng chưa đi lọt, chủ nhân của nó không thể bình tâm đến nhà bồ và hú hí với cô ta”.

- Anh có muốn chứng minh rằng mình vô can không? – Cô công an hỏi.

- Không.

- Thôi. Đành chịu. án của anh không dưới bốn năm tù, có lẽ thế. Nhưng anh là một ông chồng rất biết thương vợ.

Và, tập hồ sơ về vụ án Lê Bình đã được khép lại.

Tài năng thất nghiệp

I. Người làm thuê sung sướng

Cơn bão số 2 rập rình ngoài thêm lục địa. Bầu trời nặng trĩu những nước.

Tôi mấy lần dắt xe đạp ra ngõ rồi lại dắt vào, sợ nửa đường gặp mưa.

Vợ tôi khuyên:

- Thôi anh ở nhà. Nghỉ một hôm cũng chẳng sao.

Đúng thế thật. Tôi biết có một ông thủ trưởng cỡ bự, từng kéo cô thư ký riêng đi chơi cả tháng khắp Đồ Sơn, Sầm Sơn, Nha Trang, Đà Lạt mà tình hình vẫn thế; nông dân vẫn cày cấy, công nhân vẫn đến công xưởng đúng ca, và các dòng sông vẫn cần mẫn chở phù sa về các miền châu thổ. Vậy, một nhà báo quen như tôi một ngày không đến tòa soạn chắc báo chúng tôi vẫn in chừng ấy bài, chừng ấy trang, chừng ấy mục.

Vừa cất xe quay ra đã thấy Cửa (bạn tôi) thập thò trước cửa.

- Mà sang tao uống cà phê.

- Sao lại cà phê vào giờ này? Ông trợ lý giám đốc phải đến công ty chứ. Hay mày cũng sợ bão.

Cửa cười khinh khích:

- Không sợ bão. Nhưng tao lại thất nghiệp rồi.

- Cóc tin. Mày bịa.

- Thật đấy chứ. Chia tay chiều hôm qua. Tao chủ động chia tay.

- Chắc lại cãi nhau hả?

- Không thích làm nữa thì biến, chứ cãi nhau làm gì cho mệt.

- Vậy lý do gì? Sao mày không thích?

- Chuyện hơi dài. Mày sang tao rồi sẽ rõ.

Tôi đi ngay, lại còn dám dặn vợ trưa không phải để phần cơm, cũng đừng đợi. Tôi biết chắc mình sẽ được ba cái – được uống cà phê, được nghe chuyện và được chén tử tế. Ngoài ra tôi chẳng phải lo lắng gì về chuyện bạn tôi thất nghiệp, rồi một công ty khác lại trọng dụng và vài năm sau lại thất nghiệp. Chuyện đó đối với anh ta là sự thường, rất thường. Và anh ta chẳng bao giờ chết đói cả. Loại tài năng như anh ta không bao giờ đói, hễ giờ tay ra là hái được tiền.

Tôi chơi thân với Cửa từ mười năm nay. Trước đó tôi có biết anh nhưng chưa thân, chưa thành bạn bè.

Một lần, sếp của tôi đến nhà tôi bảo:

- Tớ muốn nhờ cậu một việc.
- Thưa anh, cụ thể là việc gì?
- Ngày mai, tớ muốn mời cậu Cửa đi chơi một hôm. Không hết cả ngày đâu, sáng đi chơi, trưa ra Lã Vọng ăn chả cá rồi về. Nhưng tớ sợ cậu ấy không chịu đi.
- Tôi cũng không thân anh Cửa lắm đâu. Nhưng ta cứ thử xem.

Và rất may là Cửa nhận lời.

Hôm đó, chúng tôi đến nhà nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn, xem các thứ đồ chơi của ông, đặc biệt là chiếc máy bay chạy bằng dây cót ông vừa chế tạo. Chiếc máy bay cấu tạo đơn giản mà hay lắm. Lên dây cót, buông ra, nó ngóc đầu trượt khỏi đường băng, bay vút lên không trung, lượn mấy vòng rồi từ từ tiếp đất như máy bay thật.

Sếp của tôi trầm trồ:

- Tuyệt quá! Chúng tôi muốn mua cái máy bay này, chẳng hiểu anh Toàn có muốn bán không?
- Có chứ. Tôi làm ra để bán mà.
- Anh tính bao nhiêu?
- Tôi đang cần một chiếc cúp, không phải “đê đê” đâu, chỉ “tám một đời chót” thôi. Anh cho người mang đến đây một chiếc xe như vậy rồi mang cái

máy bay này về.

- Đắt quá! Anh bán có mấy cái ống bơ mà những ngàn ấy tiền cơ ư?

Ông Nguyễn Đức Toàn im lặng.

Buổi trưa, ngồi ở phố Lã Vọng, Cửa hỏi sếp của tôi:

- Có phải anh nhờ tôi bắt chước ông Toàn làm cho anh một chiếc máy bay như thế chẳng?

- Đúng thế.

- Chuyện vặt. Tôi sẽ làm cho anh một chiếc máy bay sải cánh dài gấp mười lần máy bay của ông Toàn, cũng chạy bằng dây cót nhưng biết bỏ nhào, phóng tên lửa và phụt khói ra đằng đi.

- Tốt quá! Cậu làm đi, hết bao nhiêu tớ thanh toán.

- Đến lượt mình, tôi cũng đòi anh một cái cúp, không phải để cho tôi mà để biếu ông Toàn. Tôi không phải loại người đi cướp cơm chim của người khác.

Thấy sếp tôi im lặng hơi lâu, Cửa nói tiếp:

- Có một lần, hãng Ford phát hiện một trục trặc kỹ thuật trong dây chuyền tự động của hãng, ba mươi phút, dây chuyền lại tòi ra một chiếc pít tông hỏng.

Ông Ford mời một chuyên gia kỹ thuật đến chữa và ông cam kết như sau: Tiền công cao mấy cũng chấp nhận nhưng chỉ được ngừng sản xuất một trăm tám mươi phút thôi. Ông chuyên gia nọ đứng bên dây chuyền tự động hai giờ, sau đó hạ lệnh ngừng sản xuất và chỉ chữa có năm phút. Kết quả máy làm việc rất tốt. Khi thanh toán tiền công. Ông Ford nhận được một tờ khai như sau: Công sửa chữa – một đô la. Công phát hiện nguyên nhân hỏng hóc – chín mươi chín vạn chín nghìn chín trăm chín mươi chín đô la.

Một lần nữa, sếp của tôi lại cố tình im lặng.

Sau này, chiếc máy bay ấy vẫn được làm ra nhưng để cho bọn trẻ chơi chứ không phải để bán rẻ cho sếp của tôi.

Thật không may, mấy năm sau, chính em trai ông sếp của tôi lại về phụ trách đơn vị Cửa. Ông về tháng trước, tháng sau Cửa nhận được quyết định nghỉ hưu.

Sau một tháng nghỉ chờ sổ hưu, Cửa khoe với tôi:

- Một tháng vừa rồi ngoài việc nuôi cả nhà, tao còn mua cho vợ được một cái máy khâu.

- Mà làm gì?

- Làm thuê cho thiên hạ. Cám ơn các sếp, cả sếp của tao lẫn sếp của mày. Lây nay, các ông ấy bắt tao làm chủ mãi nên khổ. Giờ mới được làm thuê. Hết khổ rồi.

II. Khi con yêu tình xuất hiện

Gần ba mươi năm sống trong quân ngũ. Cửa chỉ toàn làm lính. Cái chức to nhất của hắn trong quân đội là tổ phó tổ ba người. Bao giờ và ở đâu cũng vậy, người ta cần hắn mà không ưa hắn. Tính hắn ngang tàng mà thẳng. Lúc nào hắn cũng sẵn sàng chỉ cái dốt của người khác ra, mặc dù người ấy bao nhiêu tuổi, cấp bậc gì. Người ta bảo hắn kiêu, kiêu đến mức thành tiếng đồn, thành biệt hiệu “Cửa Kiêu”. Thực ra, chẳng cần phải kiểng chân, hắn cũng cao hơn người xung quanh một cái đầu. Song, những gã lùn lại cứ nghĩ rằng “Cửa Kiêu” cố tình nhón gót lên. Người ta không ưa hắn vì thế. Con mèo khôn ranh, lúc ngồi cũng như lúc nằm luôn luôn biết co mình lại để lúc nào cũng có thể bật lên vồ, cũng có thể phóng biến đi đâu đó. Đặc biệt, khi có người túm lại nhắc lên, nó lại càng co mình lại ngắn hơn, bé hơn. Lúc này, nếu nó cứ ngay duỗi ra thì không ai thèm nuôi nó nữa. Đã có lần, tôi khuyên Cửa nên học con mèo, song hắn bảo.

- Việc quái gì mà phải co lại cho mỗi. Cha mẹ sinh ra dài bao nhiêu, nặng bao nhiêu thì cứ thế mà diễn kéo tủi thân các cụ.

Thực ra thì hắn đã có một cơ hội để làm thủ trưởng, nhưng hắn đã bỏ lỡ mất. Ấy là chuyện hắn đi phục vụ trường bắn, năm 1984 lúc ấy, do khí tài đã cũ, lại phải co kéo hành quân quá xa nên hầu như tê liệt cả. Nhiều bộ khí

tài hồng nặng và rất bí hiểm, khiến cả các chuyên gia kỹ thuật của Liên Xô cũng phải bó tay. Thế mà Cửa chữa được hết. Hắn cứ đến từng cỗ máy, cho vận hành thử rồi áp tai vào thành máy nghe ngóng một lát và tháo tung ra, thay một vài linh kiện lật vật: thế là xong.

Ông tư lệnh mừng quá, tóm chặt tay hắn nắc nỏm khen.

- Đồng chí giỏi lắm. Có muốn làm trưởng phòng khí tài không?

- Chỉ thế thôi ư? Sao tư lệnh không giao cho tôi chức Cục trưởng Cục kỹ thuật.

Ông tư lệnh nhăn mặt, bỏ đi. Thế là mãi mãi, Cửa chỉ làm lính.

Vậy mà đến khi về hưu, Cửa lại được làm sếp. Một công ty tư doanh chuyên lắp ráp và sửa chữa các mặt hàng điện tử mời hắn làm phó giám đốc.

- Các ông định trả lương tôi bao nhiêu?

- Theo ý anh là bao nhiêu?

- Tôi có một vương quốc bình yên, ấy là gia đình tôi. Vợ tôi cần tiền đi chợ. Các con tôi phải đi học. Tôi phải bia bọt, bạn bè, mát xa, tắm hơi. Cái vương quốc ấy, mỗi tháng cần một triệu đồng. Dưới mức ấy là sự bình yên có nguy cơ bị đe dọa.

- Chúng tôi sẽ trả anh triệu rưỡi tháng.

- Thế thì ô kê.

Thực ra, Cửa đã khai sinh ra cái công ty tư doanh kia, vì ban đầu nó chỉ mới là một nhóm người hùn vốn buôn ti vi, cát sét, những gã buôn chuyển ít học nhưng láu cá và trường vốn. Công việc làm ăn có phần phát đạt, thuận lợi, họ bèn bàn nhau thành lập một công ty cổ phần. Họ vờ được Không Minh. Mọi việc, từ việc làm đề án xây dựng công ty đến phương hướng sản xuất kinh doanh, tổ chức nhà xưởng, mặt bằng và chỉ đạo sản xuất, đều một mình Cửa lo tất. Các ông chủ chỉ việc lo đầu ra, chia lãi và đi mát xa. Trong kinh doanh, mỗi đơn vị, mỗi người đều tiềm ẩn một nguy cơ thất bại. Việc đầu tiên của các nhà doanh nghiệp không phải là khur khur bám lấy những

nhân tố cho phép thành công và phải nhìn cho rõ cái nguy cơ thất bại đang ần núp ở đâu đó. Nếu chưa thấy thì phải tìm cho ra để tránh và hạn chế nó.

Cái nguy cơ thất bại của công ty cổ phần mà Cửa làm Phó giám đốc ần quá sâu vì nó nằm ngay trong sự thành công lớn lao của công ty.

Số là công ty nhập được 3 lô linh kiện điện tử của hãng Sam Sung trong thời điểm hãng này đang muốn chiếm lĩnh thị trường Việt Nam. Những lô hàng bán chào bao giờ giá cũng hạ. Thế là lợi tức của công ty lớn nhanh như thổi. Đúng như cổ thư đã dạy: “Trong phúc có họa”. Cái mầm họa từ trong phúc mọc ra là khó phát hiện nhất mà cũng khó loại trừ nhất. Khi người ta bỗng dưng kiếm được nhiều tiền là cả một vấn đề rất đáng quan tâm, không chỉ có đáng mừng. Bởi vì, việc tiêu tiền còn khó hơn việc kiếm tiền nhiều. Mỗi người chỉ có thể chi tiêu hợp lý được một số tiền nhất định, tương xứng với tầm vóc, tài năng của người ấy.

Các ông chủ của Cửa cũng không phải thuộc loại tiêu được tiền lớn. Trong hầu bao mới chỉ có dăm tỷ đồng tiền Việt mà đã nhặng xị cả lên. Đi đâu cũng xe nọ, xe kia, rồi hút sách, chơi bời, nguy hiểm nhất là chi tiêu bừa bãi, không theo một nguyên tắc nào cả. Thành phần kinh tế nào, công cũng như tư, đều phải tuân thủ các nguyên tắc tài chính. Các nguyên tắc đó sinh ra nhằm bảo vệ đồng tiền. Ai không tuân thủ nó thì đồng tiền sẽ đội nón ra đi.

Các ông chủ của Cửa chưa từng trải để hiểu được điều đó. Họ thuộc lớp người mà thế kỷ trước, các nhà văn Pháp gọi một cái tên chung là “những anh mới nổi” (tức mới ngoi lên chức ông chủ). Những anh chàng này giống hệt nhau ở hai chữ Hãnh – Hãnh tiến và Hãnh diện.

Kẻ thù cứ đánh thẳng vào hai chữ Hãnh ấy là các ông chủ kia lập tức ngã chổng vó.

Và, kẻ thù đã xuất hiện. Đây là một người đàn bà tên là Lan, biệt hiệu là “Lan yêu tinh”.

III. Libido

“Lan yêu tinh” sau khi bị bắt giam vào lò bát quái, thị đã khôn khéo đào tẩu và giờ đang ẩn núp ở đâu đó, chắc là để tu luyện thêm nanh vuốt, chiêu chương. Con yêu tinh đang ẩn mình nguy hiểm hơn khi nó đang hiện diện nhiều.

Ai mà biết trước được là ngày mai nó sẽ ám vào ai? Tôi hay anh? Và lần này, bài bản, bùa phép của nó sẽ như thế nào?

Có lần tôi đã đặt một câu hỏi chung cho hai người bạn:

- Nếu đêm nay, trên đường đi chúng mày gặp Thị Mầu ở trên chùa về thì làm thế nào?

- Tao sẽ bỏ chạy! – người thứ nhất đáp.

- Mầu ơi! Thằng bạn của anh nó chạy biến mất rồi. May quá giờ chỉ còn mỗi chúng mình, mà trăng thì đẹp quá, đêm lại thanh vắng quá – Tao sẽ nắm tay thị mà nói như vậy. Người thứ hai đáp.

Nếu ngày mai, tình cờ gặp “Lan yêu tinh” thì bạn sẽ làm thế nào? Điều đó hoàn toàn tùy thuộc ở bạn. Song, tôi nghĩ sẽ không thừa nếu như tôi kể sơ qua một chút về con yêu tinh này để nếu gặp, bạn dễ nhận mặt. Thị cao 1m60, nặng 48kg. Trước đây, đã một lần thị đi thi hoa hậu. Thật ra, thị đến chỉ để khoe sắc đẹp của mình chứ không phải để thi. Vì ở vòng đầu thi đạt điểm cao nhất nhưng thị tự động bỏ cuộc, không vào vòng chung kết nữa. Những số đo trên, tôi chép lại từ hồ sơ lưu trữ của ban tổ chức cuộc thi. Còn ba số đo nữa cũng xin chép ra nốt để các bạn dễ hình dung: 90, 60 và 90. Khuôn mặt sáng như vàng trắng. Đôi mắt to, đen, cực sáng. Làn da trắng, mịn màng, đẹp đến mức các loại son phấn, nếu bôi vào không thể làm đẹp thêm mà ngược lại sẽ làm xấu đi nước da ấy. Những người đàn ông đã có dịp gần gũi thị kể rằng họ chưa bao giờ thấy “Lan yêu tinh” dùng tới son phấn, chỉ thỉnh thoảng mới dùng một chút xiu nước hoa Pháp. Song lại có người nói rằng đây không phải mùi nước hoa mà tự làn da của thị nó thơm thế. Cả con người thị toát lên một vẻ đẹp cực kỳ sang trọng. Thị sang trọng từ bước đi, nụ cười, đến cách giao tiếp. Mấy ông chủ tín dụng (giờ đang nằm trong nhà giam) kể rằng: Con người ấy có sức cuốn hút khủng khiếp đối với đàn ông, nhất là loại đàn ông có của.

Khi thấy giám đốc thuê xe mời “Lan yêu tinh” đi nghỉ mát ở Đồ Sơn, Cửa đã thấy sợ lắm. Và hấn can:

- Tôi thấy các anh sắp trở thành nhảm nhí cả một lượt rồi. Không ai cấm các anh đu đờn nhưng đừng đu đờn với cái loại ấy. Con lưu hồ tinh kia, một khi nó đã quặp vào thằng nào thì thằng ấy bỏ mẹ.

Ông giám đốc trẻ cười nửa miệng:

- Anh già đến thế rồi ư?

- Nếu thế tôi xin thôi việc. Tôi không muốn dính vào những trò nhảm nhí.

Và tính Cửa nói là làm. Điều này khiến các ông chủ hơi bất ngờ. Mấy anh chàng mới nổi cứ tưởng cái mức lương triệu rưỡi tháng là to lắm. Song, Cửa xem nó nào có to tát gì.

Từ công ty, Cửa phóng xe về thẳng nhà tôi. Hấn tự rót rượu trên bàn tôi, uống suông một mình. Rồi hấn thông báo:

- Tao lại thất nghiệp rồi mày ạ. Nhưng tao lo cho chúng nó quá. Thế nào con “Lan yêu tinh” nó cũng sẽ chơi cho bọn này một vỏ ra trò. Nhưng tao bảo chúng nó không nghe, ai gỡ cũng không được.

Con yêu tinh này còn vờn các ông chủ trẻ của Cửa mấy hiệp nữa rồi mới giết.

Một lần, công ty cần huy động vốn gấp và nhiều, đến giật nóng của nó bốn chục cây vàng, nó mở két đưa ngay. Khi trả, nó không lấy lãi, lại còn đưa các ông chủ trẻ đi nhà nổi Hồ Tây chiều đái. Các ông chủ cảm ơn rồi rít, còn nó thì cười, bảo:

- Chuyện làm ăn giúp nhau là thường. Các anh có thiếu tiền đâu, chỉ quý tình thôi. Thế mới gọi là “giàu vì bạn”.

Hơn một tháng sau, thị mới nhờ các ông chủ trẻ một việc:

- Em đang xây một các khách sạn mi-ni dưới Giáp Bát. Đất mua rồi, thiết kế cũng có rồi. Dự tính hết khoảng bốn tỷ, nhưng em mới tập trung được có ba tỷ. Em nhờ các anh vay hộ một tỷ, tiền “âm phủ” cũng được.

Em cũng có quen các anh ở ngân hàng, nhưng em không có con dấu và tài khoản.

Trước từng được người đẹp giúp đỡ rất hào hiệp, chưa có dịp trả ơn, giờ người đẹp chỉ nhờ có mỗi việc là vay hộ một cái séc ở ngân hàng thì sao lại không giúp. Thế là các ông chủ trẻ vào trông. Ba lần ngân hàng đến tận công ty thúc nợ, lần thứ ba có cả công an đi cùng. Và, giám đốc công ty phải ra hầu tòa. Giới luật gọi đây là vụ án LIBIDO (ham muốn).

Hề thất nghiệp là lập tức Cửa trở thành anh thợ lưu động, suốt ngày trên xe gắn máy, đi sửa chữa tất tật các máy móc gia dụng, cao cấp: ti vi màu, điều hòa nhiệt độ, máy làm kem, máy vi tính – rồi trong những lần đi sửa chữa lưu động ấy, thể nào cũng có lúc Cửa gặp các ông chủ và lại có việc làm ở một công ty hoặc xí nghiệp nào đó, để rồi sau một vài tháng lại dùng dùng bỏ xí nghiệp ra đi và mang thêm một nỗi buồn trong lòng.

Mới đây, Cửa lại vừa chia tay với ông giám đốc một xí nghiệp điện lạnh.

- Có cãi nhau không? – Tôi hỏi Cửa.

- Cãi nhau làm gì cho tốn lời. Tao nghĩ thấy mùi cứt thì chuồn, thế thôi. Mà xem, một xí nghiệp tư doanh cón con mà cũng trang bị máy vi tính và Fax. Thực chất máy vi tính là để phục vụ riêng cho giám đốc và do giám đốc sử dụng, mà giám đốc thì văn hóa lớp bảy, sử dụng máy vi tính cái cóc khô gì. Hóa ra nó là một thằng hoảng. Không hiểu sao bây giờ những thằng hoảng lại nhiều thế. Có thằng vừa mới quay được một bộ phim loại làng nhàng mà nho nhoe đòi làm ông chủ. Đi đâu cũng thuê xe rõ sang, lại còn kè kè cô thư ký riêng mặt bự phần. Có tay vừa làm được mấy gói bột đồ tương đã đứng ra thành lập xí nghiệp rồi chi tiền tài trợ các cuộc thi hoa hậu. Hóa ra là các anh chàng đi mò gái. Những tay như thế sẽ chết đầu nước. Làm mười, nói một chưa ăn ai nữa là làm một, khoe mười. Bọn ấy, “Lan yêu tinh” nó ăn gói ngay. Nó sẽ thổi các anh lên tận mây xanh thành “Thiên tài kinh tế” thành “Lãnh tụ của thế kỷ 21”. Rồi nó cặp bồ với anh, muốn gì nó mới thỏ thẻ xin anh một chữ ký. Thế là toi. Công anh dốc vốn ra, lao tâm, khổ tứ xoay xỏa buôn bán, kinh doanh hàng mấy năm trời, rồi một con mẹ mặt hoa, da phấn nó mò đến, lẳng cho anh một quả tình, thế là

xong. Mà thấy như thế có lạ không? Lại có tay giám đốc làm cả thơ tặng “Lan yêu tinh” mới kỳ chứ. Tại sao các tỷ phú quốc tế không chết vì gái mà các ông chủ Việt Nam mình lại cứ hay chết vì gái? Từ ngày chuyển sang cơ chế thị trường đến nay, vụ án kinh tế nào cũng có dính đến gái cả. Thế là làm sao? Tại đàn bà nước mình nó giỏi hay tại các nhà doanh nghiệp nước ta còn ngu? Con “Lan yêu tinh” bị bắt rồi, mười một giám đốc vào Hỏa Lò cùng với nó. Nhưng rồi nó sẽ ra khỏi Hỏa Lò cho coi. Còn mười một vị kia thì nằm lại. Con Lan không đứng ra vay tiền ngân hàng. Chín tỷ đồng nợ ngân hàng là do mười một vị kia đứng ra vay cho nó. Bây giờ nó chối phắt, thế là vô can. “Bắc thang lên hỏi ông Trời”.

Tôi bảo Cửa:

- Hay mà đừng ra làm ông chủ đi. Đừng đi làm thuê nữa. Hội sinh viên Hà Nội mới được rót một khoản kinh phí 600 triệu đồng để giải quyết việc làm cho sinh viên. Mà được sử dụng khoản kinh phí đó trong vòng hai mươi năm mà không phải trả lãi. Miễn là mà tổ chức được việc làm cho một số sinh viên và nuôi được họ. Mà làm luận chứng đi, tao sẽ trình cho.

- Mà buồn cười! Tao làm ông chủ thế nào được. Hễ gặp một cái máy mới là tao cắm mặt vào đấy, tìm cho kỳ ra nguyên lý của nó, cách sử dụng nó. Thế thì mà bảo làm ông chủ thế nào. Các ông chủ là người ngày đêm nghĩ cách tận dụng cho hết công suất của những thằng như tao, chứ không hí húi chữa máy. Tao chỉ phò các ông chủ thôi. Nhưng hằm hiu ở chỗ tao chưa gặp các ông chủ thực thụ để mà phò.

Cửa nói đúng. Chẳng phải trong chính trị mà cả kinh tế cũng cần có minh chủ. Phải là những ông chủ có đầu óc mới nhìn ra người tài và mới biết nghe lời nói phải.

Cô gái nhà quê cứu một ông vua

I. Hoàng hậu của đồng

Người con gái khả kính ấy tên là The, cái tên nghe đã quê rồi, quê một cục. Vậy mà The cứ là Hoàng hậu, vì bạn bè ai cũng gọi Mạnh (chồng The) là “ông vua ao”.

Bao nhiêu ao lớn, ao nhỏ, ở xó xỉnh nào trong thành phố này, Mạnh đều biết hết. Anh tự vẽ cả một tấm bản đồ về ao, trong đó ghi tỉ mỉ diện tích, đường vào và độ nông, sâu của từng cái ao một. Ngoài tấm bản đồ nói trên, Mạnh còn có cả một mạng lưới thông tin cực kỳ nhạy bén về ao. Ai bán ao và bán bao nhiêu? Mạnh là người biết sớm nhất.

Có lẽ không gì khó khăn bằng việc mua bán bất động sản ở Hà Nội, bởi người đẻ ra mỗi ngày một nhiều mà đất thì chẳng đẻ thêm tác nào. Một cái ao bán, có hàng chục, hàng trăm người mua. Mỗi người đi một cửa riêng, cạnh tranh bằng trăm nghìn phương thức khác nhau, song, hầu hết các cuộc tranh mua ấy, Mạnh đều thắng.

Mua ao, san lấp, xây nhà rồi bán, đấy là một chuỗi công việc đẻ ra tiền, rất nhiều tiền.

Làm nghề này hẳn là giàu, tất nhiên. Chẳng thế mà mới hơn ba chục tuổi đầu, Mạnh đã thành vua.

Người ta bảo con mồ côi cha thường sớm khôn. Mạnh mất bố từ lúc nhỏ và phải kiếm sống ngay từ buổi còn cắp sách đến trường làng. Trường đời đã dạy anh sớm nên người. Thật bỏ công bà Thoại (mẹ Mạnh) đứng vậy nuôi con từ khi góa chồng cho tới bây giờ. Bà thật không ngờ đời bà lại có lúc sung sướng như thế này. Quả là giới có mắt. Bà chỉ không hài lòng có mỗi một điều – con dâu bà không xứng đôi, vừa lứa với cậu con trai của bà.

Ngày Mạnh lấy vợ, cả phố ai cũng xì xầm bàn tán, chê ổng chê eo cô dâu. Ngay trong tiệc cưới có kẻ rồi hơi còn lên thách chàng rể một vé đối,

như sau: “Ông vua ao, đi tát đầm, chếp không, quả không, rô không, diếc không, tôm không, tép không, vớ mỗi cua đồng hai càng, tám càng”. Từ đấy, người ta gọi The là “Hoàng hậu cua đồng”.

Một lần, bà mẹ đẻ của The gửi biếu bà thông gia trên phố năm quả cà tiến. Năm quả cà màu hồng phách, trong như thạch, được bọc cẩn thận trong giấy bản. Xưa, dân làng của The, hàng năm thường dâng vua loại cà này nên gọi là cà tiến.

- Cà bát bánh tẻ, loại to, tròn, dày cùi, ít hạt và không một nốt sâu đục, ông chằm mới làm cà tiến được mợ ạ – The say sưa kể với mẹ chồng – Cà hái về không rửa mà dùng giấy bản lau sạch đi mang phơi ba nắng cho héo rồi ngâm vào chum tương ba ngày, ba đêm. Sáng ngày thứ tư vớt cà ra, dùng giấy bản lau khô lại phơi ba nắng cho héo và lại để vào một chum tương khác, ngâm ba ngày, ba đêm, rồi lại vớt ra, lau sạch, phơi héo, lại ngâm tiếp vào một chum tương khác. Cứ như thế, qua năm ngâm, năm phơi, mất nửa tháng giời và năm chum tương thì mới được một mẻ cà tiến.

Bà Thoại nhón mỏ, vuốt quét trâu và xì một tiếng rõ to:

- Đúng là cái trò dở dẩn của dân cua đồng. Đã làm vua ai còn ăn cà muối mà vẽ vờ rách việc.

Câu nói của bà mẹ chồng thừa tiền mà thiếu học khiến The ứa nước mắt. Cô tủi thân mình, tủi phận mình, tủi thêm cho cả mẹ cô ở làng quê.

II. Khi vua thất thế

“Con vua thì lại làm vua

Con sãi ở chùa thì quét lá đa

Bao giờ dân nổi can qua

Con vua thất thế lại ra quét chùa”.

Ca dao Việt Nam từng có bốn câu như vậy, nó không chỉ nói về đẳng cấp và khát vọng hoàn cải của nhân dân mà còn nói về cái lẽ thăng trầm ở đời.

Làm dân rất ít khi thất thế, chứ đã làm vua thì thật khó tránh khỏi cái họa thất thế. Vua càng lớn, sự thất thế càng khủng khiếp.

Ông “vua” Mạnh thất thế vào ngày rằm tháng ba năm Tân Mùi (1991), lúc ấy vào tầm bảy giờ sáng.

Tai họa bắt đầu từ chiếc xe con. Vua ngày xưa đi kiệu và xe tứ mã. Còn vua bây giờ cưỡi xe Met-xe-đét, Toyota, Peugeot. Vua Mạnh thích một loại xe tốc độ và dã chiến hơn: U-oát.

Ông vua nào cũng có rất lắm chuyện bí mật, nhất là trong vi hành. “Vua” Mạnh cũng thế. Những chuyến vi hành ban đêm của anh quả thật không nên để cho một ai biết, ngoài chính anh. Thế là Mạnh bèn mày mò tự học lái xe.

Một đêm xuân rạo rực. Mạnh đánh xe đi đâu đó và mãi sáng hôm sau mới trở về. Xe đang bon tốc độ 70 km/giờ thì một em bé từ ngõ phố chạy vụt ra. Tay lái của Mạnh nhoảnh sang trái. Chiếc U-oát đâm sầm vào một quán phở sáng làm bốn người chết và mười người bị thương nặng. “Vua” Mạnh sợ mất vía, bỏ xe chạy trốn biệt tăm. Để một mình The giờ đầu chịu báng. Đô la, vàng, bạc dốc ra hết. Cả tòa biệt thự lộng lẫy cùng bao đồ gia đình đắt tiền cũng lần lượt đội nón ra đi. Chăm sóc, đền bù cho những người bị thương, bồi thường cho thân nhân những người thiệt mạng, chạy vạy để chồng không phải vào tù. Những việc ấy tiêu hết cả một núi tiền.

Khi đã yên ổn mọi bề, ông chồng quý hóa của The mới lò dò trở về, mặt hốc hác, đen nhẻm như con quỷ đói.

Vốn hết, cơ nghiệp không còn, giờ sống bằng gì? The dựng lều, mở quán cơm bình dân. Quán của The rất những món quê: cá rô rán, canh cua, dưa chua, rau sống và một món đặc sắc ít ai có: cà tiến. Nhờ The nấu khéo, làm khéo, lại bán rẻ nên quán lúc nào cũng đông nghịt khách. Và, The đang từng bước gây dựng lại cơ nghiệp.

Khi tôi viết bài này, The đã xây dựng được ngôi nhà mới xinh xắn, mới sắm xe máy, ti vi màu, tủ lạnh.

Tôi ngồi vào bàn ăn và gọi món cà tiến. The thoăn thoắt thái cà, trao cho tôi. Tôi ăn thật chậm từng miếng cà màu hồng phách, trong như thạch, ngọt,

thơm, đậm đà hương quê! Chao! Chả trách mà ngày xưa vua chúa ăn cà.

- Quán làm ăn khá chứ! Chị The!

- Cũng được anh ạ! Em đang cố gây dựng cho nhà em chút vốn để anh ấy tiếp tục kinh doanh bất động sản. The vừa bán cơm vừa tiếp chuyện tôi. Còn ông “vua ao” đang lúi húi giúp vợ rửa rau sống và dọn bát phía sau nhà.

Người đẹp mang bí danh “Bập Bùng”

Tôi biết một người đàn bà xinh đẹp, vừa là nhà doanh nghiệp, vừa là nữ vận động viên việt dã.

- Sao anh cứ xoáy mãi vào nỗi bất hạnh của em?
- Bài học đau đớn của một người, thường có ích cho nhiều người.
- Hóa ra em là vật hy sinh?
- Thì đã sao! Mọi sự hy sinh đều cao cả. Và ở đời, ai cũng từng phải hy sinh, trừ những kẻ đại ích kỷ.

- Thôi! Không tranh luận nữa. Anh viết đi, viết sự thật một trăm phần trăm. Nhưng anh phải đặt cho em một bí danh, đừng viết tên thật.

Và ngay tức khắc tôi đã đặt bí danh cho cô – Bập Bùng.

Bạn đọc thân mến, tên nhân vật chính của các bạn đây – Bập Bùng.

Người đàn bà đã duyệt, đã gật đầu và mỉm cười.

Phần I

Hai người

Trong hang núi chỉ có hai người – chàng, một chiến sĩ giải phóng bị thương nặng, lết vào đây để tránh sự vây ráp, lùng sục của quân thù, và nàng, một cô thanh niên xung phong đi hái măng rừng bị lũ ngàn cuốn dạt về đây. Hai người, hai thế giới nhưng chung một hoàn cảnh lâm nạn và chung một cái hang. Nàng đã có nơi chạ m ngổ ở quê nhưng đó là sự chạ m ngổ do ba mẹ ép buộc, vì thế, nàng trốn đi thanh niên xung phong. Chàng đã có vợ, một hôn nhân không tình yêu. Bố mẹ chàng cưới vợ cho cậu con trai vội vã trước khi nó đi bộ đội để ở nhà có thêm lao động.

Trong hang, nàng mài chiếc cặp tóc mổ vết thương cho chàng và đem mò vào rừng, kiếm củ mài, củ chụp mang về hang nuôi chàng. Chàng dạy nàng học văn hóa. Những dòng chữ viết bằng than thức dậy lịch sử cả một nền nhân văn. Rồi họ yêu nhau và chịu khổ sở vì tình yêu ấy: Biết bao lần, nàng chỉ những muồn áp đôi môi nóng bỏng vào môi chàng, nhưng nàng phải tự kiềm chế bởi vì dấu sao mình cũng đã hứa hôn. Hàng trăm lần chàng những muồn nắm cổ tay tròn trắng đầy sức sống kia và kéo áp xuống nhưng chàng lại tát vào mặt mình – “Đồ hư đồn! Mày là trai đã có vợ”.

Trong hang, họ sống với nhau thật lạ lùng, cái giả cứ lấn át cái thật. Đêm, người nàng nóng ran vì khao khát. Nàng lần đến bên chàng:

- Em rét quá!

Chàng dang rộng vòng tay nhưng chưa kịp ôm đã nghe nàng cắn nhằn:

- Khiếp! Anh hôi quá! Cú còn phải gọi bằng cụ.

Rồi nàng lại gần cái xó riêng của mình để khóc thầm và trần trở thâu đêm không ngủ.

Hai người cứ phải tự chiến đấu mãi như thế để bảo vệ một tình yêu không có thật ở hậu phương. Cho đến khi đơn vị tìm thấy hai người, họ vẫn chưa hề vượt qua cái barie đạo lý cũ.

Đây là toàn bộ nội dung một vở kịch của Sỹ Hanh mà chàng và nàng đã sắm vai trong nhiều đêm diễn ở Trường Sơn những năm chống Mỹ.

Trong kịch, họ không dám vượt qua barie, còn ngoài đời thì ngược lại – Sau năm 1975, hai diễn viên ấy đã là một cặp vợ chồng đẹp đôi.

Đứa con đầu lòng ra đời đẹp như thiên thần. Căn phòng 8m² ở khu tập thể đoàn văn công bừa bộn những tã lót và âm ỉ tiếng khóc trẻ con. Bập Bùng không thể bồng con đi theo đoàn văn công lưu diễn mãi ở các tỉnh xa, đành xin một chân nuôi dạy trẻ ở Hà Nội. Còn chàng thì bây giờ chuyên đóng các vai phụ, vì chàng chỉ thích hợp với các vai bộ đội, mà sau chiến tranh vai bộ đội trên sân khấu cứ bé dần, mờ nhạt dần. Trong vở Tám Cám chàng sắm vai con gà trống, nhảy lên thành giếng, gáy ồ ồ o, mách bảo cô Tám biết mụ dì ghẻ của cô chôn xương con Bổng ở đâu. Thoại Khanh –

Châu Tuấn, chàng đóng vai quý sứ từ rừng đen nhào ra móc mắt Thoại Khanh rồi lại phi ngay vào sau cánh gà, đeo râu, chống gậy, sắm vai khác – Ông bụt hiền từ đến cứu Thoại Khanh. Chàng không là quý sứ hẳn để buộc người ta phải công nạp, không là bụt thật để người ta dâng oản, cũng không là gà thật để người ta cho thóc, chàng chỉ sắm vai thôi, lại là vai phụ, nên thu nhập ít và nghèo.

Ông bố, bà mẹ nào cũng có thể chịu đựng được cái nghèo. Song, họ thật sự bối rối khi tự hỏi: “Mai sau, con cái chúng ta sẽ sống như thế nào, nếu bố mẹ chúng cứ nghèo xác xơ thế này?”

Và Bập Bùng đã chọn con đường đi buôn.

Khốn nỗi là nàng không có vốn. Đầu vị của nghề buôn là vốn. Đến một chỉ cũng không có trong tay thì buôn bán nỗi gì.

Với các nhà doanh nghiệp nước ngoài, không có vốn là hết giấc mơ đi buôn. Nhưng, với người Việt Nam thì khác hẳn, không có vốn vẫn có thể buôn được. Giải pháp hữu hiệu nhất là đi lao động ở nước ngoài, nơi vừa có thể tạo ra vốn, lại vừa có môi trường tốt để buôn.

Như vậy đó, Bập Bùng đã viết đơn đi lao động ở Đức. Buổi liên hoan chia tay thật vui vẻ. Dân văn nghệ vốn hay tếu táo và bạo miệng. Chẳng biết ai đó đã ngêu ngao ngâm sổng:

“Có vợ mà cho đi Tây

Như mang xe cúp để ngay bờ hồ”.

Tất cả cười vang. Mặc kệ! Cứ đi!

Phần II

16.000 USD và liều thuốc độc

Đi. Đi. Đi. Những ngày đó, trong tâm trí của Bập Bùng chỉ vang lên có mỗi một từ – Đi.

Tình cảnh của hai người buộc nàng phải ra đi để cứu nhà, chàng cũng không mấy băn khoăn. Làm sao phải băn khoăn khi hai người đã từng có

một tình yêu đẹp, những vai diễn đẹp và một đứa con đẹp đến nhường ấy.

“Bất hạnh là người không được ai tin. Song, bất hạnh nhất là người không tin vào ai”. Một câu độc thoại nội tâm trong một vai diễn từ lâu lắm chàng vẫn nhớ và tâm niệm.

Hai người hồi hã lo cho chuyến đi. Nàng đi học tiếng Đức lớp cấp tốc hai mươi nghìn đồng một giờ. Chàng chạy đi vay vốn cho vợ, vay bất kỳ ai có thể vay được và với bất cứ hình thức nào, kể cả những chiếc Simson đang trong thì tương lai cũng được mang ra bán. Tiếng Việt ta thật lạ lùng, bán xe máy hăn hoi mà cứ gọi là bán lúa non.

Hai tháng ba lá thư, (có tháng hai lá), những lá thư từ Berlin bay về với chàng tràn trề chữ “yêu” và những cái hôn. Sau những cái hôn đến những cái... Chàng nhận từ cảng Hải Phòng về, một hòm, hai hòm. Đời sống của hai bố con ở bên này khá hăn lên. Chàng béo, trắng và trẻ ra trông thấy. Khi không còn phải lo miếng ăn, nhà nghệ sĩ rất dễ lạc quan. Người ta thấy chàng bỗng chê không đóng các vai phụ với vẻ phớt lờ các đêm diễn, tay đút túi quần bò, huýt sáo miệng và ngêu ngao hát: “Từ bên em đưa sang bên anh. Những chuyến hàng nối nhau về nước. Như tình yêu nối dài vô tận. Ôi hàng Tây quý hơn hàng ta”.

Hợp đồng của nàng ký với nước bạn Đức 5 năm. Chao! Năm năm là bấy nhiêu... hàng. Nghĩ mà sướng. Nhưng tình hình Đông Âu vỡ bung ra. Mới kỷ niệm ngày chiến thắng chủ nghĩa phát xít hôm trước, hôm sau người ta đã đập nát bức tường Berlin, mang bán thành từng mảnh nhỏ cho các viện bảo tàng, khách du lịch, nhà sưu tập hiếm kỳ...

Ở bên này, chàng pháp phóng đọc từng dòng thời sự trên tờ nhật báo, lo, sợ và tiếc của.

Nhưng, cái số của họ thật hên. Thủ tướng Hen-mut Côn tuyên bố: “Sẽ thanh toán trước tất cả tiền lương cho những người lao động Việt Nam ở Cộng hòa dân chủ Đức”.

Bập Bùng về nước sau mười sáu tháng làm việc ở Đức, kéo theo con mưa vàng từ phía trời Tây. Trong vali của nàng có 16.000 USD. Cái nghèo đã bị Bập Bùng đuổi ra khỏi ngõ.

Một ông bạn láng giềng hỏi chàng:

- Bà xã mang về được bao nhiêu?
- Mười sáu ngàn đô – chàng thật thà đáp.
- Tiền đâu ra mà nhiều thế nhỉ?

Câu hỏi vô tình khiến chàng ngời thừ ra một hồi lâu. Và chàng thở dài tiếng thở dài khủng khiếp làm toàn thân chàng rung lên dữ dội. Câu hát băng quơ ngay chia tay bỗng ập về: “Có vợ mà cho đi Tây...”.

“Tiền đâu mà nhiều thế?” Không biết bao lần chàng đã thầm hỏi như vậy. Chàng còn đủ tỉnh táo để không chất vấn vợ. Nhờ người ta mà mình có miếng ăn tử tế thì chất vấn cái nỗi gì. Nhưng chàng không thể không tự hỏi về khoản thu nhập quá trội của nàng. “Tiền đâu nhiều thế?”. Câu hỏi ấy chính là liều thuốc độc thực sự âm ỉ giết dần, giết mòn hạnh phúc của hai người.

Cả hai người rất nhạy cảm, quá nhạy cảm. Tai họa là ở chỗ đó. Không ai nói với ai nhưng họ thừa biết điều gì đã xảy ra. Những bữa cơm đầy cá, thịt, bia lon, rượu Tây âm thầm và nhạt thêch. Hai người lảng tránh ánh mắt của nhau. Họ cố nghĩ ra những câu thật tế nhị để nói với nhau, nhưng câu nói của họ vô hồn và chưa nói hết câu đã thấy ngượng ngùng vì sự giả dối.

Không khí ngột ngạt quá chừng, Bập Bùng buồn rầu kể. Phải kiếm việc mà làm cho khuây khỏa, nếu không thì chết mất. Nhưng làm gì? Xin việc ở đâu, trong khi người hợp tác lao động kéo về đông đến thế? Thôi sẵn có vốn thì kinh doanh vậy. Em nghĩ thế, chỉ mới nghĩ thôi, chứ chưa biết kinh doanh cái gì. Yêu cầu bức xúc nhất của em là phải có việc gì đó mà làm cho hết một ngày. Em sợ sự nhàn rỗi. Cứ nhàn rỗi là cái đầu lại nghĩ về không khí gia đình và những câu nói khủng khiếp như quả bom nổ chậm lúc nào cũng có thể bật ra khỏi miệng.

Phần III

Đồng đô la chảy nước

- Chị ở Đức, thấy đá chẳng là gì cả. Còn ở ta, đá là vàng. Không có đá, các cửa hàng giải khát phải đóng cửa. Không có đá, ngành thực phẩm đông lạnh lao đao. Người ta sống cần đá đã đành, chết cũng cần đá. Tuần trước, có nhà văn lão thành qua đời đúng lúc bùng ướp xác của bệnh viện Việt – Xô bị hỏng. Vì ông là nhà văn lão thành nên không thể mang đi nghĩa trang ngay được mà phải quản ở hội trường ba ngày cho bạn hữu, khách khứa đến viếng. Thế là phải khuôn đá vè. Cứ sáu tiếng phải thay đá một lần, mỗi lần tám cây. Chết như thế thật quá mát mẻ.

Mùa hè ở ta không thể thiếu đá. Vì thế, đã có không ít người giàu to nhờ đá. Có một công nghệ có thể biến nước lã thành vàng, ấy là công nghệ điện lạnh.

Dường như cảm thấy mình đã ba hoa quá nhiều, anh chàng kỹ sư điện lạnh không “mở máy” nữa, nhường phần cho trí tưởng tượng mênh mông của Bập Bùng. Chị hình dung trước mắt một cái xưởng đá rộng rãi, khang trang, tiếng máy chạy lao xao, mấy đứa em chồng (cả em ruột lẫn em họ xa, gần) tíu tít đi lại, trông máy, bán hàng. Bọn trẻ con trong phố đi học về, chạy ùa vào xưởng, mỗi đứa vác một cục đá tương, gặm, xoa lên cổ, mặt, cười hở cả những chiếc răng sứ mẻ. Rồi mình sẽ phải mua một cái két sắt và két lúc nào cũng đầy tiền. Mình sẽ may cho mẹ chiếc áo dài nhung và biếu cụ hẳn một cái sổ tiết kiệm cỡ vài chục triệu. Mấy cô em chồng sẽ có mỗi đứa một cái cup đi học, đi làm. Chao ôi! Hẳn lúc ấy, chúng sẽ quý chị dẫu lắm lắm. Năm trăm ngàn đồng một tấn đá. Hai tấn đá là một triệu, ai bảo không giàu. Người làm ra tiền thì khó chứ tiền làm ra tiền thật dễ lắm thay.

Không có trí tưởng tượng, không thể thành nghệ sĩ, Bập Bùng vốn là nghệ sĩ. Trí tưởng tượng của chị hơi dư thừa.

Và xưởng đá ra đời còn to hơn cả trong giấc mơ của chị. Ngôi nhà xưởng kiểu Tiệp, cao rộng giá 120 triệu đồng. Sáu cỗ máy làm đá mỗi cái sáu trăm đô la. Và đường điện ba pha, thùng xốp to, nhỏ. Máy làm đá của chị toàn loại máy hai lốc Mỹ, mới cứng nên cây đá làm ra rất già dặn, trong suốt như pha lê.

Nhưng đầu vào thì to mà đầu ra thì bé. Những cây đá mập mập nằm chết dí trong xưởng. Đá bán buôn rất khó vì các xí nghiệp đông lạnh giờ sản xuất theo lối khép kín. Họ tự làm lấy đá. Đầu ra của chị chủ yếu là bán lẻ từng phích cho các quán nước. Những tờ đô la sột soạt giờ biến thành những đồng bạc lẻ nhàu nát và dầm mùi mồ hôi.

Trong xưởng, đá xếp hàng, đứng trang nghiêm như đội kiêu binh. Càng đứng lâu, cây đá càng lùn dần, nhỏ dần rồi biến mất. Những đồng đô la lặng lẽ biến thành nước. Sáu cỗ máy phải bán tổng, bán tháo đi. Khi mua sáu tờ mỗi cái, khi bán, khách trả mỗi chiếc ba tờ rưỡi, ba tờ. Còn cái nhà xưởng thì tận bây giờ, khi tôi viết những dòng này vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Nhiều người trả quá rẻ không bán được. Vài ông khách trả được giá lại đi đâu biệt tăm.

Phần IV

Bộ phim “cực kỳ”

Bập Bùng vào đầu câu chuyện hơi bất ngờ:

- Ngày mai em hai mươi tuổi.

- Bịa! Em mà hai mươi? Hai mươi nhân hai thì có.

- Không phải em. Cô gái trong phim cơ. Ngày mai em hai mươi tuổi. Cô gái ấy đẹp như hoa hậu. Rất đẹp và bất hạnh. Bố cô ta bị mù bẩm sinh. Người mù bẩm sinh khó có thể có sinh ra đứa con sáng mắt, di truyền mà. Ngày cô chào đời, bác sĩ đã soi đáy mắt của cô và nói chắc như đinh đóng cột lim: “Đúng hai mươi tuổi, cháu sẽ bị mù”.

Ngày mai em hai mươi tuổi: nghĩa là quỹ ánh sáng của cô chỉ còn có một ngày. Một nỗi bất hạnh khủng khiếp, lại có thể tính đếm được từng giờ, từng phút. Còn bảy giờ nữa. Còn năm giờ nữa, hai mươi chín phút nữa. Đại thể như thế.

Mẹ cô thời sinh viên vốn là một hoa khôi của trường đại học. Bà lấy chồng không phải vì tình mà vì tiền. Chồng bà tuy mù nhưng lại là giám đốc một công ty tư doanh. Vàng đã kéo bà ngã vào tay ông mù đặc ấy. Thế

đó. Trong bảng tuần hoàn Mendêlêep, vàng là thứ kim loại có trọng lượng riêng lớn nhất. Đúng không anh?

Càng gần tới giờ sinh nhật, cô gái càng tuyệt vọng vì đau khổ.

Cô bỗng trở nên hung dữ và khắc nghiệt. Cô nguyên rửa thứ tình yêu chụp giật của bố mẹ cô. Cô lên án những kẻ đã đặt bố cô vào cái ghế giám đốc công ty. Cô lên án cả việc sinh ra cô trên cõi đời này. Hai bố con đấu khẩu:

- Sao ông mù còn đòi làm bố người ta?

- Câm mồm! Cô có thể quên cả công ơn sinh thành à?

- Tội sinh thành. Với ông, phải nói thế cơ. Ông đẻ ra tôi, ấy là một tội. Ông tưởng cứ có tiền là có thể làm bố được đấy chắc? Không đâu. Ông không bao giờ có con cả.

Và để chứng minh điều này, cô gái ấy đã cầm dao tự đâm vào tim mình.

Chúng em định làm một phim như thế. Anh thấy có cực kỳ không?

- Cực kỳ, nhưng chúng em là ai?

- Ba người cùng hùn vốn làm một bộ phim. Mỗi đứa góp mười nghìn đô.

- Đắt thế. Tôi tưởng một bộ phim chỉ khoảng trăm triệu thôi chứ.

- Anh lạc hậu rồi. Sau sự kiện thống nhất nước Đức, phim Oóc Wo không còn nữa. Bây giờ phải quay phim Kodak, đắt gấp rưỡi Oóc Wo.

Mấy tháng sau, tôi gặp Bập Bùng ở Sài Gòn. Trông chị già đi đến mấy tuổi, gầy như xác ve, cặp mắt đầy lo lắng.

- Chị bán hết phim chưa? – Tôi hỏi.

- Chỉ bán được có mỗi một bản. Các ông bên chiếu bóng chê phim không hấp dẫn. Vừa đọc tên phim các ông ấy đã lắc đầu rồi. “Ngày mai em hai mươi tuổi”. Sao lại đặt tên dở hơi thế? “Lệnh truy nã”. “Chuyện tình bên dòng sông”, “Hiệp khách lang thang” – Những tên phim như thế còn chẳng bán được vé nữa là. Lại nữa, các cảnh quay không “tươi mát”, không dao găm, súng lục – Bập Bùng thở dài, tiếp – thế là mười nghìn đô đi tong. Trong cuộc chạy đua để làm giàu, không ai vất vả như em, chạy từ đông

sang tây, từ nghề này qua nghề khác, quá là vận động viên việt dã. Vậy mà nghèo vẫn hoàn nghèo.

Chị đột ngột im lặng ử rử. Nhưng đôi mắt chị vẫn luôn bắn ra những tia sáng. Nhìn ánh mắt ấy tôi biết chị chưa chịu bó tay. Hẳn chị còn những dự định mới trong đầu.

Vụ án gà mái ghẹ

I. Gả bán

Mãi khi Lan lấy Gillbert Leung làm chồng bạn bè mới gọi cô là Lan “gà tây”. Còn trước đó, biệt hiệu của cô là Lan “gà mái ghẹ”.

Mẹ Lan – bà Hiền, chuyên buôn gà mái ghẹ. Con gà mái đến thì nhảy ổ, mào nó đỏ chót, lông nó mượt mà, thịt nó béo và thơm, lại có cả buồng trứng trong bụng, giá bán cao hơn hẳn các loại gà khác, ấy là gà mái ghẹ.

Cứ qua tay bà Hiền thì tất cả gà mái, kể cả gà mái mẹ đang nuôi con, cũng đều thành gà mái ghẹ hết. Chải một chút lòng trắng trứng lên lông gà là có bộ lông óng ả, còn cái mào thì nhuộm đi. Khoản lãi thứ hai thì nằm trong nôi bánh đúc. Bột sắn trộn với bột đá, nấu thành bánh đúc, cắt miếng nhỏ bằng ngón tay, nhét vào miệng con gà, kéo cổ con gà cho thẳng lên rồi vuốt xuống, vuốt mãi cho tới khi bánh đúc đầy ứ lên đến tận miệng mới thôi. Như thế, chỉ ít mỗi gà cũng tăng trọng được vài, ba lạng.

Bà Hiền thừa biết rằng chỉ lừa người được một lần. Vâng! Thì những bà vợ vùng chợ cũng như gã đàn ông sống độc thân hãy cứ mắc lừa bà lấy mỗi người một lần, thế là bà đã sống đủ, ăn đủ rồi.

Từ ngày cô con gái rệu bở dở trường cao đẳng sư phạm, về đi chợ bán gà với mẹ, bà Hiền càng phát hơn. Các đảng mảy râu, đến cửa hàng của bà, mắt cứ tit cả lại vì cô Lan xinh đẹp. Thế là gà tám lạng rưỡi, bà cân thành một ký, Lan mang biệt hiệu “Gà mái ghẹ” từ đây.

Có khôi chàng trai đã đầu đơn xin “bắt” con “gà mái ghẹ” của bà Hiền, nhưng bà chưa duyệt. Chung quy cũng chỉ tại lưng vốn của người mua còn mỏng. Con “gà” ấy bằng vàng, muốn mua được phải có nhiều tiền.

Và, anh chàng Gillbert Leung, người xứ Ôxtrâylia, đã vớ được con “gà mái ghẹ” của bà Hiền.

Đối với Leung, chuyến du lịch Việt Nam thật thú vị, và thú vị nhất là ba cái rẻ: ăn rẻ, ở rẻ, các cô gái rẻ.

Ôi! Những cô gái Á Đông xinh xắn và mềm mại như tơ lụa mà rẻ đến không ngờ. Chỉ với số tiền bằng nửa ngày trợ cấp cho người thất nghiệp ở Ôxtrâyliia là đã có thể có một cô gái trên giường ngủ.

Song, mấy ngày cuối cùng ở Việt Nam, tại một nhà nghỉ vùng trung du, Leung lại bị lâm vào tình trạng “đói” gái. Đêm dài là đêm không bạn tình. Leung mấy lần tìm người lái xe, rủ tai nhờ cậy nhưng đều được trả lời rằng NO.

Đang ngán ngẩm, mong cho chóng đến ngày bay về nước thì may sao, Leung lại gặp mẹ con bà Hiền vào nhà nghỉ bán gà.

- Ô kê! Leung reo lên.

Bà Hiền hiểu là ông tây đòi mua gà đen (“ô” là đen, “kê” là gà).

- Sao ông khôn ăn thế – Bà nói với khách – Gà mái đen người ta dùng làm thuốc, ông không mua được đâu. Có gà mái ghẹ đây, ông thích ăn con nào thì tôi bán rẻ cho.

Ông Tây chẳng hiểu mô tê gì. Ông cứ chỉ đại vào Lan rặn mãi mới lòi ra được một câu tiếng Việt ngắn cùn và trọ trẹ.

- Đẹp, đẹp tuyệt!

Giờ thì bà Hiền hiểu là nó “ô-kê” con gái bà. Song, bà im lặng, tảng lờ.

Trong sổ tay du lịch của Leung có một câu “thần chú” mà những người đi trước đã truyền cho y, trước chuyến đi sang Việt Nam “Hãy mở các cánh cửa bằng đồng Mỹ kim”.

Leung đã nhiều lần dùng tới câu thần chú này và thấy nó hữu hiệu lắm. Bây giờ, Leung lại mở ví ra.

Bà Hiền không thể nắm mắt làm ngơ trước những tờ đô la ấy. Bà phải bán bao nhiêu gà mới được một tờ xanh xanh kia.

Song bà từ chối.

- Cảm ơn ông! Ông không mua gà thì tôi cầm tiền của ông làm gì. Nếu không bận, mời ông đến nhà chúng tôi chơi, cũng gần đây thôi.

Được lời như cởi tấm lòng, Gillibert Leung lẻo đẹo theo bà Hiền về căn nhà nhỏ của cô gái xinh đẹp. Cuộc gặp gỡ thật ngắn ngủi. Khách đến một lúc rồi đi. Bà Hiền sai cô con gái cung hái mười quả cam sành trong vườn nhà đem biếu khách. Bà con dân phố tưởng chuyện chỉ thế là hết. Phở ở khu du lịch, việc có người nước ngoài đến nhà âu cũng là sự thường. Song, chỉ riêng bà Hiền biết chuyện chưa hết, nó chỉ mới bắt đầu. Bằng con mắt lõi đời và từng trải, bà Hiền biết thằng Tây rất thèm con gái bà. Và bà cũng tỏ cho hắn hiểu rằng bà cũng “ô kê”. Vì thế, bà cứ thấp thỏm đợi chờ. Rồi cô Lan nhận được thư của Leung, một lá, hai lá, ba lá... Lan vẫn im lặng.

- Viết thư cho nó đi – Bà Hiền bảo con gái. – Mời nó sang đây.

- Mẹ buồn cười! Biết nó thế nào mà mời với mọc. Với lại, con không lấy chồng Tây.

- Ngu như chó! Lấy nó chẳng sướng bằng giới à. Người ta muốn đi thì phải sắm tàu, sắm thuyền vượt sóng, vượt gió. Còn mày đi bằng máy bay, sướng như bà hoàng. Mày sướng một đời mà mẹ cũng mát mày, mát mặt.

- Nhưng con không yêu nó. Mắt xanh lè, râu ria nhìn phát khiếp.

- Tùy chị. Không lấy nó thì chị ở vậy làm gái già. Tôi không gả cho thằng nào, đứa nào sát. Cả một lũ dập diu, bùi riu, đẹp mã nhưng tiền không có nghề ngỗng không có.

Những cuộc cãi vã như thế nổ ra như cơm bữa và bao giờ cũng kết thúc bằng những giọt nước mắt của Lan cùng sự dỗ dành ngon ngọt của bà mẹ tham lam, xem việc con gái lấy chồng cũng như một thứ dịch vụ ngoài chợ trời:

- Con dại lắm. Con lấy nó thì con sướng cái thân con mà mẹ thì cũng có thêm dăm, bảy chục triệu làm vốn. Vài nghìn đô đối với nó chả là cái gì, nhưng mẹ con mình thì cả đời đi bán gà cũng không có ngần ấy. Sang bên đó, nếu nó tử tế thì ở, bằng không thì làm đơn ra tòa ly hôn, chia một nửa gia tài rồi lấy thằng khác giàu hơn, trẻ, đẹp hơn. Nếu con thấy buồn thì làm

giấy bảo lãnh, đón mẹ sang. Cùng lắm thì lại về nước. Bây giờ, người ta đi nước ngoài như đi chợ, miễn là có tiền.

Rồi Gillbert Leung sang Việt Nam lần thứ hai. Lần này, hắn được bà Hiền ra tận sân bay đón và đưa thẳng về nhà bà, ăn nghỉ như một thành viên chính thức của gia đình. Bà chăm sóc ông rề Tây hơi kỹ, trái cây để đầy bàn, chim cu nhót hàng lồng, bà còn thuê cả đầu bếp xịn về nấu những bữa ăn hết ý, đãi Leung. Ông rề tương lại thích gì bà cũng chiều, trừ việc bước qua cửa buồng cô con gái rệu.

- Đây là phong tục phương đông chúng tôi. Bà Hiền nói với Leung. Nhập gia tùy tục. Bao giờ ông làm lễ hỏi và tổ chức đám cưới thì nó mới là vợ ông.

- Ô kê!

Lễ hỏi của ông Tây đầy bia Heineken và thuốc lá ba số! Bà Hiền hớn hở như người bắt được vàng. Còn Lan thì cổ nuốt nước mắt để ngồi bên cạnh ông Tây lạ hoắc. Cô lo sợ. Xứ sở Ôxtrâyliya đối với Lan xa xôi như một hành tinh khác. Cô chỉ biết đất nước ấy qua tivi, trong những chương trình giới thiệu động vật, những đàn trâu rừng đêm không bao giờ hết, những bầy ngựa vằn phóng như bão còn trên các bình nguyên. Và hổ, sói, sư tử... Còn phong tục, con người Ôxtrâyliya thì Lan mù tịt. Tại sao người ta chỉ giới thiệu động vật mà không giới thiệu con người? Tại sao? Người ta kể rằng, ở đâu đó có thằng Tây lấy vợ Việt Nam, xài ít bữa rồi “sang tên” cho Tây khác. Câu chuyện đó ám ảnh Lan không dứt. Cả trong giấc ngủ cô cũng mơ thấy cảnh mình bị “sang tên”.

Cô chạy sang buồng mẹ, van vãn:

- Con xin mẹ! Đừng bán con. Con sợ lắm. Đói no, sương, khổ gì con cũng ở Việt Nam thôi.

- Vớ vẩn! Chỗ sương không ưng, lại chỉ muốn đâm đầu vào chỗ khổ. Ngày cưới đã định rồi, con lo mà chuẩn bị cho kịp. Đừng sụt sùi nữa.

Có một điều bà Hiền không nói ra nhưng Lan biết thừa: “Mẹ cô thách cưới mười nghìn đô la. Leung đưa hắn mười hai nghìn. Và mẹ cô đã nhận

rồi”.

Trong kho tàng ngôn ngữ Việt Nam, có một từ ghép dành cho bà Hiền trong trường hợp này – từ “gả bán”. Còn bà Hiền thì nói khác, rất có chế thị trường: “Phát huy vốn tự có”.

II. Những tên giết người

Cảnh sát dẫn bọn chúng ra trước vành móng ngựa: Gillbert Leung, Frank Cheung và Perry.

Lan ngồi ở ghế nạn nhân. Khi các quan tòa đi ra, cô gượng đứng dậy, nhưng ông chánh án ra hiệu bảo cô cứ ngồi yên. Bởi vì cô còn yếu lắm, những vết thương ở ngực vẫn còn nhức nhối. Cô đưa cặp mắt buồn bã và mệt mỏi nhìn chồng, nhìn Frank Cheung và Perry, như cố lý giải một điều gì đó. Một tai họa khủng khiếp đã ập đến với cô. Điều này cô biết rồi, biết từ máu và nước mắt. Nhưng vì sao, vì lẽ gì mà những người kia giết cô? Điều này thì cô không hiểu, nó nằm ngoài sức tưởng tượng của cô.

Lan về quê chồng mới được có một tháng. Tuần trăng mật vừa thừa thãi, vừa thiếu thốn. Thừa tiền tiêu, thừa những cái hôn và những cuộc vật lộn trên giường ngủ. Và thiếu quê hương, thiếu mẹ, thiếu tiếng cười trong veo của mấy đứa em, thiếu cả bát riêu cua ăn với bún rối.

Leung suốt ngày ở ngoài đồng cỏ với đàn bò của anh. Mãi chiều anh mới về cả người lẫn ngựa đều ướt đầm mồ hôi.

Không phải bao giờ Leung cũng về nhà một mình. Đôi khi có ba con ngựa cùng phi nước đại từ đồng cỏ về nhà cô.

- Frank Cheung và Perry bạn thân của anh – Leung giới thiệu khách với vợ.

Lan mang rượu ra nhưng không ngồi cùng với các bạn của chồng. Cô không chịu được cái nhìn của họ. Cái nhìn như xoáy vào thân thể cô, đe dọa nhiều hơn thân thiện. Như một thứ linh cảm mơ hồ, cái ý nghĩ bị “sang tên” lại len về, dày vò Lan, khiến cô mất ăn mất ngủ.

Trong hoàn cảnh này, cách xử sự khôn ngoan nhất là phải hết sức chiều chồng. Ngoài tính dịu dàng ra, người đàn bà chẳng có gì để tự vệ.

Chiều chiều, cô ra cổng, đón chồng bên chân ngựa, tặng chồng những cái hôn âu yếm nhất. Các món ăn cũng được cô nấu khéo, ngon nhất. Cô đón từng ý nghĩ của chồng để chiều theo.

- Anh thân yêu! Em pha cho anh một cốc ca cao nhé!

Hoặc:

- Đôi giày của anh, em đánh xi rồi đấy. Anh xem có được không?

Và:

- Thượng đế của em! Đừng bắt em phải xa anh nhé! Không có anh, em sợ.

- Hằng ngày, anh phải ra đồng cỏ, Lan ạ! Cả em nữa, em cũng phải ra đồng cỏ. Hãy tập cưỡi ngựa đi.

- Cảm ơn anh! Em thích cưỡi ngựa lắm. Nhưng bây giờ thì em không tập cưỡi ngựa được. Chúng ta sắp có con, anh thân yêu ạ!

- Ô! Đây là một sự kiện. Nhưng em vẫn có thể tập cưỡi ngựa được, đi bước một thôi.

Chiều hôm ấy, Lan cưỡi ngựa trắng đi rất thông thả dọc bờ rừng. Cô thấy Frank Cheung và Perry ở phía trước.

- Lan! Vào đây với anh!

Perry gọi, còn Frank Cheung thì chạy ra, kéo Lan khỏi yên ngựa và bế thốc cô vào rừng. Lan đã chống cự quyết liệt. Song vô ích. Hai đứa thay nhau hiếp cô. Khi mũi dao găm dơ lên, Lan đã chấp tay lạy chúng nài xin:

- Đừng giết em, tội nghiệp. Hãy tha cho em!

Nhưng mũi dao vẫn cắm vào ngực cô. May thay, trong giây phút nguy hiểm nhất, một phát súng đã nổ. Ấy là phát súng của người gác rừng.

Trong bệnh viện, Lan luôn miệng gọi tên chồng. Ở xứ sở xa lạ này, chỉ có Leung là cô có thể trông cậy. Chỉ chồng cô, chỉ con người mà cô rất mực

chiều chuộng ấy, may ra mới có thể che chở được cho cô. Cô không biết rằng cả Leung cũng đã bị bắt.

Giờ đây, bọn chúng đang đứng trước vành móng ngựa.

Ông chánh án hỏi Frank Cheung:

- Vì sao anh và Perry giết cô Lan?

- Chúng tôi được trả tiền, thưa ông.

- Ai trả?

- Chồng cô ta – Leung.

- Các anh được trả bao nhiêu về việc này?

- Một trăm nghìn đô la.

- Leung có viết giấy cam kết với các anh không?

- Có.

- Gillbert Leung! Anh hãy trả lời tòa! Anh có nghe rõ lời khai của Frank Cheung vừa rồi không?

- Tôi nghe rõ.

- Anh có bác bỏ lời khai đó không?

- Không.

- Vậy, vì sao anh thuê Frank Cheung và Perry giết vợ anh?

- Vì tôi đã mua bảo hiểm cho vợ tôi và khoản bồi thường trong trường hợp này là năm trăm nghìn đô la. Khoản tiền ấy bằng năm mươi cô gái Việt Nam.

Bây giờ, báo chí Ôxtrâylia vẫn chưa thôi nhắc về vụ án Leung giết vợ.

Tôi sợ ở một nơi nào đó trên đất nước ta, một Leung khác đã lại gặp một bà Hiền khác. Vì thế, tôi viết lại câu chuyện này – Chuyện một bà buôn gà Việt Nam gặp một tay buôn người phương Tây.

Hết